

Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN BÌNH THÂN 2016

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng, Ni,

ĐẠO THỂ VĨNH AN

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Nhon sĩ, quý Hội đoàn,
Đoàn thể Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

HANH THÔNG AN LẠC

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử

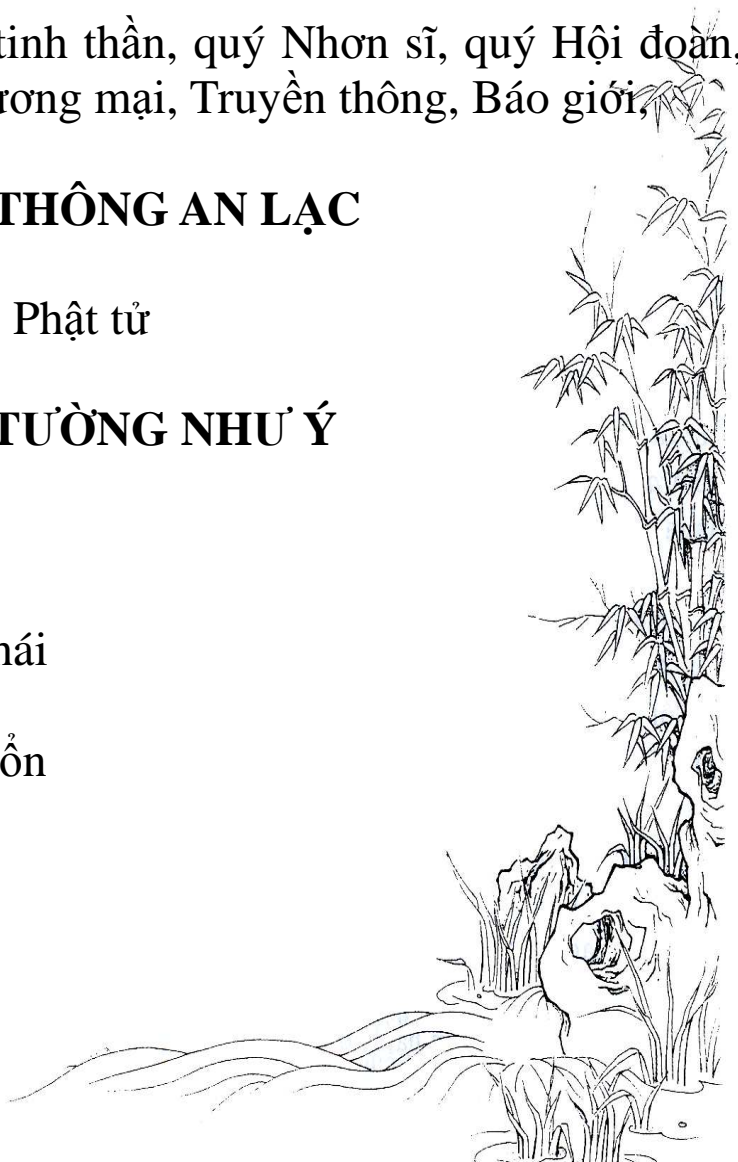
KIỆT TƯỜNG NHƯ Ý

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bôn

Tông Trưởng



Kính thưa quý độc giả,

Trong niềm hân hoan mừng xuân mới Bính Thân 2016, một lần nữa, Đặc san Phước Huệ chân thành kính gửi đến toàn thể quý độc giả, các vị cộng tác viên, các ân nhân và các thân hữu xa gần với lời cầu chúc một năm mới được nhiều lợi lạc an Khang và thịnh vượng.

Một năm đi qua đã để lại nhiều biến cố đau thương trong lòng nhân thế. Nhất là những thảm họa thiên tai và nhơn tai gây ra biết bao cảnh tang tóc thương vong. Trận động đất kinh hoàng khủng khiếp xảy ra vào ngày 25 tháng 4 năm 2015 ở Nepal đã gây ra những thiệt hại tổn thất rất nặng nề về sinh mạng cũng như tài vật. Theo tin tức tổng kết cho biết, con số tử vong lên đến khoảng 9000 người. Đó là nỗi tang thương lớn nhất do thiên nhiên gây ra làm chấn động lương tâm nhơn loại khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra, biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế nóng cũng là nguyên nhân trọng yếu của nhiều thảm họa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho con người. "Công ty Tái bảo hiểm Swiss Re của Thụy Sĩ ngày 18/12/2015 đã công bố báo cáo cho thấy, tổng thiệt hại kinh tế do các thảm họa thiên nhiên và công nghiệp gây ra trên thế giới trong năm 2015 là 85 tỷ USD, trong đó thiệt hại do các thảm họa thiên nhiên chiếm 74 tỷ USD". Đến khí hậu nóng bức, theo đánh giá của Tổ chức khí tượng Thế giới cho biết, năm 2015 được coi là năm nóng kỷ lục với các đợt nắng nóng đã gây ra cái chết cho hơn 5000 người. Tình trạng thiếu mưa khiến hạn hán và cháy rừng cũng đã gây ra thiệt hại đáng kể ở khắp nơi. Riêng tại Ấn Độ và Pakistan đã có hơn 3000 người thiệt mạng khi nhiệt độ tăng cao tới trên 48 độ C.



Đầu năm 2015 Việt Nam đã xảy ra 9 trận động đất trong vòng 60 ngày, chủ yếu là ở hai tỉnh: Quảng Nam và Sơn La. Trên đây chỉ là đơn cử một vài trận thiên tai gây thiệt hại nặng nề về sinh mạng con người cũng như tài vật. Ngoài thiên tai ra, đến nhơn tai do con người gây ra cũng đã giết chết và gây thương tích không ít. Điển hình như hai vụ khủng bố ở Pháp: Lần đầu là vụ sả súng tại Tòa soạn tuần báo trào phúng Charlie Hebdo vào ngày 7/1/2015, làm 12 người thiệt mạng và 11 người khác bị thương trong đó có 4 người bị thương nặng. Lần thứ hai là các vụ nổ súng tại 6 địa điểm thuộc quận 10 và 11 của Paris như sân vận động Stade de France, nhà hát Bataclan... khiến cho 132 người thiệt mạng và 400 người bị thương. Còn và còn rất nhiều những biến cố đau thương khác.

Thiên tai và nhơn tai luôn đe dọa thường trực đến đời sống con người. Người ta đã tìm đủ mọi phương cách để chống lại và ngăn chặn bớt những thảm họa này. Tuy nhiên, sự chống đối hay ngăn chặn đó, nếu có được thì cũng chỉ là tạm bợ nhất thời mà thôi. Vì đó chỉ là ngọn ngành chứ không phải là cội gốc. Mà cội gốc chính là do vô minh động lực thúc đẩy, nói rõ ra là do ba độc tố: "**Tham, Sân, Si**" của con người tạo ra. Ngày nào mà ba độc tố này vẫn còn hiện hữu phát triển lớn mạnh trong tâm thức, thì ngày đó nhơn loại vẫn còn phải hứng chịu nhiều nỗi tang thương hệ lụy. Muốn giảm bớt tốc độ mỗi họa hại này, thiết nghĩ, không gì hơn là mỗi cá nhân cần phải ý thức nhận diện và chuyển hóa vô minh. Chỉ có con đường chuyển hóa thiết thực đó mới có thể cứu vãn tình thế và mang lại sự an lạc hòa bình hạnh phúc cho nhơn loại.

Nhìn lại trong năm qua, GHPGVNTN Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan cùng một vài cơ sở

trực thuộc GH, đã có những hoạt động Phật sự đạt được những thành tích thật đáng kể nổi bật. Như tham dự lễ khánh thành Hội trường Hoa Đăng của Hội Phật Giáo Nouvelle Calédonie (Tân Đảo). Tổ chức lễ động thổ trên vùng đất Cairnlea với số người tham dự khá đông. Tổ chức những buổi tiệc chay gây quỹ nhằm cứu trợ cho các nạn nhân thiên tai động đất ở Nepal. Tổ chức những buổi Đại nhạc hội nhằm gây quỹ xây dựng "Khu tịnh dưỡng Tăng, Ni cao tuổi - Trung tâm Từ thiện và Bảo tháp Từ Bi" trên thửa đất Cairnlea. Tổ chức một khóa tu học mười ngày, nhằm quy tụ chư Tăng, Ni trong GH về Chùa Quang Minh an cư tu học. Đồng thời cũng tạo cơ duyên cho quý Phật tử tập tu hạnh xuất gia ngắn hạn chánh thức và bán chánh thức, với số người tham dự rất đông. Tham dự lễ động thổ khởi công của Ni Viện Thiện Hòa - Sydney. Một Đại hội thường niên của GH đã diễn ra tại Chùa Hoa Nghiêm. Tổ chức lễ kỷ niệm cho cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng tại Tổ Đình Phước Huệ. Tổ chức những khóa tu học đoản kỳ cho hàng Phật tử tại gia tham dự tu học tại các cơ sở: Phước Huệ, Quang Minh và Hoa Nghiêm.

Như thường lệ hằng năm, trong mùa holiday tháng 12 năm nay, tại Tổ Đình Phước Huệ có tổ chức khóa tu học xuất gia ngắn hạn 3 tuần và khóa tu Tịnh nghiệp 3 ngày. Số tu sinh tham dự của hai khóa tu với số gần 100 vị. Riêng về khóa tu xuất gia ngắn hạn 3 tuần, tổng số tu sinh dự tu là 60 vị, trong số đó giới trẻ chiếm tỷ lệ là hai phần ba.

Trên đây, chỉ là đơn cử tiêu biểu những thành tích Phật sự đáng kể, ngoài ra còn có những công tác Phật sự rải rác khác trong các cơ sở tự viện trực thuộc GH mà chúng tôi không thể kể ra hết được.

Trong ý hướng thiết tha nhằm đem lại niềm tin yêu thông cảm, thiết lập truyền thông trong tinh thần phục vụ đạo pháp và nhơn

sinh, tạo nên tình yêu thương rộng mở, bao dung, hài hòa và tha thứ, đó là lập trường chủ trương của Đặc san Phước Huệ từ trước tới nay.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân qua những đóng góp tích cực về bài vở cũng như ủng hộ tịnh tài của chư Tôn Đức Tăng Ni và quý ân nhân Phật tử, nhất là quý vị cộng tác viên đã tận tâm phục vụ cho tờ Đặc san Phước Huệ được tồn tại, lớn mạnh theo chiều hướng phát triển mạnh mẽ trong ý hướng truyền bá chánh pháp và phụng sự nhơn sinh.

Trước thềm năm mới, một lần nữa, chúng tôi chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni và toàn thể quý đồng hương Phật tử, quý ân nhân mạnh thường quân, quý cộng tác viên, một năm mới Phật sự hanh thông, vạn sự kiết tường và tràn đầy hỷ lạc.

Trân Trọng

Ban Biên Tập



Táo Phước Huệ:

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần táo Phước Huệ
Thần không dám trễ
Quy trước bệ rồng
Khải tấu đôi dòng
Trần gian đau khổ
Thiên tai khắp chỗ
Động đất Nepal
Chết hơn chín ngàn
Thật là khủng khiếp
Thế giới thương tiếc
Kêu gọi nhơn sinh
Cứu giúp tận tình
Những người bất hạnh.
Việc đời suy thịnh
Thật khó đoán lường
Chỉ có tình thương
Mới mong xoa dịu
Nóng bức khó chịu
Khí hậu gây nên
Dân chúng than rên
Nhiều người thiệt mạng
Chết vì súng đạn
Khủng bố nổ bom
Chết chẳng dám dờm
Tử vong tại Pháp
Thật là phức tạp
Hồi Giáo gây ra
Báo chí kêu la
Dân tình khốn đốn
Nhơn tai khắp chốn
Than thở cùng ai
Thần đây xá dài
Con người ác độc
Có những bài học
Lịch sử diễn hoài
Thần xin nói ngay
Thị trường tài chính
Không cần phải tính
Trung Quốc thoái trào
Kinh tế bang giao
Trên đà tuột dốc
Nhiều người than khóc
Số phận của mình
Vì đã trót tin
Thị trường chứng khoán
Trung Quốc choáng váng
Mắc nợ quá nhiều
Vượt mức chi tiêu



Số Phước Táo Huệ

Gần ba ngàn tỷ (USD)
Vượt hơn nợ Mỹ
Báo cáo rõ ràng
Nghe thấy kinh hoàng
Thần không dám khoác
Thật là bi đát
Khủng hoảng nợ nần
Tội nghiệp cho dân
Ngốc đầu không nổi
Người dân vô tội
Than chết dài dài
Ngọc Hoàng có hay
Trần gian thống khổ

Ngọc Hoàng:

Nghe người thổ lộ
Tất cả sự tình
Ta nghe thất kinh
Nói chi trần thế
Việc đời người kể
Cho đến muôn đời
Cũng không hết lời
Lòng người độc ác
Nói qua chuyện khác
Sự thật tấu trình
Nghịệp khẩu giữ gìn
Chớ nên láo khoét
Bực mình ta hét
Người chớ trách ta
Phải kể thật thà
Cho ta nghe thử

Táo:

Dù thần đốt chữ
Cái việc tấu trình
Thần đây tự tin
Rằng mình nhớ hết
Dù Hoàng đánh chết
Thần cũng chẳng than
Sự thật trần gian

Lắm nhiều gian xảo
Toàn là quảng cáo
Những chuyện ba hoa
Nhiều ông nhiều cha
Nhiều mẹ nhiều bà
Toàn là giả dối
Dù người có tội
Đút lót tiền ra
Thì vẫn được tha
Ngoài vòng luật pháp

Ngọc Hoàng:

Thế gian phức tạp
Nói mãi không cùng
Người nói lung tung
Chỉ vì tham vọng
Bé cổ thấp họng
Phải chịu thiệt thòi

Táo:

Ngọc Hoàng xét soi
Ra oai trừng phạt
Những kẻ lường gạt
Thủ đoạn gian manh
Cướp giật tranh giành
Dân tình chịu khổ
Chết vì khủng bố
Tiếp tục xảy ra
Lắm kẻ thật thà
Cùng chung số phận

Ngọc Hoàng:

Ta đây oán giận
Mấy kẻ gian tà
Đi theo đường ma
Giết người chẳng gớm
Thật là kinh tởm
Sát hại lẫn nhau
Cùng là đồng bào
Sao không thương xót?

Táo:

Thần không ton hót
Nịnh bợ Hoàng đầu
Hôm nay về châu
Trình bày Hoàng rõ
Thần không xin xỏ
Bất cứ thứ gì
Nhiều chuyện thị phi
Thần không để ý
Bây giờ thần chỉ
Tâu việc nhà chùa
Còn việc hơn thua
Mong Hoàng lượng xét
Tấu trình vài nét
Sinh hoạt năm qua
Những việc xảy ra
Vấn đề Phật giáo
Thần xin báo cáo
Phật đàn Vu lan
Khắp các tiểu bang
Cử hành đại lễ
Bây giờ thần kể
Phước Huệ Tổ Đình
Phật tử đẹp tình
Chung lo Tam bảo
Thần chẳng dám láo
Tự sự tâu qua
Phật tử gần xa
Về chùa dự lễ
Chánh quyền trọng nề
Phật giáo cộng đồng
Phật đàn rất đông
Vu Lan không kém
Riêng thần hồ thẹn
Phận táo của mình
Tu học kệ kinh
Thần không được dự
Vì thần dốt chữ
Ai cũng khinh khi
Chỉ có Tăng Ni
Thương thần đáo đẽ
Vào những ngày lễ
Thần chẳng rảnh rang
Nấu ăn hằng ngàn
Những người tham dự
Ai nấy trật tự
Gìn giữ nghiêm trang
Tới lui đàng hoàng
Cùng nhau lễ bái
Thần không ngần ngại
Nói ra việc này

Tổ Đình năm nay
Thật là khởi sắc
Tu học nghiêm khắc
Giờ giấc phân minh
Luật nghi giữ gìn
Đệ huynh thắt chặt

Ngọc Hoàng:

Ta có thắc mắc
Nhân tiện hỏi người
Tu sinh mấy mươi?
Xuất gia ngắn hạn
Già trẻ là bạn
Chẳng có phân ra
Vậy trẻ với già
Có gì mâu thuẫn?

Táo:

Giới luật làm chuẩn
Lớn nhỏ hành trì
Chẳng có điều chi
Gọi là trái phạm
Thần đâu có dám
Nói dối Ngọc Hoàng
Tu học nghiêm trang
Thần đây phải nề
Tuy ba tuần lễ
Chẳng có dài lâu
Có người lo âu
Trẻ không chịu nổi
Xin chớ có vội
Kết luận hàm hồ
Các chú các cô
Khó khăn chẳng quản
Việc làm cang đáng
Giúp đỡ lẫn nhau
Kẻ trước người sau
Kinh hành niệm Phật
Thần đây nói thật
Tuổi trẻ xứ này
Chịu khó về đây
Khép mình tu học
Như những viên ngọc
Giữa lớp bùn nhơ
Dù thần có mơ
Cũng không thấy được
Cõi đời uest trược
Tuổi trẻ biết tu
Sớm tối công phu

Thật là đáng quý
Còn hơn luận lý
Chẳng có thật hành
Làm sao trọn thành
Đạo mầu chứng đắc?
Thần không thêm thắt
Những buổi tiệc chay
Xin nói ra ngay
Nhiều người ủng hộ
Cũng nhờ Phật độ
Phật sự hanh thông
Không luận dài dòng
Vấn đề nhạc hội
Tổ chức vượt trội
Gây quỹ dựng xây
Để cho quý Thầy
Tăng Ni tịnh dưỡng
Tuân hành chấp chương
Giáo hội đề ra
Thời gian không xa
Khởi công xây cất
Ai nấy tất bật
Động thổ Cairnlea
Phật tử Tăng Ni
Đông đầy dự lễ
Phật sự đáng kể
Ở tại Tổ Đình
Tăng tục đồng tình
Thiết trai kỵ giỗ
Nhớ ơn Thầy Tổ
Tam bảo dựng xây
Phước Huệ bậc Thầy
Thật là đáng kính
Tòng Lâm dự định
Xây cất tương lai
Công trình lâu dài
Tùy duyên thực hiện
Tạo nên phương tiện
Phật tử an tu
Khó khăn mặc dù
Mọi người cố gắng
Thần xin nói thẳng
Tài chánh làm đâu
Câu hỏi tiền đâu?
Là đầu câu chuyện

Ngọc Hoàng:

Thấy người lão luyện
Tâu rõ sự tình
Người nhớ phận mình

Chỉ là làm Táo
Chẳng được gian xảo
Mánh lới điêu ngoa
Vì nơi nhớ là
Táo chùa Phước Huệ
Thời giờ đã trễ
Ta phải nghỉ ngơi
Người muốn dạo chơi
Cung đình cũng được

Táo:

Thần xin từ khước
Để hẹn năm sau
Thần phải về mau
Lo ba ngày Tết
Nếu không thì mệt
Chùa đói hết trơn
Ai nấy ghét hờn
Thần đây lãnh đủ
Ngọc Hoàng là chủ
Soi sáng trần gian
Kẻ nào ngược ngang
Xin Hoàng trị thẳng
Còn tranh thua thắng
Đấu đá lẫn nhau
Gây lăm thương đau
Trần gian bất ổn
Thần xin từ tón

Từ già Ngọc Hoàng
Thần phải lên đàng
Về cho kịp lúc
Thần còn tiếp xúc
Mấy hỏa đầu quân
Pháo nổ tung bùng
Giao thừa mừng đón
Thần đây có chọn
Xem bắn pháo bông
Ai nấy cũng trông
Nhìn xem đẹp mắt

Ngọc Hoàng:

Sao người lại nhắc
Chuyện bắn pháo bông
Việt Nam cộng đồng
Vui mừng đón Tết
Thân già tuy mệt
Ta muốn đến xem
Chiên trống thổi kèn
Một lần xem thử
Ta đã xét xử
Người về tẩu trình
Phước Huệ giữ gìn
An lòng tu học
Mọi việc đôn đốc
Có thầy Phước Viên
Trông thầy cũng hiền

Làm nên Phật sự
Tặng Ni được cử
Chức vụ thi hành
Ta đây tâm thành
Chúc cho vui đẹp
Tâm đừng có hẹp
Mở rộng lòng thương
Phật tử cúng dường
Chuyên tâm tu học
Tìm lại viên ngọc
Quý giá của mình
Nhơn loại đẹp tình
Hòa bình chung hưởng
Ta đây ban thưởng
Truyền lệnh bãi châu
Người hãy về mau
Cho ta nghỉ ngơi ...
Ngôi nghỉ cái mà ngôi nghỉ!
Tạm biệt

Việt Táo Phi



Xuân Phong

*Người đi một cõi trời mơ
Ta đi một cõi làm thơ tặng người
Nắng lên hoa nở tươi cười
Gió xuân mang đến cho người vui thêm
Chúc người vui sống êm đềm
Đệt nên mộng đẹp an nhiên với đời
Trời chiều khúc nhạc vui chơi
Mưa sầu thôi vương sáng ngời đạo tâm
Vườn xuân đâu khó kiếm tìm
Vào vườn hái trái chớ lăm quả sâu
Chiều thu tan tác một màu
Lá rơi nhẹ cánh bẻ dâu ai tưởng*

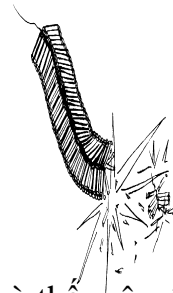


*Người về mang lại tình thương
Chan hòa sưởi ấm muôn đường khổ đau
Suối nguồn tuôn chảy dạt dào
Cho đời hơi ấm một màu yêu thương.*

P.T.



Tìm Lại mùa Xuân



Theo sự vận hành của vũ trụ, mùa xuân như là một tác phẩm nghệ thuật thiên nhiên mà tự nó đã tô điểm nhiều sắc thái hương hoa, phô bày với muôn ngàn vẻ đẹp. Trong bốn mùa, thì mùa xuân là mùa gợi cảm thú vị, mang nhiều sắc thái tin yêu, trong niềm cảm quan, với nhiều hy vọng. Vì nói đến xuân là người ta nghĩ ngay đến những gì tươi đẹp thanh thoát nhất, mà con người luôn kỳ vọng ước mơ. Người ta luôn ước mơ có được một nếp sống an bình và hạnh phúc. Thế nhưng, niềm ước mơ đó chỉ thực sự trở thành, là khi nào con người biết sống có ý thức. Ý thức chuyển hóa hướng thượng ở nơi chính mình và tha nhân. Phải biết mở rộng tâm thức yêu thương hài hòa bao dung, như hòa nhịp cùng hơi thở rộng khắp bao la của đất trời. Có thể, thì sự sống của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa và lợi lạc. Vì chúng ta đã thực sự cảm thông tha thứ và hóa giải hết mọi hận thù tranh chấp. Đó là hướng sống đúng theo tinh thần từ bi, vị tha và bình đẳng, mà nguồn tuệ giác của đạo Phật đã cung ứng, điều hướng, chỉ dẫn chúng ta. Sống lệch ý hướng quỹ đạo này, tất nhiên, thế giới loài người chúng ta sẽ không bao giờ có được nếp sống an bình hạnh phúc.

Sự sống của muôn loài được sinh thành trong mối tương quan mật thiết giữa hai chiều: không gian và thời gian. Không gian là vạn vật hình thành theo lý duyên sinh. Thời gian là muôn loài hình thành liên hệ mật thiết theo lý nhân quả. Nếu không có sự hỗ trợ của hai định lý nhân duyên và nhân quả này, thì vạn vật sẽ không còn là sự sống. Bởi do sự tương duyên đó, nên muôn loài đều có sự sống liên hệ chằng chịt với nhau. Hiểu theo lý duyên sinh nhân quả đó, thì tất cả muôn loài không có vật gì ngoài mình và mình cũng không ngoài tất cả. Như thế, chúng ta tôn trọng bảo vệ sự sống của muôn loài cũng chính là tôn trọng bảo vệ sự sống của chính chúng ta.

Có vận dụng hiểu biết như thế, thì chúng ta mới hiểu được chủ trương từ bi, vị tha và bình

đẳng của đạo Phật. Và chính vì thế, nên đạo Phật mới kêu gọi nhơn loại hãy sống chung hòa bình, dẹp bỏ mọi định kiến bất đồng, xóa tan mọi hận thù tranh chấp kỳ thị, mọi người nên mở rộng vòng tay yêu thương nhau hơn trong thâm tình huynh đệ. Vì một ý nghĩ, lời nói hay hành động của một người nó có ảnh hưởng đến tất cả mọi người, mọi loài khác. Do đó, sự tác nghiệp của mỗi người nó tạo thành một cộng nghiệp chung của muôn loài.

Trong những năm qua cũng như trong hiện tại, có một số các nhà lãnh đạo các nước trên thế giới, họ cùng ngồi lại với nhau để bàn thảo về vấn đề bảo vệ môi sinh. Điều đó, cho chúng ta thấy rằng, nhơn loại đã thực sự nâng cao ý thức đến vấn đề sự sống của muôn loài mà trong đó loài người là tiêu biểu nhất. Tạo cách thế mang lại nguồn sống an vui lành mạnh cho con người, không những trong hiện tại mà còn ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. Đó là dấu hiệu thật đáng mừng và đã được mọi người tán dương đánh giá cao độ trong việc bảo vệ sự sinh tồn cho nhau. Tuy nhiên, song song với việc làm hữu ích chung đó, bên cạnh cũng còn có một vài quốc gia vì tham vọng quyền lợi riêng tư, vì kỳ thị hận thù chủng tộc, vì tranh chấp tôn giáo v.v... mà họ đã nhẫn tâm gây nên cảnh xung đột thảm họa chiến tranh làm cho muôn dân sống trong cảnh lầm than thống khổ. Đó là vì người ta vẫn còn có nhiều ích kỷ tham vọng và cam tâm làm nô lệ cho lòng dục vọng vô minh sai khiến. Thật đó là điều họa hại và cũng là điều bất hạnh cho nhơn loại.

Một dấu hiệu khác cũng đáng được ghi nhận là Hội thảo Phật giáo và hòa bình thế giới đã diễn ra tại Ấn Độ vào ngày 21/10/ 2015, bao gồm có hai chủ đề lớn đã được Đại hội nêu ra để thảo luận. Thứ nhất, tọa đàm phụ nữ Phật giáo thế giới. Thứ hai, lãnh tụ cộng đồng và hòa bình thế giới. Theo bản tin đăng trên trang mạng cho biết, "tọa đàm về phụ nữ Phật giáo

quốc tế tại Nagpur diễn ra trong ngày 21/10/2015, đề cập đến các vấn đề lớn bao gồm: (1) Phụ nữ Phật giáo: giải phóng thân phận và trách nhiệm phổ quát; (2) Vai trò của phụ nữ Phật giáo trong việc tạo ra Ấn Độ Phật giáo; (3) Các vấn đề của phụ nữ và phương pháp trị liệu; (4) Vai trò của đức Phật và Ambedkar trong việc phát triển phụ nữ Ấn Độ. Về chủ đề thứ hai: "Lãnh tụ xã hội và hòa bình thế giới" được diễn ra vào ngày 22/10/2015 tại hoàng cung rồng. Kết quả, cũng theo bản tin cho biết, "hơn 5000 người tham dự tại hội trường chính, quên cả ăn trưa, ngồi lắng nghe các diễn giả chia sẻ đến 2h30 chiều. Mọi người như nhận ra rằng, hòa bình nội tại là nền tảng của hòa bình thế giới. Thực tập đạo đức, thiền định và trí tuệ giúp cho chúng ta đạt được hòa bình nội tại, góp phần mang lại hòa bình thế giới". Hòa bình nội tại là nền tảng cơ bản để tiến đến hòa bình thế giới. Muốn có được hòa bình nội tại, tất nhiên, mỗi cá nhân cần phải chuyển hóa ba thứ độc tố: "Tham, Sân, Si". Ngày nào mà ba thứ độc tố này vẫn còn ngự trị lớn mạnh trong tâm thức của mỗi người thì ngày đó như loại vẫn còn phải chịu nhiều đau khổ. Chiến tranh hay hòa bình, đừng tìm kiếm ở đâu xa mà hãy tìm lại trong tâm thức của mỗi người. Tâm bình thì thế giới bình. Tâm loạn thì thế giới loạn. Tâm xuân thì mọi thứ đều xuân. Tất một lời, tất cả đều do tâm ta tạo ra cả. Vì tâm ta như chàng họa sĩ, có thể vẽ ra thiên đường và cũng có thể vẽ ra địa ngục.

*Tâm của ta như anh chàng họa sĩ
 Vẽ muôn màu đủ loại sắc thế gian
 Vẽ thiên đường và địa ngục trần gian
 Chàng vẽ mãi và vẽ rồi lại thích
 Cứ ngắm nghía bức tranh mình đã vẽ
 Tâm chúng sanh cũng vẽ đủ muôn màu
 Vẽ muôn ngàn ra cảnh khổ vui đau
 Vẽ đủ thứ nghiệp dữ lành đều có
 Vẽ sướng khổ hay tốt cùng khôn khổ
 Vẽ thánh phàm cũng tự nó mà ra
 Tạo điều lành thì hưởng phước báo hằng sa
 Gây nhân ác thì chịu muôn đường quả khổ
 Nhân với quả như bóng theo hình khắp chỗ
 Bóng hình kia không thể đổ cho ai
 Gây nhân lành trong cuộc sống hằng ngày
 Hưởng quả tốt trái dài trong cuộc sống*
 (Phước Thái)

Nhìn vào hiện trạng xã hội ngày nay, kinh qua

mọi lãnh vực đời sống, con người vẫn còn nuôi dưỡng bao nhiêu thứ độc tố: hận thù tranh chấp, kỳ thị chủng tộc, khủng bố tàn sát lẫn nhau và như thế, thì đời sống như loại sẽ không bao giờ có được an ổn thực sự.

Như loại tự hào với những thành quả khám phá phát minh nhiều điều mới lạ của khoa học, nhằm cung ứng mọi thứ tiện nghi vật chất theo nhu cầu đời sống cho con người, nhưng những thành quả đó, tự nó cũng không thể nào mang lại làm cho con người hết khổ đau được. Vì vật chất càng cao, tham vọng nhu cầu tiêu thụ của con người càng lớn. Lòng dục vọng đòi hỏi của con người không có giới hạn dừng lại. Do đó, mà con người luôn sống trong điên đảo, thác loạn, bất an, cứ mãi lo toan, quay cuồng theo những cơn gió lốc vật chất máy móc thời đại.

Ngoài ra, còn biết bao sự mâu thuẫn xung đột trong mạch ngầm của dòng thác tư tưởng nghịch chiều, gây nên thế cách mất quân bình của đời sống tâm linh nội tại. Từ đó, gây ra bao thảm họa làm rối loạn, bất an cho con người và xã hội. Theo đạo Phật, muốn có đời sống an bình, thì con người phải tự ý thức chuyển hóa từ ở nơi căn bản của vọng thức. Cội gốc gây nên cảnh xáo trộn loạn động bất an, chính bắt nguồn từ nơi lòng si mê tham sân chấp ngã của con người. Búng đi cội gốc vô minh này, thì con người mới thực sự chấm dứt khổ đau và thế giới mới thực sự sống trong cảnh thái bình an lạc. Ngoài những biến cố đau thương chính do lòng tham vọng quá lớn lao của con người gây ra, bên cạnh đó, còn có những trận thiên tai họa hại luôn giáng xuống trên đầu như loại.

Một trong những trận thiên tai điển hình lớn nhất, vào ngày 25/4/2015 một trận động đất kinh hoàng thảm khốc đã xảy ra tại Nepal, khiến cho hơn 9000 người bị thiệt mạng và rất nhiều tài vật bị tổn thất, đa số người khác lâm vào cảnh đói khát màn trời chiếu đất. Ngoài thiên tai họa hại ra, con người còn phải chịu bao cảnh như tai khổ nạn. Tiêu biểu như hai vụ khủng bố ở Pháp đã giết chết gần 200 mạng người và hàng trăm người khác bị thương.

Với tâm từ bi vị tha của người con Phật, "thương người khác thể thương thân, thấy người hoạn nạn thì thương, thấy người đói khổ lại càng thương hơn..." Hơn nữa, ý thức được "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ", hay "Máu chảy ruột mềm", nên ngoài việc thiết lễ cầu an, cầu siêu ra, GHPGVNTN Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan còn tổ chức những buổi tiệc chay gây quỹ để cứu trợ cho những nạn nhân thiên tai. Qua những buổi tổ chức tiệc chay gây quỹ này, GH đã được sự ủng hộ rất nồng nhiệt của quý đồng hương phật tử khắp nơi. Đó là một trong những thành quả mà trong năm qua GH đã đạt được. Ngoài ra, GH còn có tổ chức các buổi Đại nhạc hội ở hai nơi: Sydney và Melbourne. Tại Sydney đã được 4 chùa: Phước Huệ, Ni Viện Thiện Hòa, Thiên Phước và Viên Giác kết hợp với nhau đứng ra tổ chức điều động và phân phối bán vé, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của GHTU. Nơi diễn ra Đại nhạc hội là nhà hàng Liberty Palace. Ở Melbourne, thì tổ chức tại trụ sở chính của GH là chùa Quang Minh. Cả hai nơi đều được sự ủng hộ nhiệt tình của quý đồng hương phật tử. Số tài chánh ngân quỹ thu được là nhằm vào mục đích tạo dựng cơ sở chính thức cho GH. Song song với việc làm này, vào ngày 25/10/2015 GH còn tổ chức một buổi lễ động thổ trên mảnh đất thuộc vùng Cairnlea, với sự tham dự của chư Tăng Ni và quý đồng hương phật tử ở hai tự viện: Quang Minh và Hoa Nghiêm rất đông. Buổi lễ dưới sự chứng minh và chủ trì của Hòa thượng trưởng lão Thích Huyền Tôn. Buổi lễ đã đạt được thành công viên mãn tốt đẹp.

Trong ý hướng tìm lại mùa xuân, đặc biệt trong mùa holiday năm nay, tại Tổ Đình Phước Huệ đã tổ chức ba khóa tu học. Một khóa tu Tịnh nghiệp dành cho người lớn ba ngày. Nhân ngày lễ húy nhật của cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ, chùa tổ chức ba ngày tu học, gọi là khóa tu Báo Ân. Khóa tu bắt đầu từ sáng ngày 8 và kết thúc vào lúc 5 giờ chiều chủ nhật ngày 10/1/2016. Ngoài ra, còn có một khóa tu học hạnh xuất gia ngắn hạn ba tuần, đặc biệt nhất là dành cho các trẻ em tuổi từ 10 đến 25. Tính chung người lớn và các em khoảng 65 vị, trong số đó thì trẻ em chiếm tỷ lệ hơn hai phần ba. Nhìn thấy các em luôn khép mình trong quy

luật của khóa tu học nghiêm túc, mọi người không khỏi thán phục tinh thần tu học của các em. Dĩ nhiên, các em có một chương trình tu học và các thầy cô hướng dẫn riêng. Thay vì trong dịp nghỉ hè các em vui chơi theo những tuổi xuân ngoài đời, nhưng các em lại về chùa chịu khó tu học.

Chương trình tu học giờ giấc của các em cũng khá khít khao. Nhưng không vì thế mà các em lại chểnh mảng lười biếng. Các em luôn được sự thức nhắc khuyến tấn của các thầy, các sư cô. Chính đó là các em đi tìm cho mình một mùa xuân vui tươi ấm áp theo chiều hướng thánh thiện. Tuổi xuân còn thế, đối với những người lớn thì sao? Nghĩ đến các em và nhìn thấy tận mắt qua những sinh hoạt cụ thể trong thiền môn, nếu không phải là người trồng sâu căn lành Phật pháp từ nhiều đời, thì không dễ gì các em có được một điểm phúc phước báo cao đẹp như thế. Thời gian ba tuần lễ tuy rất ngắn ngủi, nhưng đối với sự tu học cũng như sự ăn chay của các em kể ra cũng không phải là ngắn. Đó là điều thật là quý báu vô cùng. Những sinh hoạt được quy định theo chương trình mỗi ngày gồm có: các thời khóa tụng kinh bái sám (các em tụng kinh bằng tiếng Việt và tiếng Anh), nhất là hai buổi tối và khuya. Buổi tối lúc 6 giờ 30 và buổi khuya lúc 4 giờ 30 thức chúng và 5 giờ tất cả đều lên chánh điện công phu. Vì tuổi nhỏ nên việc học thuộc lòng đối với các em cũng không có gì trở ngại lắm. Nên những bài kinh ngắn các em đều học thuộc lòng. Như nghi thức cúng quá đường các em đều nằm lòng và tụng theo quý thầy, quý sư cô rất hay. Điều mà không ai có thể ngờ được, vào những giờ ăn các em đều giữ đúng theo nội quy là trong khi ăn tất cả phải giữ yên lặng. Các thầy cô khéo hướng dẫn cho các em biết gìn giữ chánh niệm trong những giờ tụng niệm và thọ thực. Đó là điều mà người lớn cũng phải kính nể. Ngoài ra, vào những giờ khác như: chấp tác, vệ sinh, ngủ nghỉ, nhất là những giờ dự lớp. Về chấp tác, thì phân ra mỗi em đều có mỗi công việc làm khác nhau. Tuy nhiên, cũng có những công việc làm chung cần hỗ trợ cho nhau. Như hành đường, rửa bát, lau chùi toilet, tưới cây, sắp kệ kinh và bồ đoàn trên chánh điện v.v... Nhờ giao phận sự trách nhiệm cho các em, nên mỗi

em đều ý thức làm tròn và tốt với công việc của mình. Do đó, nên các em đã đóng góp một phần không ít cho khóa tu học. Về giờ chỉ tịnh, các em có hai thời điểm cần phải giữ yên lặng. Đó là buổi trưa và buổi tối. Buổi trưa sau khi đi kinh hành niệm Phật xong ở chánh điện, khi nghe keng đồ tất cả đều phải giữ yên lặng để nghỉ trưa. Buổi tối, lúc 10 giờ 30 khi nghe một hồi keng dài báo hiệu, thì tất cả đều phải giữ yên lặng ngủ nghỉ không được nói chuyện hoặc đùa giỡn trong phòng. Nếu em nào vi phạm thì em đó phải bị phạt quỳ hương. Nhờ kỷ luật nghiêm khắc như vậy, nên các em đều tuân hành đúng và cũng nhờ đó mà sức khỏe của các em được bảo dưỡng tốt cho đến ngày mãn khóa.

Tôi thầm khen phục các em đã chấp hành nghiêm chỉnh trong những thời khóa tu học. Phải nói, người có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp các em từ Melbourne lên và một số các em ở Sydney vào, đó là sư cô Phước Sinh trụ trì tu viện Nalanda thuộc vùng Springvale - Đông Nam Melbourne. Ngoài ra, còn có sự góp sức hướng dẫn chỉ giáo của các thầy và các sư cô. Như thầy Phước Quảng, Thầy Phước Lạc, Sư cô Phước Huyền, Sư cô Phước Mẫn và người lãnh đạo điều hành tổng quát là thầy Phước Viên. Ngoài các thầy cô đó ra, còn có quý thầy lớn cũng hướng dẫn chỉ dạy cho các em. Như TT. Thích Phước Tấn, TT. Thích An Chí và ĐĐ Thích Phước Thái. Mỗi thầy giúp cho các em một buổi, theo sự sắp xếp chương trình của sư cô Phước Sinh.

Nhìn chung cả ba khóa tu học dù ngắn (3 ngày) hay dài hơn (3 tuần) tất cả cũng đều đạt được kết quả rất tốt đẹp. Được hỏi một vài tu sinh trọng tuổi và nhỏ tuổi, về việc tu học trong các khóa tu học như thế nào? cả hai đều phát biểu là đem lại cho họ rất nhiều điều lợi ích ở nơi thân tâm và họ cảm thấy rất an lạc hạnh phúc. Riêng đối với các trẻ em, thì chúng học hỏi được nhiều điều thú vị mới lạ, do quý thầy và quý sư cô truyền đạt lại. Sự tu học của các em rất nghiêm chỉnh, dù các em cũng có những giờ phút giải trí vui chơi trong những trò chơi hàm chứa nhiều ý nghĩa đạo đức lành mạnh. Chẳng hạn như trò chơi tìm Phật trong đám ma vương. Đây là một trò chơi mà các em

rất thích thú, vì vừa vui nhộn mà cũng vừa nói lên được ý nghĩa nội dung rất hay. Qua trò chơi này đã được quý thầy cô giải thích ý nghĩa tường tận sâu sắc. Trong chương trình học của các em, dĩ nhiên, là các em được học qua hai ngôn ngữ: Việt - Anh. Quý thầy cô cố gắng giảng giải cho các em bằng tiếng Việt nhiều hơn để các em có dịp trau dồi thêm Việt ngữ. Đó là điều rất cần thiết cho các em đang sinh sống ở xứ sở này.

Chính vì sự lợi ích thiết thực đó, nên họ có ý muốn là sẽ được tham dự nhiều khóa tu học như thế này trong tương lai. Được biết, Giáo hội dự định trong mùa holiday năm tới (2016), sẽ tổ chức một khóa tu học rộng rãi cho hai thế hệ: người lớn và trẻ em tham dự. Mong rằng, với khóa tu học này sẽ được mọi người hưởng ứng tham dự đông đảo. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là hoạch định dự trù trong tương lai mà thôi. Khi nào có quyết định chung thì chừng đó GH sẽ truyền đạt thông báo rộng rãi bằng những phương tiện thông tin nhanh chóng hiện đại.

Cảnh sắc mùa xuân phô bày muôn ngàn vẻ đẹp, nhưng đó chỉ là mùa xuân ngoại tại biểu hiện tính vô thường sinh diệt. Xuân đến trăm hoa thi nhau đua nở, xuân qua rồi trăm hoa rơi rụng theo. Sự vui xuân và thưởng xuân của người Phật tử có khác hơn người đời. Khác hơn ở chỗ là người Phật tử không bị dính mắc vào hữu tướng, đó là cái nhìn vượt lên trên đối đãi nhị nguyên. Vì còn dính mắc là còn đau khổ. Nghĩa là người Phật tử phải có cái nhìn thâm thấu “*Vô Tướng*” của mùa xuân. Có nhìn như thế, thì ta mới thực sự bắt gặp được mùa xuân miên viễn: “*Đêm qua sân trước một cành mai*” của Thiền Sư Mãn Giác đời Lý. Hoa mai có thể rụng hết, nhưng cành mai vẫn còn. Phải nhận ra cái lý “chơn thường” ẩn tàng trong cái vô thường biến đổi của mùa xuân. Có thế, thì chúng ta mới thật là người khéo biết vui xuân và thưởng thức hương vị của mùa xuân đạo lý.

*Xuân đáo bách hoa khai,
Xuân khứ bách hoa lạc,
Sự trục nhơn tiền quá,
Lão tùng đầu thượng lai...
(Thiền Sư Mãn Giác)*

*Xuân đạo lý mùa xuân bất diệt
Xuân Chơn Như không hạn cuộc thời gian
Sống vui xuân trong cảnh khổ cơ hàn
Người con Phật vẫn vui niềm thanh thoát.*

Mùa xuân Bính Thân năm nay, chúng ta hãy cùng nhau thành tâm cầu nguyện cho lòng người rộng mở, cho tình huynh đệ siết chặt thương yêu nhau hơn, để cùng nhau quyết tâm xây dựng một xã hội an bình trong ánh sáng trí tuệ và tình thương, nhằm giải cứu mọi xung đột tương tranh bất hòa, tạo cho thế giới loài người có một cộng nghiệp an vui và hạnh phúc miên viễn. Đó là chúng ta khéo biết đi tìm lại một mùa "Xuân Di Lạc" cho chính mình và cũng góp phần tạo dựng một mùa Xuân

thương yêu an bình cho nhơn loại. Đó là ý nghĩa đón xuân và vui xuân trong niềm hân hoan tin yêu của người con Phật:

*Ta về dựng lại mùa xuân
Cho vườn hoa nở chim mừng hát ca
Ta về một cõi riêng ta
Bình minh nắng ấm chan hòa tình thương
Ta van cát bụi bên đường
Xin đừng lưu luyến vẩn vương khổ sầu
Thuyền tình trôi dạt nơi đâu
Trở về bến cũ dứt sầu tơ vương
Sáng soi chỉ có con đường
Nguồn tâm thanh tịnh chơn thường dài lâu.*

Tịnh Đức

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT BÌNH THÂN 2016

Thứ Bảy 06/02/16 (ngày 28 Tết)

- 18.30 - Khóa lễ Sám hối
- 20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát giới tại gia

Chủ Nhật 07/02/16 (ngày 29 Tết)

- 05.00 - Bồ tát, tụng giới cho hàng xuất gia
- 10.00 - Khóa lễ cầu siêu - Cúng Ngọ
- 19.30 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
- 22.45 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
- 23.15 - Rước giao thừa:
 - Chúc Tết của đại diện các cấp chánh quyền
 - Thông bạch Xuân Bính Thân
 - Tụng kinh Phước Đức
 - Đốt pháo - Bắn pháo bông.
 - Lễ Cầu An đầu năm

Thứ Hai 08/02/16 (mùng 1 Tết)

- 06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
- 10.30 - Lễ Kỳ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 18.30 - **Khai Kinh Dược Sư cầu quốc thái dân an**
(mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng)
- 20.30 - **Pháp thoại đầu xuân**

Thứ Ba 09/02/16 (mùng 2 Tết)

- 18.30 - Tụng Kinh Dược Sư
- 20.30 - Pháp thoại đầu xuân

Thứ Tư 10/02/16 (mùng 3 Tết)

- 18.30 - Tụng Kinh Dược Sư
- 20.30 - Pháp thoại đầu xuân

Thứ Năm 11/02/16 (mùng 4 Tết)

- 18.30 - Tụng Kinh Dược Sư
- 20.30 - Pháp thoại đầu xuân

Thứ Sáu 12/02/16 (mùng 5 Tết)

- 18.30 - Tụng Kinh Dược Sư
- 20.30 - Pháp thoại đầu xuân

Thứ Bảy 13/02/16 (mùng 6 Tết)

- 08:00 - Hành hương các chùa sắc tộc
- 18:30 - Tụng kinh Dược Sư
- 20:30 - Lễ Chúc Tết đầu năm

Chủ Nhật 14/02/16 (mùng 7 Tết)

- 09.00 - Khóa tu Bát Quan Trai đầu năm
- 09.45 - Khóa lễ Dược Sư cầu quốc thái dân an
- Cúng Ngọ
- Cung tiễn giác linh cố Hòa Thượng Tông Trưởng cùng chư giác linh thờ tại Tổ đình
- 15:00 - Thuyết pháp

Thứ Hai 15/02/16 (mùng 8 Tết)

- 19.30 - Lễ Cúng Sao Hội đầu năm (dâng sớ cầu an)

Thứ Sáu 20/02/16 (ngày 13 tháng Giêng)

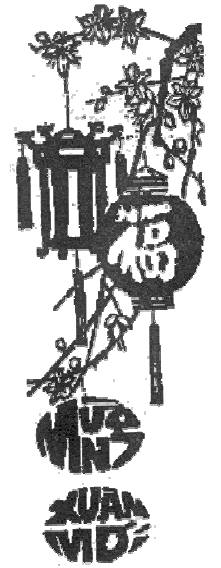
- 18.30 - Hoàn Kinh Dược Sư

Chủ Nhật 21/02/16 (ngày 14 tháng Giêng)

- 09.00 - Lễ Truyền giới Khóa tu Bát Quan Trai
- 10.00 - Khóa lễ cầu an đầu năm - Cúng Ngọ
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 12.00 - Dùng cơm chay đạo vị



Xuân Qua Thi Ca



Rải rác đó đây trong các áng văn chương tuyệt tác, những tác phẩm thi ca Việt Nam, trong đó, có rất nhiều bài thơ, bài văn mô tả về cảnh sắc thanh nhã đẹp đẽ của mùa xuân. Bởi mùa xuân là mùa ấm áp, khí hậu ôn hòa tươi mát, cây cối xanh tươi, trăm hoa thi nhau đua nở, khoe sắc khoe hương, với muôn ngàn vẻ đẹp thiên nhiên gọi cho bao tâm hồn thi nhân gợi lòng hòa điệu. Nắng ấm, trời xanh, mây trắng, chim kêu, bướm lượn, én bay v.v... đó là những hình ảnh xuân sắc êm đềm tươi thắm. Xúc cảnh sanh thơ, phơi bày những tâm sự, gợi gấm tất cả những tâm tình rạt rào chứa đựng những bi thiết nồng nàn, những ân tình sâu kín, những bí ẩn đau thương, những niềm vui tràn ngập v.v... tất cả đều được các thi nhân dệt thành những vần thơ mỹ cảm.

Thi sĩ Trịnh Cốc bên Trung Hoa đời Đường, khi chia tay trong cảnh biệt ly giữa mùa xuân, ông không khỏi ngậm ngùi nuốt lệ thốt nên bài thơ thật nồng nàn thấm thiết:

*"Dương tử giang đầu dương tử xuân
Dương hoa sâu sát độ giang nhân
Số thanh phong dịch ly đình vẫn
Quân hướng tiêu tương, ngã hướng tằm".*

*Đầu sông Dương tử liễu xanh
Hoa dương khiến khách qua sông lệ tràn
Sáo chiều vắng tiếng ly tan
Tiêu tương bạn đến, đường tằm tôi qua
(Chi Điền dịch)*

Mùa xuân là mùa khởi đầu cho năm mới, mùa tràn đầy hy vọng ước mơ, mang lại sức sống tin yêu cho con người và đất trời trong cùng nhịp điệu vươn lên tìm lẽ sống. Cảnh xuân mang lại cho con người nhiều mộng đẹp nên thơ, bên cạnh đó nó cũng nhắc nhở người ta đừng quên lý vô thường chuyển biến. Hè đi, thu đến, đông tàn, xuân sang, đó là theo sự vận hành luật định đổi thay của vũ trụ. Con người cũng biến chuyển trong từng sát na sinh diệt. Ý thức được điều đó nên khi xuân về như thức nhắc người ta nhớ lại:

*Xuân đến thì ta cũng muốn cười
Nhưng lòng lại ngại lắm xuân ơi!*

*Răng long tóc bạc da cần cỗi
Chân yếu lưng còng khổ tới nơi!*

Khi bàn đến thơ xuân, mà ta không nhắc đến bài thơ xuân nổi tiếng "Mùa xuân chín" của nhà thơ Hàn Mặc Tử thì quả đó là một thiếu sót rất lớn.

*Trong làn nắng ửng, khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạt gió trêu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý, bóng xuân sang*

Diễn tả cảnh xuân qua những hình ảnh mang màu sắc thắm đượm chín đến độ rực rỡ nhất. Nhìn nơi đâu cũng ẩn hiện màu vàng lấm tấm trên các cảnh vật: vàng của "nắng ửng" lẫn trong "khói mơ", vàng của "mái nhà tranh" của "giàn thiên lý". Nhà thơ không ngừng ở đây, vì đó cũng chỉ là cái "chín" nằm trên những sự vật chớ chưa hẳn là cái "chín" của thi nhân đương ở độ chín mùi của tình yêu. Dù cho gió có trêu chọc gợi tình với tà áo biếc của một cô thôn nữ nào đó mà tác giả đã quan tâm để ý. Ta hãy dõi theo đoạn thơ nối tiếp dưới đây thì mới thấy rõ được "Mùa xuân chín" của thi nhân.

*"Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi
Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi?...
Khách xa gặp lúc mùa xuân chín
Lòng trí băng khuâng sực nhớ làng
Chị ấy năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng, nắng chang chang?"*

Màu vàng là tượng trưng cho những gì đã chín như xoài chín màu vàng hay chuối chín cũng màu vàng... Nếu màu vàng là tượng trưng cho vẻ đẹp mùa xuân xuyên suốt mùa xuân chín của nhà thơ nổi tiếng họ Hàn, thì sắc "xanh" lại là màu chủ đạo tạo nên duyên dáng nét đẹp kiêu diễm "Mùa xuân xanh" của nhà thơ tài ba Nguyễn Bính.

"Mùa xuân là cả một mùa xanh
Giờ ở trên cao lá ở cành
Lúa ở đồng tôi và lúa ở
Đồng nàng và lúa ở đồng anh
Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh
Tôi đợi người yêu đến tự tình
Khỏi lữ tre làng, tôi nhận thấy
Bắt đầu là cái thất lưng xanh"

Mùa xuân đối với nhà thơ chân quê đầy ấp tình tự làng quê Việt Nam thì cả một màu xanh tươi tràn đầy hy vọng ước mơ. Ông là một nhà thơ luôn gắn liền với hình ảnh làng quê nông thôn Việt Nam. Cành lá xanh tươi, đồng lúa bao la bạt ngàn trải dài như tấm lụa xanh, dù trong đó có phân ranh ruộng của anh, của tôi và của nàng, nhưng tất cả cũng là tình quê hương luôn đượm mùi thơm lúa chín. Nghĩa là cái riêng nằm trong cái chung mà cái chung đó là quê hương là con người. Xuân trải dài tràn ngập khắp cả cánh đồng và cũng là mùa vui xuân trong tiết thanh minh.

"Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh
Tôi đợi người yêu đến tự tình".

Như là một dịp để những người dân quê mộc mạc chân lấm tay bùn hẹn hò gặp gỡ với nhau trong buổi vui xuân. Đọc câu thơ trên gợi cho chúng ta nhớ lại cảnh nao nức vui xuân qua lời thơ diễn tả trong sáng nhẹ nhàng êm ái của cụ Tiên Điền thi hào Nguyễn Du trong truyện Kiều:

"Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa
Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh
Gần xa nô nức yến oanh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân..."

Bài thơ "Xuân Về" của nhà thơ Nguyễn Bính vẽ lên bức tranh tuyệt đẹp và trữ tình, gợi cho lòng người nhớ mãi không quên:

"Từng đàn con trẻ chạy xum xoe
Mưa tạnh trời quang nắng mới hoe
Lá nõn cành non ai tráng bạc?
Gió về từng trận gió bay đi"

Đọc bài thơ trên, bắt giác tôi nhớ đến bài thơ

Xuân Cảm của một thi nhân nào đó đã diễn tả:

"Sáng nay nghe chim hót
Nhìn ánh nắng ban mai
Đẹp xinh một ngày mới
Cho ta một nụ cười"

Xuân về mang hơi ấm
Sưởi lại những ngày qua
Nhìn người qua ánh mắt
Tình ta thấy đậm đà

Người tươi cười khẽ nói
Êm nhẹ như hôn ru
Đi vào trong giấc ngủ
Ôi! mộng đẹp thiên thu"

Khi cõi lòng ta an lạc thanh thoát thì nghe hay thấy bất cứ nơi đâu cũng đều cảm nhận được sự tươi đẹp và cũng có thể nở ra một nụ cười. Có thể những ngày qua lòng ta có nhiều cảm xúc bất an, chợt nghe một bản nhạc hay, một lời ca điệu hát câu hò, hoặc một lời hay ý đẹp nào đó, khi ấy lòng ta cảm thấy như có một luồng gió xuân mang hơi ấm về sưởi lại lòng ta. Bấy giờ nhìn thấy ai ta cũng cảm thấy vui tươi đậm đà thân thiết như toát ra một chất liệu từ bi từ trong trái tim thắm đượm tình người. Một cái nhìn tươi mát đó cũng đủ cảm nhận lại một niềm vui từ một đối tượng đã thực sự ban tặng cho ta những lời lẽ nhẹ nhàng êm dịu như ru, có năng lực đưa ta vào mộng đẹp thiên thu. Đó là đôi mắt có được cái nhìn: "Từ nhân thị chúng sanh" của tâm hồn Bồ tát. Chỉ cần một cái nhìn toát ra bằng một tấm lòng thực sự yêu thương và luôn bao dung tha thứ, cởi mở, hài hòa, thế thì có hạnh phúc nào bằng. Ta nhìn người bằng đôi mắt hạnh phúc, thì người nhìn ta cũng bằng đôi mắt hỷ lạc. Đó là cái nhìn rộng mở tương cảm không còn mang nặng đầu óc kỳ thị ghét ganh. Đó là ta có được một mùa xuân thật vô cùng an lạc. Và như thế cũng đủ cho ta có được một nụ cười an lạc hạnh phúc rồi.

Đọc bài Xuân Cảm trên, ta không thể không liên tưởng đến bài thơ "Chiều Xuân" của nhà thơ Huy Cận.

Xuân gọi tràn đầy
Giữa lòng người hoan lạc
Trên mình hoa cây...
Nắng vàng lạt lạt
Ngày đi chầy chầy...

Hai hàng cây xanh
Đâm chồi hy vọng
Ôi! duyên tốt lành
Em ngã đưa võng
Hương đồng lên tranh
Kề bên đường tạnh
Cỏ mọc bờ non
Chiều xuân tươi mạnh
Gió bay vào hồn

Nhà thơ Quách Tấn không ngừng lại ở cảnh chiều xuân như Huy Cận mà ông lại rung cảm lòng mình theo cảnh hoàng hôn qua những dòng thơ chan chứa đầy ắp xuân tình:

"Chim mang về tổ bóng hoàng hôn
Vàng lửng lơ non biếc đọng cồn
Cành gió hương xao hoa tí muội
Đồi sương sóng lượn cỏ vương tôn
Khói mây quanh quẩn hồi chuông vọng
Trời biển nồn nao tiếng địch dồn
Thương cảnh ông câu tình tự quá
Thuyền con chở nguyệt đến cô thôn"

(Chiều Xuân)

Đọc qua hai bài thơ trên của hai nhà thơ nổi tiếng Huy Cận và Quách Tấn, tác giả của bài viết này cũng có chút cảm hứng nên ghi lại bài

thơ "Đêm Xuân" để độc giả đọc cho vui.

Đêm xuân nghe khắc khoải
Lòng mình trở thâu canh
Trái dài trong bóng tối
Bao giờ thấy trời xanh?!

Xuân qua đi cơn mộng
Đêm xuân chẳng cầu mong
Ánh xuân hằng soi sáng
Đời ta hết long đong

Tình xuân còn vương vấn
Ý xuân khó đạt thành
Thôi mùa xuân trả lại
Cho ánh nắng xuân xanh!

Qua bài đêm xuân, chúng tôi xin tạm dừng lại trong chủ đề Xuân Qua Thi Ca, nếu phải trưng bày thì không bao giờ cùng. Nhân dịp xuân về, chúng tôi chỉ nêu đơn cử qua một vài bài thơ của vài thi nhân như đã nêu trên. Mong rằng, với những dòng thơ êm nhẹ trữ tình mát dịu thấm đượm tình người và ý đạo, đủ để chúng ta thưởng thức qua tài điêu luyện của các thi nhân.

Lê Văn

LIÊN TRƯỜNG VIỆT NGỮ BỒ ĐỀ PHƯỚC HUỆ THÔNG BÁO KHAI GIẢNG CÁC LỚP VIỆT NGỮ



Các lớp Việt ngữ thuộc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ sẽ chính thức khai giảng vào các ngày như sau:

1. Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 1 tại Chùa Phước Huệ: học vào mỗi buổi sáng Chủ Nhật.

- Ghi danh và khai giảng sáng Chủ Nhật 14/02/2016 .
- Giờ học: 9 giờ 00 sáng - 11 giờ 30 trưa.

2. Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 2 tại trường Tiểu học King Park: học vào buổi sáng Thứ Bảy.

- Ghi danh và khai giảng sáng Thứ Bảy 13/02/2016 .
- Giờ học: 9 giờ sáng - 11 giờ 30 trưa.

3. Lễ Tổng Khai giảng cho 2 trường Bồ Đề 1, và 2 sẽ được tổ chức vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật 14/02/2016 tại Tổ đình Phước Huệ 365 Victoria St. Wetherill Park 2164.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Văn phòng Tổ đình Phước Huệ điện thoại số (02) 9725 2324.

Sydney 01/02/2016
T/M Ban Giám Đốc

Đại Đức Thích Phước Đạt

Chất liệu tình thương



(Ghi nhanh nhân ngày lễ Vu Lan được tổ chức tại nhà tù nữ tiểu bang Victoria.)

Hễ tới mùa Vu-Lan Báo Hiếu là thầy Thích Phước-Thái nhắc các vị trong đạo tràng Quang Minh chuẩn-bị cho chuyến viếng thăm nhà tù nữ Victoria và cử hành ngày lễ quan-trọng này cho những chị em đang bị lâm vào vòng lao-ly. Thầy Phước-Thái là trưởng đoàn hướng dẫn đạo tràng vào thăm và làm lễ trong nhà tù trong suốt tám năm qua. Mỗi năm hai lần vào các ngày lễ Phật Đản & Vu-lan. Phái đoàn thường gồm khoảng từ 15-20 thành-viên. Mỗi lần đi ủy-lạo như vậy, phái đoàn đều có những người mới được phép tham-dự lần đầu. Có lẽ Thầy trưởng đoàn muốn tạo điều-kiện để mọi thành-viên trong đạo tràng đều có cơ-hội trải-nghiệm thực-tê giữa một bên là tự-do và một bên đã đánh mất tự-do; giữa một bên đang tạo nhân lành và một bên đang gặt những quả đắng. Để từ đó chuyên tâm nhiều hơn trong việc tu-tấn của bản thân mình!

Cũng trong suốt tám năm này, anh Tony Lê-Nguyễn là nhân-vật « con thoi » liên-lạc giữa ban quản-lý nhà tù và đạo tràng Quang Minh. Năm nay vì anh Tony quá bận rộn nên đã tiến cử một người khác, đã từng là trợ-ly đắc lực của anh, thay-thế. Người này cũng ở trong đạo tràng và luôn-luôn sát cánh với anh Tony trong mọi công-tác Phật sự. Cũng chẳng phải ai xa lạ, đó chính là cô Mỹ-Phương, người bạn đời của anh.

Lần này, việc chuẩn-bị từ phía đạo tràng cũng khá đơn-giản, chứ không còn nhiều khê như những năm đầu nữa. Thí-dụ, hồi đó, cả phái đoàn phải đi bằng chiếc xe « van » và nhiều xe thường, mang theo nào là kính sách, chuông mõ, nhang đèn, bông hồng trắng đỏ, các món quà có liên quan đến việc tu học (sách, băng đĩa, tràng hạt). Khó khăn nhất chính là đưa vào

toàn bộ một lượng thức ăn cho một « đại yến

chay » thật phong-phú, đầy đủ cho hàng trăm nhân khẩu. Bữa ăn này đã được quý cô, quý bác ở nhà bếp Quang Minh lên thực đơn cả tuần lễ trước, và ra tay nấu nướng trước một ngày. Các chị em tù nhân thì dường như không làm gì cả. Chỉ việc tới Chapel đúng giờ hành lễ mà thôi !

Trong hai năm vừa qua, ban quản-lý nhà tù quyết-định là sẽ chia-sẻ gánh nặng với đạo tràng Quang Minh những phần nào có thể. Vậy là đạo tràng Quang Minh sẽ hỗ-trợ cho những phần quan trọng nhất. Những phần có tính cách thuần-túy tôn-giáo chuyên nặng phần tâm linh. Chẳng hạn như tụng kinh, cầu nguyện, nghi lễ, giảng pháp... Còn những phần khác thì sẽ do nhà tù chịu trách nhiệm về tài chánh, và thực hiện. Ban quản-lý cũng muốn chính chị em tù-nhân cùng góp tay tích-cực trong quá-trình chuẩn-bị một buổi lễ quan trọng dành cho chính họ. Được như vậy thì buổi lễ càng phong phú và có thêm ý-nghĩa hơn.

Lễ Vu-Lan thì phải có bông hồng! Vậy là chị em muốn chính tay mình làm ra những cái bông hồng bằng giấy. Nhưng chẳng ai biết cách thức làm một cái bông hồng như thế nào cả! Thế là anh Hoàng liên-lạc với ban Nghệ-thuật Thủ-công (Arts & Craft) nhờ họ hướng dẫn chị em cách thực-hiện một cái bông hồng bằng giấy bản (tissue paper). Chị em đã cắt từng mẫu giấy nhỏ, gắn từng cánh hoa lên cuống, lá... một cách toàn tâm toàn ý, với một sự thích thú thật nhẹ-nhàng. Kết quả là những đóa hoa được hình thành vừa đẹp mềm-mại uyển-chuyển, vừa xinh lịch tao nhã, vừa lung-linh sống-động và vừa có cả cái... hồn trong đó. Chính vậy mà Thầy Thích Phước Thái sau khi nhận được hình ảnh những bông hoa do anh Hoàng gửi, đã hồi âm qua email như sau:

« những đóa hoa xinh đẹp này chắc chắn phải được tạo-tác từ bàn tay của các nghệ-nhân ». Các chị đã làm được chừng 110 đóa hồng đỏ và hơn 40 đóa hồng trắng.

Trong buổi lễ, toàn thể quý sư Thầy, sư Cô và quan-khách đều công nhận là những đóa hoa này tuyệt đẹp!

Về phía nhà tù thì nhiều quyền kinh Vu-Lan Báo Hiếu cũng đã được in thêm để đáp ứng nhu-cầu ngày càng đông các chị em tới tham-dự. Sự thật thì một số chị em đã “mượn” kinh sách về Unit để đọc hằng đêm rồi “quên” mang trả lại cho Chapel.

(Nhân-viên giúp-đỡ tù-nhân đến từ những nguồn gốc không nói tiếng Anh)

Phần nặng nhất và phức tạp nhất chính là vấn-đề ăn-uống. Một ban âm-thực được hình thành hồi hai tháng trước do một chị có kinh-nghiệm làm bếp trong tù từ nhiều năm qua làm trưởng ban. Các chị họp lại, soạn ra một bản thực-đơn. Sau khi bản thực-đơn được duyệt xét và chấp thuận thì nhà tù cho đặt mua tất cả những nguyên vật liệu cần-thiết để nấu các món trong cái thực-đơn ấy. Nhà tù hỗ-trợ hết mình.

Ngày làm lễ là Thứ Tư 26/8/15, nhưng kể từ chiều ngày hôm trước nhiều chị em đã cùng góp tay chuẩn-bị những phần có thể. Quét dọn bên ngoài Chapel cho sạch-sẽ. Hút bụi bên trong nơi hành lễ. Chung bày bàn thờ Phật. Sắp xếp các bồ đoàn cho ngay ngắn. Chuyển một số bàn dài mượn từ Leisure Centre. Chuẩn bị nồi nấu nước pha trà, ly, chén, đĩa muống, nĩa ... Chuẩn bị cái máy khuếch-đại và cái micro cho thầy chủ lễ sử dụng.

MENU

1. CANH CHUA – Sour Soup

Celery, Tomatoes, Tofu, Pineapple, tamarin powder or Lemon Tom Yum Paste, Lemon grass, Enoki mushrooms, Basil, chilli, mì căn.

2. MÌ XÀO – Fried Noodle

Mee Goreng, Tofu, Snow Peas, Carrots, Leek, Coriander, Sesame Oil, Soy Sauce, Mì căn.

3. THẬP CẨM – Combination

Tofu, capsicum (Red & Green), baby corn, snow peas, mushroom, dried black mushroom, mì căn.

4. KHO TIÊU – Cook in Soya Sauce & Pepper
Tofu, mushroom, mì căn, Food Grade Vital Wheat Gluten

5. ÁP CHẢO – Sauté

Tofu, Eggplant, Bitter Melon, leek, mì căn, Food Grade Vital Wheat Gluten

6. CHÈ KHOAI MÔN – Sweetened Porridge

Taro, Rice Glutinous, Coconut Cream, Sugar.

The Food Preparation Team is lead by Chị ABC:

Thành-viên: Chị DEF; chị GHI, chị JKL, chị MNO

THỰC ĐƠN “đại yển chay” do nhóm âm-thực soạn ra.

Chương-trình dự định kéo dài từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều, thay vì tới 3 giờ như mọi năm. Có nghĩa là thời lượng ít hơn mọi năm, nhưng tiết mục thì lại nhiều hơn vì có thêm mục lễ quy-y cho 4 chị. Vậy là thời-gian càng eo hẹp hơn. Cũng chính vì thế mà thầy Phước-Thái và các vị trong đạo tràng lại muốn dành thì giờ tối đa cho chị em, không phí một phút giây nào! Mới hơn 9 giờ sáng là phái đoàn đã tới cổng nhà tù. Anh Hoàng được thông-báo, chạy ra cổng để đón tiếp. Trong khi đó thì chị em ở bên trong cũng đã làm xong công-tác chuẩn-bị nên vội chạy ra gần cổng, đứng hai hàng ngay ngắn, chấp tay trước ngực để chuẩn-bị cung thỉnh sư phụ Thích Phước Thái và toàn thể phái đoàn. Khi vào tới Chapel, nhận thấy bàn thờ Phật được bày biện thật đẹp, những dây bồ đoàn nằm thật ngay ngắn... tạo nên một không gian thật lắng đọng trang nghiêm thanh-tịnh.

Sau khi phái đoàn đã an-vị, chị em đã ngồi ngay ngắn, tất cả đều lắng lòng chờ đợi giờ khai mạc. Lúc ấy chỉ khoảng 9 giờ 30 sáng. Nhận thấy mọi người đã sẵn-sàng, mà thời giờ thì hiếm quý nên thầy Phước Thái đề-nghị bắt đầu buổi lễ, dù chưa tới giờ khai mạc quy-định, rồi chừng nào đại-diện ban-giám-đốc tới (10 giờ) thì họ sẽ đọc lời chào mừng khai-mạc sau... cũng được! Đề-nghị này đã được mọi người hoan-hỷ tán đồng!

Cô Anh, tuyên-úy Phật-giáo tại nhà tù, có vài lời giới-thiệu và tri ơn thầy Thích Phước Thái cùng phái đoàn đạo tràng Quang Minh đã liên-tục vào đây để hỗ-trợ và nâng đỡ chị em về mặt tâm linh suốt trong những năm dài vừa qua.

Thầy Phước Thái trình bày sơ lược về nội dung buổi sinh hoạt. Lúc ấy thì gần tới 10 giờ. Phái đoàn đại diện cho Ban quản Trị nhà tù tới. Bà Roslyn Smith, Operations Manager, thay mặt cho ban giám đốc nhà tù cảm ơn thầy Thích Phước Thái và phái đoàn đến để ủy-lạo và cử hành ngày lễ thiêng-liêng trọng đại này cho các chị em. Bà cũng có đề-cập vài lời tới tình mẹ và mong mọi người hãy sống xứng đáng với sự mong đợi của mẹ mình. Bà cũng chúc tất cả các chị em có một ngày Vu Lan thật hạnh phúc và có ý nghĩa. Trước đó một tuần, vị giám-đốc nhà tù cũng có viết vài lời chúc mừng ngày Vu Lan trong Bulletin (Bản tin nội bộ). Trong phái đoàn hôm ấy còn có thượng-tọa Hojun Futen, là giám-đốc của Victoria Buddhist Council đến dự. Thầy cũng đã có quỳ trước bàn Phật tụng lời cầu nguyện bình an cho mọi người bằng tiếng Pali.

Tới phần niệm Phật và phút tưởng niệm các đấng sinh thành. Trong không khí thật trang nghiêm thành kính, có phần linh thiêng, tôi nghe có một vài tiếng nấc xúc động nghẹn ngào như đang bị đè nén.

Khóa lễ Vu Lan bắt đầu bằng những lời giảng giải của thầy Phước Thái về ý-nghĩa của lễ Vu-Lan và về lịch sử của tục cài hoa hồng trắng đỏ. Cũng là những câu chuyện mà Thầy Phước Thái kể mỗi năm: về ngài Mục Kiền Liên đi tìm mẹ là bà Thanh Đề đang bị đày ải nơi địa ngục; cũng là câu chuyện khám phá tình cờ của thầy Thích Nhất Hạnh về tập tục gắn bông hồng trắng đỏ khi ngài ghé qua thành phố Đông Kinh lúc còn là một sinh-viên du học. Câu chuyện thì vẫn vậy, người kể đã kể nhiều lần, người nghe cũng đã nghe nhiều lần, nhưng dường như vẫn chưa đủ và không bao giờ đủ để nói lên trọn vẹn tình thương quá sức bao la của mẹ. Nghe rồi nhưng vẫn muốn nghe nữa, nghe thêm... Ngoài bài hát Bông hồng Cài Áo thì còn bài Lòng Mẹ và hàng vạn những ca dao trong văn học dân gian về đề tài bất diệt này.

Trong phần cài hoa hồng, dù là trắng hay đỏ, ai ai cũng rất xúc động liên tưởng tới mẹ mình! Trong khoảng thời gian cài hoa, có một giọng

hát làm nền đang ngân nga bài Bông Hồng Cài Áo do nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ viết theo ý của truyện ngắn cùng tên của thượng tọa Thích Nhất Hạnh vào những năm 1960. Tất cả những đôi mắt đều ngân lệ!

Như đã nói ở trên, năm nay có thêm phần lễ quy-y Tam Bảo cho bốn chị. Việc này lần đầu tiên được thực hiện trong tù. Trong phần này, thầy Phước Thái dành khá nhiều thời-gian để giảng-giải sâu rộng về năm giới cấm, tức năm nguyên lý đạo đức căn bản mà mọi người đều phải cố gắng giữ-gìn. Thầy muốn nhấn nhủ, giáo hóa mọi người đang có mặt chứ chẳng riêng gì bốn cô “con gái” mới của Phật.

Sau phần giảng-giải, có chị nêu thắc-mắc có liên-quan đến giới thứ hai, không trộm cắp: “Thưa Thầy, hôm đó con có nấu một món ăn đặc biệt, cần một cây cải sà-lách. Con thì không có mà ở nhà bếp thì thiếu gì, con lấy đỡ một cây cải chắc cũng không có tội lỗi gì phải hôn Thầy?”. Hoặc một chị khác: “Con đâu có ăn cắp của ai hay của chị em nào, chỉ thấy ở nhà bếp thịt cá dư thừa con lấy một vài ký, của chính phủ mà, chắc cũng chẳng sao phải hôn Thầy?”. Những câu hỏi như trên vừa dứt là cả hội trường vang lên một tràng cười. Điều đó chứng tỏ là mọi người đã thừa biết câu trả lời. Nhưng có nhiều người “biết” nhưng vẫn “làm”. Từ biết đúng cho đến làm đúng thật cũng không phải dễ dàng gì.

Sau phần thọ “đại yển chay”, thì bốn chị được Thầy cho quy-y, thầy trao giấy chứng nhận quy-y và pháp danh cho từng chị trong một không khí ấm cúng và cảm động. Trong số đó có một chị được thầy ban cho pháp danh là Diệu Lan. Sau buổi lễ chị vừa khoe vừa nói với người viết bằng giọng nũng-nịu là khi nào anh nghe em gọi “Điệp... ơi...!” thì anh nhớ ra pháp danh của em ngay đó nghe! Trong số bốn cô “con gái Phật” này có một chị ăn chay trường theo lời nguyện kể từ lúc mới vô tù. Dù trước kia chị là một vận động viên thể-thao cấp quốc-gia luôn cần nhiều chất thịt cá để có đủ sức cho các cuộc tranh tài... Cả bốn đều bắt đầu thấu hiểu những “quả đắng” mà họ đang nhận chính là kết quả của cái “nhân ác” mà họ đã từng gây ra. Chỉ có thể trách bản thân mình ngày trước còn nhiều u-minh chưa

ngộ! Giống như lời của cụ Tổ Như hơn hai trăm năm trước đã nhận thức và đành phải xuôi theo “nghiệp - quả”: “Đã mang lấy nghiệp vào thân; Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.” Lời của thầy Phước Thái vẫn còn văng-vẳng bên tai: “Ông Phật không ban phước cho ai mà cũng chẳng giáng họa cho người nào...!” Phật chỉ dạy cho ta bài học tốt, chỉ cho ta một hướng đi chính đạo. Học hay không, đi hay không là do ở nơi chính mình thôi! Những chị em chẳng may bị vướng vào vòng tù ngục, nhưng được tiếp cận với Phật pháp thì cũng đã nhận ra được một lối “quang đạo” đã hé mở cho quãng đời còn lại. Con đường mà Phật Tổ đã soi sáng cho tất cả chúng sinh. Chúng ta chỉ có việc là bước đi thôi! Thế là các chị đang bắt đầu tạo ra những “thiện nghiệp” từ những điều nhỏ nhất.

Trước khi thầy Phước Thái và phái đoàn chia tay, nhiều chị em đã nhận được một món quà thật quý do chính tay thầy trao tặng: vòng tràng hạt đeo vào cổ tay. Đây có thể là một pháp khí (dụng cụ) dùng để hỗ trợ cho việc niệm Phật, đồng thời cũng là một món trang sức mang thêm ý nghĩa là nhắc nhở người mang hãy luôn nhớ mình là con Phật, hãy nghĩ, hãy nói và hãy làm theo lời Phật dạy. Nghĩa là phải hằng nhớ nghĩ tu tập ba nghiệp: thân, khẩu, ý cho thật thanh tịnh.

Phái đoàn đã được toàn thể chị em nghiêm trang cung tiễn rời nhà nguyện lúc 2:30pm. Không khí thật ấm cúng, thân mật và quây-quây đã quây lầy tất cả mọi người!

Liên tiếp nhiều ngày sau đó, người viết đã nhận thấy nét an-lạc đã hiện lên rất rõ trên gương mặt của mỗi chị em. Một cô gái trẻ, trên dưới 30 tuổi gửi cho người viết một mẫu giấy nhỏ, nhờ người viết email cho Thầy, ghi: “Kính thưa Thầy. Con cảm ơn Thầy và quý-vị trong đạo tràng thật nhiều. Con ở trong tù, con được dự lễ Vu-Lan cũng giống như lúc con còn ở ngoài. Không có gì khác biệt. Và quan trọng hơn, con không có cảm giác bị bỏ rơi! Con xin kính chúc Thầy và toàn thể đạo tràng luôn luôn được sức khỏe dồi dào để tiếp tục vào thăm và dạy bảo cho chúng con.”. Một chi khác tâm sự: “Từ ngày sang Úc đến nay, trên

20 năm, em chưa đi chùa lần nào. Nay, chẳng may vào đây, được nghe anh và chị em tụng kinh em khoái quá! Em nhập rồi đó!”. Chị này hiện giờ đang được tại ngoại hầu tra. Mong rằng khi ở ngoài cộng đồng chị có thể bắt đầu đi lễ chùa, để “nhập” được nhiều điều lợi-lạc hơn, và một ngày nào đó chị sẽ có thể quay về nương tựa nơi Tam Bảo.

Hạt duyên Phật Pháp do Thầy Phước Thái và đạo tràng Quang Minh đã uơm, đã gieo bằng chất liệu tình thương từ tám năm về trước chẳng những đã không bị héo khô, chết ngắc như người viết từng lo sợ...mà ngược lại, hạt này đã được nảy mầm và lớn mạnh từng ngày.

Hoàng Cao



*Tôi không viết nữa những vần thơ sầu muộn
Vì cuộc đời không chỉ có thương đau
Cây vẫn thẳng sau cơn giông bão
Hoa vẫn nở dù mưa gió phủ phàng
Cuối tận cùng tuyệt vọng là tin yêu sáng lạn
Giữa muôn trùng nghiệt ngã có một góc bình an*

*Vũ trụ thênh thang, nụ cười Bồ Tát
Nhân loại trầm luân, ánh mắt Như Lai.*

*Tôi thôi viết những vần thơ
khóc than sinh ly tử biệt
vì cuộc đời vốn dĩ vô thường
Khổ hận tham ái phát sanh từ ý niệm
Gió thổi mây trôi còn kinh kệ trầm hương
Cây trút lá cho mầm non tái tạo
Người nằm xuống cho nhân thế yêu thương*

*Tôi sẽ viết những vần thơ ca ngợi sự sống
Thực tại nhiệm màu trong từng hơi thở
Pháp âm thiên nhiên vi diệu thậm thâm
Lòng từ bi vô lượng vô biên
Chúng sanh an hưởng
ánh đạo vàng chiếu sáng mùi hương.*

Trí Lạc

Lễ Truy Niệm

ĐỨC TÔNG TRƯỞNG PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHÁI

(Chủ Nhật 10/1/2016)

Nhân dịp kỷ niệm bốn năm ngày thị tịch của Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Thượng Nhơn Thượng Phước Hạ Huệ, Trưởng lão Hòa Thượng Đại Sư, chư Tăng-Ni chùa Phước Huệ đã cử hành một buổi lễ vô cùng long trọng với sự tham dự của quý Tăng-Ni thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, quý Tăng-Ni-sinh đang tham dự khóa tu Tịnh Nghiệp đầu năm cùng quý đồng hương Phật tử tại Sydney, Melbourne...vào sáng Chủ nhật 10/1/2016 tại chánh điện chùa Phước Huệ Sydney.

10g30

Chuông trống Bát Nhã ngân vang, cung nghinh chư Tôn Đức Tăng-Ni vân tập lễ đài.

* Thay mặt ban tổ chức, MC Ngọc Hân gửi lời chào trân trọng đến chư Tăng-Ni, quý vị khách mời và quý đồng hương tham dự lễ Truy Niệm Đức Tông Trưởng đồng thời giới thiệu chương trình hành Lễ.

* Thượng Tọa Thích Phước Tấn hướng dẫn đại chúng Niệm Phật Cầu Gia Bị và tưởng niệm chư Tổ, chư Tăng-Ni và cố Hòa Thượng Trưởng Lão.

* Giới thiệu thành phần tham dự:

* Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ Trì chùa Hoa Nghiêm Melbourne.

* Thượng Tọa Thích An Chí, Tổng Thư Ký Giáo Hội PGVNTN Âu Châu

* Thượng Tọa Thích Phước Ân, Viện Chủ Quan Âm Sơn Đạo Tràng Tân Tây Lan.

* Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Phó Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ và Đại Tông Lâm Phật Giáo Sydney, Trụ Trì chùa Quang Minh Melbourne.

* Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UDL-TTL.

* Đại Đức Thích Phước Đạt, Phó Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ.

* Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ.

* Sư cô Thích Huệ Khiết, Trụ Trì chùa Báo Ân

* Sư cô Thích Phước Hoàn, Trụ Trì Ni Viện Thiện Hòa Sydney.

* Sư Cô Thích Phước Duyên, Trụ Trì chùa Phước Huệ Wollongong.

* Chư Tôn Đức Tăng Ni các chùa, tự viện, Ni viện trực thuộc GHPGVNTN UDL-TTL.

* Bác Nhu Hòa, chủ tịch Hội Phụ Nữ Phật Tử Việt-Úc tại Sydney.

* Ngoài ra còn có sự hiện diện của quý thân hào nhân sĩ trong cộng đồng Phật giáo Sydney.

* Quý đồng hương Phật tử Việt Nam từ Sydney và Melbourne.

10g45

- Múa “Dâng hoa cúng dường” do các em thiếu nhi Phật tử chùa Phước Huệ thực hiện.

10g55

* Thượng Tọa Thích Thiện Tâm đọc lời khai mạc và điểm lại công đức của Đại Lão Hòa Thượng Tông Trưởng:

- Trân trọng chào mừng và cảm niệm công đức của chư Tăng-Ni, quan khách và đồng hương Phật tử đã hiện diện trong buổi lễ.

- 70 năm xây dựng và hệ thống hóa Phật Giáo Việt Nam tại UDL-TTL

- Bảo lãnh chư Tăng-Ni đến định cư tại Úc.

- Đào tạo Tăng-Ni đang hoằng Pháp tại các tự viện và chùa trên khắp nước Úc, TTL và Caledonia.

- Tổ chức gia nhập quốc tịch cho cộng đồng người Việt tại Sydney.

- Chủ nhiệm tạp chí Phật Giáo và biên soạn bộ sách “Những cánh sen hồng”...

- Khai sáng “Phước Huệ Sơn Môn Học Phái”

- Cùng rất nhiều những công trình liên quan đến công cuộc hoằng dương Phật Pháp từ trong nước đến hải ngoại.

11g10

Thượng Tọa Thích An Chí điểm qua vài nét về quá trình Hoằng Pháp của Hòa Thượng Tông Trưởng:

* Đi đến nơi đâu, từ trong nước đến nước ngoài, Ngài cũng ưu tiên cho việc thành lập chùa và đạo tràng.

* Gieo hạt Bồ Đề vào lòng chúng sanh qua những công tác từ thiện.

* Chúng ta luôn thể hiện tinh thần tri ân và báo ân bằng cách tiếp bước theo chân Ngài.

* Cầu chúc quý chư Tôn Đức Tăng-Ni, quý vị quan khách và quý đồng hương Phật tử...Phật đạo viên thành, thân tâm thường lạc và sang năm mới vô lượng an lành.

11g25

Tiết mục vọng cổ “Nhớ ơn Thầy” do Đại Đức Thích Phước Thái biên soạn qua phần trình diễn của hai nghệ sĩ Thu Vân- Quốc Dũng.

11g35

Luật sư Lưu Tường Quang trình bài sơ lược vài nét về những đóng góp của Hòa Thượng Trưởng Lão Thích Phước Huệ vào xã hội Úc trong công cuộc Hoằng Pháp Lợi Sanh của Ngài.

* Thành lập Niệm Phật Đường đầu tiên của người Việt trên đất Úc, một xứ sở Thiên Chúa Giáo (Cũng như Ngài đã từng thành lập Đạo Tràng Phước Huệ đầu tiên tại Hồ Nai, Biên Hòa, Việt Nam - nơi có 90% dân số là giáo dân Thiên Chúa Giáo). Cho dù các cộng đồng Srilanka, Trung Quốc...đã đến Úc từ lâu nhưng không thể nào phát triển Phật giáo được! Chính Ngài là người khai mở Phật giáo trên đất Úc. Ngài đã dành 32 năm trên tổng số 70 năm Hoằng Pháp cho đất nước Úc.

* Thành lập trường Việt ngữ Bồ Đề đầu tiên trên đất Úc, một trong những nền tảng căn bản để phát triển Phật giáo tại đây!

* 2001, Đại Hội Tăng Già Thế Giới lần đầu tiên được tổ chức tại chùa Phước Huệ, Sydney.

* Chùa Phước Huệ là nơi được chính phủ Úc chọn làm nơi gặp gỡ giữa các đại diện tôn giáo ở Úc với chính phủ và Thái tử Charles.

* Bốn tuần sau khi Hòa Thượng viên tịch, Quốc Hội Liên Bang Úc đã tổ chức lễ Truy Diệu Ngài trên tinh thần Ngài là người đã có công lao đóng góp cho việc phát triển Phật Giáo Việt Nam tại Úc, một quốc gia Đa văn hóa.

* Hòa Thượng đã đóng góp xây dựng cho xã hội Úc rất nhiều mà thông qua đó, có sự cộng tác của quý chư Tăng như Thượng Tọa Thích Phước

Ân, Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Đại Đức Thích Phước Thái, Đại Đức Thích Phước Đạt, Đại Đức Thích Phước Viên...và đặc biệt là sự trợ giúp đắc lực của quý Phật tử tại gia như bác Nhu Hòa, đạo hữu Quảng Tường, chị Mai Tuyết Ánh, chị Ngọc Hân...

11g50

Nữ nghệ sĩ Đặng Lan diễn ngâm bài thơ “Cảm niệm ơn Thầy” do Đại Đức Thích Phước Thái sáng tác.

12g00

Lễ Cung Tiến Giác Linh được quý chư Tăng cử hành rất trang nghiêm trước bàn thờ di ảnh của Cố Hòa Thượng Tông Trưởng.

Lời Kinh tiếng kệ khi trầm khi bổng lòng trong khói nhang và hương hoa trần thiết giữa chánh điện như càng gắn kết giữa người đã khuất và hàng hậu học sâu nặng nghĩa tình.

12g30

Lời cảm niệm của Thượng Tọa Thích Phước Tấn:

* Tri ân sự hiện diện của quý Tăng-Ni trong và ngoài nước Úc, quý Tăng -Ni từ các chùa và các Tự viện.

* Tri ân sự hiện diện của quý vị quan khách, của luật sư Lưu Tường Quang đã điểm lại sự đóng góp lớn lao của Hòa Thượng Tông Trưởng đối với xã hội Đa văn hóa Úc.

* Cảm ơn sự đóng góp của anh chị em Thiện nguyện viên trong các ban trai soạn, báo chí, phim ảnh, ban Hộ niệm, thầy cô giáo trường Việt ngữ Bồ Đề...

* Cảm ơn tất cả đã luôn luôn ủng hộ, sát cánh với chư Tăng-Ni để hoàn thành sứ mệnh hoằng dương Chánh Pháp.

* Chúc mừng năm mới Dương lịch và Âm lịch: Vạn sự an lành, Đạo tâm kiên cố, Đạo quả viên thành.

12g45

* Hoàn mãn buổi Lễ Truy niệm Đức Tông Trưởng.

* Chư Tôn Đức Tăng-Ni, quý quan khách và Phật tử cùng chụp hình lưu niệm trước chánh điện.

* Chương trình Lễ Truy Niệm thật sự khép lại bằng bữa cơm chay đạo vị mang màu sắc gia đình, thân tộc.

Ban Tin Tức



Mùa Xuân Bất Diệt

Văn Thân

Mùa Đông lạnh lẽo qua đi nhường chỗ cho mùa Xuân trở về ngự trị. Khí trời mát mẻ, cây cỏ xanh tươi, hoa xuân đua nở, ong bướm dập dìu bay lượn, chim chóc trên cành nhảy nhót hót ca, côn trùng thi nhau tấu nhạc. Bầu trời trong sáng, một vài cụm mây trắng bay về phía chân trời xa. Gió Xuân nhẹ hôn lên ngọn cỏ, hoa tươi tỏa ra mùi hương thơm ngát. Vạn vật như tràn đầy nhựa sống và người người hy vọng năm mới sẽ mang lại nhiều đổi thay, tốt đẹp, may mắn, hạnh phúc hơn.

Đối với kẻ may mắn trên đường đời thì mỗi lần Tết đến là họ tha hồ ăn chơi thụ hưởng, chung bày đủ thứ trong nhà, ngoài ngõ, những chậu mai đất tiền, các câu đối đỏ chúc tụng quá sức người “Phước như đông hải, Thọ tử nam sơn”, khiến cụ Tú Xương mỉa mai châm biếm:

“Lặng lặng mà nghe chúng chúc nhau,
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quyết đi buôn cối,
Thiên hạ bao nhiêu đũa giã trâu?”...

Đối với người nghèo, khi Tết đến khiến cho họ thêm buồn bã đau thương, bởi lẽ không biết chạy đâu ra tiền để mua sắm cho gia đình, nợ nần cứ chồng chất thêm lên không làm sao trả nổi, nên họ không tha thiết gì đến Tết:

“Mỗi lần Tết đến thấy buồn ghê!
Vợ đẻ, con đau, nợ tứ bề.
Sớm tối chạy ăn rơi nước mắt,
Việc làm kiếm mãi chẳng ai thuê.”

Người nghèo không mong Xuân đến đã đành, mà ngay những kẻ giàu sang phút chốc trắng tay và các nàng mỹ nữ trong cung bị thất sủng buồn khổ cũng chẳng ưa gì Tết đến. Lưu Phương Bình đã diễn tả tâm trạng buồn bã cô đơn của một bà phi trong bài Xuân Oán vào lúc Xuân về trong thơ Đường như sau:

“Sa- song nhật lạc tiệp hoàng hôn,
Kim ốc vô nhân kiến lệ ngân.
Tịch mịch không đình Xuân dục vãn,
Lê hoa mãn địa bất khai môn”.

Nghĩa là:

Cửa sổ màn che nhuộm nắng tà,
Lầu vàng vắng vẻ lệ trào ra.
Sân lầu yên tĩnh Xuân gần hết,
Đầy đất hoa lê kín cửa nhà. (Đồng Minh dịch)

Nhưng mỗi lần Xuân đến người đau buồn nhất là lính xa nhà, chiến đấu nơi biên cương để bảo vệ tổ quốc, bảo vệ đồng bào, hết mùa Xuân này đến mùa Xuân khác có khi da ngựa bọc thây hoặc buông đao nằm sâu trong tuyết trắng để mặc cha mẹ, vợ con ngày đêm mòn mỏi đợi chờ hy vọng nhân dịp Tết về. Liễu Trung Dong diễn tả tâm trạng đau buồn của người lính trong bài “Chinh Nhân Oán” trong thơ Đường như sau:

“Tuế tuế Kim Hà Phục Ngọc Môn,
Triều triều mã sách dữ đao hoàn.
Tam Xuân bạch tuyết quy thanh trủng,
Vạn Lý Hoàng Hà nhiều Hắc sơn”.

Dịch nghĩa:

Hết Kim Hà lại Ngọc Môn Quan,
Đao ngựa sớm buông trở lại làng.
Tuyết trắng mờ xanh Xuân lại đến,
Hắc sơn muôn dặm bọc sông Hoàng
(Đồng Minh dịch)

Trong Chinh Phụ Ngâm bà Đoàn Thị Điểm cũng tả tâm trạng nhớ mong buồn khổ của người vợ lính đợi chồng sum họp, hết mùa Xuân này đến mùa Xuân khác, một mình làm nuôi mẹ chồng và dạy con thơ:

“Nay một thân nuôi già dạy trẻ,
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao!
Nhớ chàng trái mấy sương sao,
Xuân từng đổi mới, Đông nào đủ.”

Ở Việt Nam hiện nay người nông dân sống đời cơ cực, ruộng đất bị nhà nước tịch thu bán cho người nước ngoài lập hãng xưởng gây ô nhiễm, còn ngư dân thì bị Trung Cộng đàn áp cho đựng tàu, nhiều người bỏ mạng không dám hành nghề, thật là bi thảm, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng ta hãy nghe anh thương phế binh Trần Văn Lương ở quê nhà ta thán:

*“Cả bầy chúng vẫn sống xa hoa,
Xuất ngoại đầu tư sắm cửa nhà.
Con cái tiêu xài hàng bạc triệu,
Đồng tiền đó liệu lấy đâu ra?”*

Rồi những người mượn có làm từ thiện về Việt Nam được Việt cộng ưu đãi cho đi khắp nơi để phát quà lấy làm hãnh diện. Trong khi đó Hòa Thượng Quảng Độ trong nước dẫn Phật tử đi cứu trợ lại bị bắt, không cho. Khi đoàn người cứu trợ nước ngoài ra về thì đồ cứu trợ đã phát cho dân nghèo lại bị địa phương tịch thu hoặc xén bớt. Chúng ta hãy nghe anh Trần Văn Lương gửi thơ than với bạn:

*Mày đây được những gì,
Biết dân khi đoàn cứu trợ đã ra đi?
Đất đai ngập lụt nhà tan nát,
Ngơ ngác trên tay một gói mì!”*

Hỏi những ai thích về Việt Nam làm từ thiện hãy đọc đoạn thơ trên mà suy nghĩ lại nếu đã nhận mình là người vượt biên ty nạn cộng sản, mình đã làm được việc gì để giúp người cứu vật hay để đời ta chất chồng thêm nghiệp chướng, tiếp tay với kẻ ác phá đạo hại đời hay cứ tô điểm đạo đức bề ngoài để lừa bịp dân chúng, bên trong thì độc ác gian trá như loài rắn rít, cọp beo, chồn cáo, nên tục ngữ ta có câu: *“Nam mô một bồ dao găm”*.

Chúng ta không nên bắt chước người đời đón Xuân bằng lon bia, ly rượu đắt tiền, nhiều cá thịt, ăn chơi phung phí, say sưa làm mất lý trí gây khó chịu xóm giềng mà phải đón Xuân trong tinh thần đạo hạnh. Xuân đạo hạnh là mùa xuân miên viễn, bất diệt, an lành, thanh thoát bao trùm khắp cả không gian vô tận, thời gian vô cùng, Ý Xuân tươi mát trẻ đẹp hòa đồng vũ trụ bao la. Khi lòng người thanh tịnh rộng mở thì trí tuệ giác bùng khai, lúc ấy sẽ thấy mình với vạn vật và vũ trụ là một vậy:

*“Tâm Xuân vũ trụ đều là Xuân,
Tâm cười vạn loại nơi nơi đều cười.”*

Ai muốn đạt được lòng Xuân muôn thuở, ý Xuân muôn thời thì cần phải để lòng mình thanh tịnh hòa điệu cùng vũ trụ vạn vật thì nguồn Xuân bất tận. Một Ni Sư đời Tống ở Trung Hoa đã bỏ công đi tìm mùa Xuân lặn lội suốt ngày nhưng không gặp được, cuối cùng bà trở về nhà thì ngửi được mùi thơm của hoa mai và Xuân ở trên đầu cành đã từ lâu rồi:

*“Tận nhật tầm Xuân bất kiến Xuân,
Mang hài đạp phá lãnh đầu vân.
Quy lai ngẫu bả mai hoa khứu,
Xuân tại chi đầu dĩ thập phân.”*

Nghĩa là:

*Ngày hết tìm Xuân chẳng thấy đâu,
Giày rom dẫm nát lãnh mây đầu.
Trở về chợt ngửi mai thơm ngát,
Xuân tại đầu cành ở đã lâu.”*
(*Đồng Minh dịch*)

Theo Ni Sư thì Xuân tâm hay Phật tánh ở ngay tâm mình dù mình có đi tìm khắp nơi bên ngoài không bao giờ gặp được. Hoa mai chính là cái tâm Phật của Bà, nó được nở ra và tỏa hương thơm vào mùa Xuân bất diệt vậy.

Trong bài “Hoa Bướm”, người xưa đã mượn bướm để chỉ cuộc đời là huyền ảo, không thật, được biểu trưng cho ngã và pháp chấp. Con người cứ nặng về cái ta và cái của ta nên sanh ra nhiều thứ phiền não mà phải chịu sanh tử luân hồi. Đời người chẳng khác gì hoa bướm sống trong huyền cảnh hợp tan theo định luật tuần hoàn trong vũ trụ. Trước khi mưa thì thấy hoa bướm lảng xăng trước mắt và sau khi mưa thì không thấy còn bướm chỉ có hoa rụng. Hoa và bướm cách xa nhau, bướm bay qua tường, hoa phơi mình dưới đất. Vậy ai đã hưởng được thú Xuân này?

*“Trước mưa chỉ thấy bướm cùng hoa,
Mưa tạnh hoa rơi bướm cách xa.
Hoa rụng, bướm bay qua khỏi vách,
Thú Xuân ai hưởng được đây mà?”*
(*Đồng Minh dịch*)

Xuyên thiên sư cũng cho rằng mỗi lần Xuân đến thì trăm hoa theo tiết Xuân đua nở tỏa

hương cùng với gió trăng mây nước trong trời đất mà hòa hợp. Tinh thần đạo lý sâu xa lan rộng khắp nơi như hư không vô cùng tận. Đó cũng chính là mùa Xuân bất diệt muôn đời:

*“Hư không rộng rãi lớn bao la,
Lý đạo lại càng quá thâm xa.
Trăng gió Ngũ hồ thường tự tại,
Xuân về đưa nở trăm hương hoa.”*

Vua Trần Nhân Tông tức là thiền sư Giác Hoàng Điều Ngự, vị tổ khai sáng ra phái thiền Trúc Lâm đời nhà Trần, một hôm về triều thăm người bị bệnh nặng rồi trở lại núi Yên Tử. Trên đường về ghé lại chùa Hương Châu Cổ nghỉ ngơi, Ngài cảm thấy sức khỏe quá yếu, tự biết mình sắp chết, nên cảm xúc viết bài kệ lên vách. Theo ý thiền sư thì đời quá ngắn ngủi, chỉ bằng hơi thở ra không hít vào là sang một đời khác. Thế mà lòng người lại tham vô hạn nhiều hơn tuổi thọ của mình, đến chết cũng còn tham: Tham ăn, tham ngủ tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, lòng tham không thỏa mãn thì sanh ra sân hận, đã sân hận thì trở thành si mê và tạo ra nhiều nghiệp ác sẽ rơi vào cung ma, bị nhiều bức bách đau khổ, không có ngày thoát ra được. Nhưng nếu chúng ta ý thức được cuộc đời ngắn ngủi rồi cố gắng tu hành được giác ngộ giải thoát tức là trở về mùa Xuân bất diệt vui đẹp không gì sánh kịp vậy.

*“Số đời bằng hơi thở ra,
Biển bạc nhiều kẻ lòng tà tham lam.
Cung ma nghiêm ngặt giữ giam,
Xuân nơi đất Phật, cõi phàm không hơn.”*

Là người Phật tử, chúng ta phải ý thức rằng: Mỗi lần Xuân đến là chúng ta mất đi một tuổi thọ và đang tiến dần đến chỗ chết, chớ không phải được thêm một tuổi như người đời thường nghĩ, nhưng ít có ai thấy được sự thật đó. Vì vậy, chúng ta phải thấy được thật tướng của các pháp thế gian, mặc dù chưa chứng đắc được như đức Phật nhưng ta phải liễu tri và hiểu rõ chúng một cách tường tận. Có như thế chúng ta mới xứng danh là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật. Điều cần nhất là chúng ta phải biết gom tập niệm về chánh niệm rồi rải chánh niệm ra thành vạn niệm, thu vạn niệm về tam

niệm, bỏ tam niệm về nhị niệm, bỏ nhị niệm về nhất niệm, bỏ nhất niệm để thành vô niệm vậy.

Ngày đầu Xuân, chúng ta hãy hướng vọng quê hương, ngưỡng mong đức Phật cùng các đấng anh linh, hồn thiêng sông núi hộ độ cho tất cả đất nước và dân tộc thoát ách độc tài, nô lệ, hưởng trọn mùa Xuân bất diệt.

Để kết luận, xin mượn bài thơ “Dứt tục” của tác giả vô danh như sau:

*“Thế sự nhìn xem rớt cuộc đời,
Càng nhìn, càng ngắm lại càng do.
Đánh tan tục niệm hồi chuông sớm,
Gõ vỡ trần tâm tiếng mõ trưa.
Chu Tử ngán mùi nên vải ấm.
Đỉnh chung lợm giọng hóa chay ưa.
Lên đàn cứu khổ toan quay lại,
Bể ái trông ra nước đục lờ”*

Xuân cảm

*Sáng nay nghe chim hót
Nhìn ánh nắng ban mai
Đẹp xinh một ngày mới
Cho ta một nụ cười*

*Xuân về mang hơi ấm
Sưởi lại những ngày qua
Nhìn người qua ánh mắt
Tình ta thấy đậm đà*

*Người tươi cười khẽ nói
Êm nhẹ như hồn ru
Đi vào trong giấc ngủ
Ôi! mộng đẹp thiên thu.*

Thiện Đại





48 Phép Niệm Phật

Thuật giả: **Giang Đô Trịnh Vi Am**
Dịch giả: **Sa môn Thích Tịnh Lạc**

46. NIỆM PHẬT TRONG LÚC BỊNH

Bệnh là cơ sắp chết, chết là mối quan hệ của các thánh, phàm, tịnh, uế. Trong lúc bệnh (bệnh nặng) phải khởi tưởng niệm là sẽ chết (để không sợ chết). Phải siêng niệm Phật, quyết định chờ chết, ắt có hào quang của Phật đến tiếp dẫn, làm toại chí nguyện vãng sanh của ta. Nếu trong lúc bệnh, dùng không niệm Phật, thì tất cả sự ái luyến, sợ sệt, phiền não hiện lên rần rần, các thứ tạp niệm như tẻ chôi dậy. Thế thì con đường sanh tử lấy gì cứu vớt? Ngày xưa, có một vị Tăng bệnh nặng, rên thành tiếng “Ôi cha”. Bỗng tự biết người tu lúc nghĩ nhớ đến đạo mà lại rên như thế là sai, liền khởi niệm A-Di-Đà Phật. Nhưng cơn đau không chịu dứt. Nên một tiếng rên “ôi cha” là một tiếng niệm Phật tiếp theo, ngày đêm không dứt. Khi bệnh lành, thầy bảo mọi người: trong lúc bệnh tôi rên thành tiếng “ôi cha” và chen một tiếng niệm A-Di-Đà Phật, hôm nay bệnh lành, tiếng A-Di-Đà Phật hiện còn mà tiếng rên “ôi cha” chẳng biết biến đâu.

Hy hữu thay! Đây là trường hợp tinh tấn trong lúc bệnh vậy.

Lời phụ giải: Ở đời, có ai khỏi chết, thế mà có kẻ sợ chết đến thành đờn hèn, hay tham sống đến quên chết, thật khổ thay!

Sợ chết rồi cũng không thoát chết, thì có sợ cũng bằng thừa. Ngày xưa có nhiều vị làm những chuyện có thể gọi là đáng buồn cười, thế mà thật là ỷ vị: Sắm sẵn một cái hòm (quan tài), đêm đêm vào ngủ trong ấy, thật là một việc mà người đời ai cũng sợ. Một người thân, rất thân, vừa mới dứt hơi, có kẻ đã không dám léo hánh đến gần, dùng nói dờ mặt để xem. Vào ngủ trong hòm, cho biết rằng vị ấy coi cái

chết như một giấc ngủ, không có gì đáng sợ. Hơn nữa để thấy rằng: Cái chết nó sẵn sàng đến với ta bất cứ lúc nào, để mà, không phải sợ chết, chỉ cố lo vun quén cho mình một kiếp sống không bao giờ chết: Con đường giải thoát. Vậy chúng ta hãy cố mà niệm Phật đừng sợ chết, vì cái chết của một xác thân này chỉ là một cái cội lốt tạm của vô lượng thân vô thường biến chuyển về sau, nếu ta chưa được giải thoát!

47. PHÚT LÂM CHUNG NÊN NIỆM PHẬT

Phút lâm chung nên cố gắng ghi nhớ bốn chữ A-Di-Đà Phật đừng để sót quên. Nếu niệm lớn được thời niệm, còn không niệm lớn được thì niệm nhỏ. Trường hợp lớn nhỏ đều không niệm được (vì quá mệt), thì nên ghi khắc, thầm tưởng bốn chữ trong thâm tâm, đừng cho quên sót.

Những người hầu hạ chung quanh phải thường nhắc nhở, khuyến khích người bệnh nhớ Phật, niệm Phật.

Phải biết rằng: trong nhiều đời, nhiều kiếp, sở dĩ ta bị loạn niệm trong lúc này (gần chết) mà phải luân hồi mãi trong vòng ba cõi. Tại sao? Vì sanh tử, luân hồi đều do nhưt niệm làm chủ, nếu nhưt niệm chuyên chú niệm Phật, thì thân tuy chết nhưng tâm thần không tán loạn, liền theo nhưt niệm ấy mà vãng sanh Tịnh độ.

Vậy nên hãy nhưt tâm ghi nhớ bốn chữ A-Di-Đà Phật đừng quên!

Lời phụ giải: Người tu Tịnh độ khi gần mạng chung, nên phải dự tính rằng:

Phút lâm chung là điều quan trọng cuối cùng của đời người tu hành niệm Phật, nếu giữ gìn không kỹ, vận dụng không khéo, thì chẳng những luống uổng công phu trong một đời mà lại vẫn mang

cái khổ lụy luân hồi sanh tử, không sao tránh khỏi. Huống chi thân ta đây do nơi nghiệp thức, nhờ chút tinh cha, huyết mẹ tạo nên, hễ có hình phải có hoại, có sanh tất có tử, thật không vĩnh viễn tồn tại.

Còn cõi ta ở đây, đầy đủ uế trước, ác hiểm, cũng từ nơi vọng nghiệp như bản mà sanh, không phải là cảnh thanh tịnh, an nhàn, đáng cho ta quyến luyến. Ngày nay ta nhứt tâm niệm Phật cầu khi bỏ thân này, được vãng sanh Tây phương Cực Lạc, chẳng khác nào bỏ áo cũ dơ, mặc áo mới sạch, thì còn mong gì hơn nữa.

Nếu suy nghĩ, dự tính được như thế, thì đến khi sắp chết, trong lòng không còn tham luyến sắc thân, ngoài không đắm mê cõi đời, nhứt tâm chánh niệm trực vãng Tây phương, dù sức muôn trâu cũng không kéo lại được.

48. PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI NIỆM PHẬT

Than ôi! Trong đời có thiếu gì kẻ không biết niệm Phật, có người cho niệm Phật là dị đoan nên không chịu niệm, người xuất gia cho niệm Phật là việc tất nhiên của mình phải làm, chớ không biết tại sao phải niệm, kẻ cuồng huệ biết có Phật, nhưng lại không khứng niệm, kẻ ngu si không biết Phật nên không niệm. Đây là đem so sánh, còn có những ngu phu, ngu phụ, nghe nói lý nhơn quả cũng biết niệm Phật, nhưng lại mong cầu được phước báo đời sau, vẫn không thoát khỏi hột giống luân hồi.

Tìm kẻ thật vì đường sanh tử mà niệm Phật, trong trăm người họa chăng chỉ có một hai! Nên biết rằng, người đã niệm Phật, tức xứng hợp với lòng từ của Phật, phát thệ nguyện rộng lớn tế độ chúng sanh. Tất cả tội cấu oan khiến thấy đều sám hối. Tất cả những công đức dù nhỏ dù lớn đều đem hồi hướng Tây phương, như thế mới là CHÁNH NHƠN NIỆM PHẬT.

Lời phụ giải: Làm một việc gì đều phải có mục đích và tất nhiên phải có đạt đến kết quả của nó. Một việc niệm Phật, siêu xuất luân hồi, vãng sanh Tịnh độ, với mục đích đã nhắm và với kết quả sẽ đạt thật là cao siêu và thật tế, thời hành nhơn ắt phải rõ thấu và tận dụng trí giác của mình, đâu phải những điều huyền hoặc, vu vơ

hay thiên cận mà kinh hốt!

Nhận thức đúng đắn điểm này thời việc làm ắt không đến đổi luống, thiệt lòng niệm Phật cầu thoát sanh tử thời cầu mong phước báo hữu lậu ở thế gian làm gì? Vạn vật vô thường của cõi thế nào phải là chỗ gửi thân vĩnh viễn của ta đâu? Nhưng đó chẳng qua vì hoặc nghiệp, phiền não nhiều kiếp sâu dày, mặc dù cũng có hiểu biết đầy, nhưng lại phải chướng dày mà huệ mỏng, nên rồi phải tự cam với số phận hẩm hiu. Vậy khi đã rõ thông và phát tâm niệm Phật thì phải hết lòng, hết sức sám hối nguyện tiêu trừ tất cả chướng cấu trần lao để lòng thanh thoát, không còn bị những ảo gạt lường, mới mong đạt thành sở nguyện./.

Chúc Tết

Mừng hai liên hữu đến thăm
Gọi là chúc Tết mấy năm vẫn đều
Ngày xưa ăn Tết hạ niêu
Ngày nay ăn Tết lấm điều nhọc thân
Đi cày nào dám nghỉ màn
Chủ cho mất việc không cần nói chi
Tết về bóp trán nghĩ suy
Mấy năm xa xứ cu ly cả đời
Vui xuân vui khắp bầu trời
Sầu xuân riêng chỉ một người đó thôi
Tâm tư nghĩ đến chuyện đời
Trở về chuyện đạo một thời đáng ghi
Bây giờ mình biết chúc chi
Theo dòng Tục Đế cười khi chúc nhau
Chúc tình liên hữu ngọt ngào
Cùng nhau xây dựng rạt rào tình thâm
Tết này đã hơn một năm
Trên hòa dưới thuận đạo tâm sáng ngời
Mỗi người an lạc thanh thoi
Giữ câu niệm Phật trọn đời không quên
Chúc cho liên hữu niệm bền
Di Đà sáu chữ bước lên đài vàng.

P.T.

Thư gửi Mẹ



Nay con tạm đôi lời tỏ thể
Chúc mẹ hiền sức khỏe kiện kang
Mẹ vui cho trẻ nhập tràng
Xuất gia giải thoát tâm đàng Tây phương
Lòng con trẻ nguyện nương cõi Phật
Xa cõi đời vật chất phù hoa
Không ham danh lợi cửa nhà
Lên đường giải thoát xuất gia tu hành
Nên con mới cam đành xa mẹ
Ơn sanh thành con trẻ nào quên
Ngày nay con muốn đáp đền
Ly gia cắt ái bước lên đạo tràng
Con thương mẹ mới bằng ngàn tâm đạo
Chịu nhọc nhằn kết tạo phước duyên
Con tu hồi hướng mẹ hiền
Cửu huyền thất tổ thoát miền thành thoi
Mẹ ơi! rồi cũng có tư riêng nhà cửa
Tạo gia đình chất chứa lòng tham
Đời con phải chịu khổ tâm
Bị dây xiềng xích muôn năm buộc ràng
Đâu có được theo làm nuôi mẹ
Xuất gia rồi con phải ra đi
Trăm ngàn nỗi thảm chia ly
Nói theo gương sáng từ bi chẳng phiền
Con khuyên mẹ đừng tham gia thất
Của tiền nhiều vật chất trời trần
Lòng tham quên mất thiện căn
Ngày nay mới biết ăn năn trở về
Gởi thân Phật hậu kẻ ánh sáng
Quyết tu hành chẳng quản khó khăn
Dầu cho cực khổ nhọc nhằn
Xả thân tâm đạo chẳng màng thị phi
Tay cắt tóc đoạn ly thế sự
Phủi nợ trần hai chữ tình duyên
Đem thân nương chốn cửa thiền
Đặng nhờ giới luật vững yên tu hành
Làm thân gái nữ sanh ngoại tộc
Đâu được gần bảo bọc như trai
Cũng không nuôi dưỡng hằng ngày
Thôi thà xa cách ngày mai đáp đền
Thân sống thác như tên nháy mắt
Dứt hơi rồi một khắc ra ma
Không còn quyến thuộc mẹ cha
Nên con mới chịu cách xa mẫu từ

Nghĩ đến đó lòng như dao cắt
Nhìn mẹ cha quặn thắt tim gan
Nhớ hồi thai nghén mẹ mang
Nhớ khi sanh sản muôn ngàn đau thương
Chịu cay đắng nằm giường ô ứ
Nếu chẳng may thân thể không còn
Hàng ngày cực khổ với con
Nhịn ăn mất ngủ lo còn trước sau
Thân bệnh hoạn mẹ mau lo chạy
Tìm danh y nào nài khổ công
Mẹ dù khó nhọc vui lòng
Mỗi ngày hai buổi an hồng nuôi con
Nhìn thấy mẹ hao mòn thân thể
Vì thương con chẳng kể lao chi
Thương con mẹ chẳng nghĩ suy
Một bề giáo dưỡng an tường nuôi con
Lời thành thật em thường khuyên nhủ
Phận nam nhi bảo thủ mẹ già
Đó là anh chị ở nhà
Hiếu tâm gìn giữ mẹ cha kính nhường
Em lăn lóc vào nương cửa Phật
Nhờ ơn thầy tiếp dắt con thơ
Độ con qua đến bến bờ
Lên thuyền bát nhã kịp giờ học tu.

Thanh Trì



Hạnh nguyện độ sanh của Bồ Tát

Thầy giáo thọ của Đạo Tràng Quang Minh, Đại đức Thích Phước Thái, cứ mỗi chiều Chủ nhật đều có giảng Kinh Niệm Phật Ba La Mật. Trước khi Thầy giảng bài mới thì có phần trùng tuyên do một nhóm quý liên hữu trong đạo tràng Quang Minh đảm trách. Bài viết này chỉ xin lược ghi lại phần trùng tuyên của hai liên hữu Trí Lạc và Diệu Ngọc vào Chủ nhật ngày 20 tháng 9 năm 2015, trùng tuyên kỳ 8.

ĐẠI NGUYỆN

Đại nguyện là nguyện lớn được thể hiện bằng cái tâm từ bi rộng lớn của Bồ tát, không có tâm từ bi thì đại nguyện không thể thành tựu. Bồ tát là người giác ngộ. Nghĩa là tự giác và giác tha. Khi hai công hạnh này được thành tựu cứu cánh viên mãn thì gọi là Phật, tức giác hạnh viên mãn. Sau khi giác ngộ, Bồ tát vận hành tâm đại bi để hóa độ chúng sanh. Đây là hạnh nguyện vị tha cao cả của Bồ tát. Bồ tát là người thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh. Vì thế, nên các vị Bồ tát đều trang bị cho mình có đầy đủ bốn đại tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Chúng ta cũng có bốn cái tâm rộng lớn này nhưng nó không được mở rộng như Bồ tát. Nó còn bị đóng khung giới hạn trong bản ngã vị kỷ rất nhiều. Trên bước đường tu tập, thiết nghĩ, chúng ta cũng cần nên mở rộng bốn cái tâm này. Người nào càng mở rộng nhiều, thì người đó càng có hạnh phúc nhiều. Ngược lại, càng ích kỷ thì ta càng đau khổ. Chúng ta nên phát đại nguyện để làm lợi ích cho mình và cho tất cả chúng sanh. Đại nguyện như là kim chỉ nam để chúng ta noi theo đó mà nỗ lực cương quyết gia công hành trì. Nguyện đời đời kiếp kiếp thật hành Bồ tát đạo. Kinh này nói về Thánh chúng Bồ tát chỉ nêu ra vài vị tiêu biểu mà thôi. Như các Ngài có danh hiệu tôn xưng dưới đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu sau đây:

DIỆU ÂM BỒ TÁT

Diệu Âm Bồ Tát, tiếng Phạn là Manju-gosha, vị Bồ tát được nói trong phẩm Diệu Âm Bồ Tát trong kinh Pháp Hoa. Diệu âm là âm thanh vi diệu nhiệm mầu, Ngài dùng công năng đại

từ bi để triển khai diệu pháp, làm cho tất cả chúng sanh đều được nghe và tỏ ngộ đạo lý.

Diệu Âm Bồ Tát này có thật hay không? Có phải là một nhân vật lịch sử trong thế giới này hay không? Hay chỉ là một vị Bồ tát tượng trưng? Theo Kinh Pháp Hoa phẩm thứ 24 có nêu ra Bồ tát Diệu Âm từ thế giới Tịnh Quang Trang Nghiêm của Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí đến dự hội thuyết pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta bà này. Như thế, Ngài không phải là một nhân vật lịch sử ở cõi này. Nếu xét về ý nghĩa của hai chữ "Diệu Âm" ta thấy rất hay và đáng để cho chúng ta lấy đó làm một bài học ứng dụng trong đời sống hiện thực. Diệu âm là âm thanh mầu nhiệm vi diệu. Vì âm là tiếng, nói chung là các loại âm thanh, nhưng mà âm thanh này vi diệu nhiệm mầu từ trong tâm ta. Nếu tâm ta có Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, thì tất cả âm thanh sắc tướng đều là vi diệu mầu nhiệm cả. Như khi nghe một tiếng thông reo, tiếng gió thổi, tiếng chim kêu, tiếng suối reo.v.v....Tất cả mọi âm thanh đó đều là những bản nhạc của thiên nhiên thật vi diệu nhiệm mầu.

Quý vị có còn nhớ bài hát "Di Đà Trong Ta" mà chúng ta thường hay hát trong những buổi sinh hoạt văn nghệ hay không?

*Đêm tụng kinh Di Đà
Tây phương hiện trong ta
Mỗi lời trong chánh niệm
Tiếp xúc Phật Di Đà*

*Đêm tụng Kinh Di Đà
Cực lạc thật không xa
Nhạc trời vang tiếng gọi
Tịnh độ tại Ta bà...*

Như vậy là tiếng Diệu Âm Bồ Tát luôn luôn nhắc nhở kêu gọi bên tai ta. Ta nghe những tiếng bên ngoài của thiên nhiên và nghe tất cả những âm thanh thuận nghịch của mọi người xung quanh ta, mà lòng ta luôn cảm thấy an lạc không dính mắc khởi sanh phiền não buồn, giận, ghét, thương v.v... thì đó là tiếng nói của

Diệu Âm. Còn nếu như khi nghe tiếng nói thì phi bất hảo của người khác mà lòng ta cảm thấy bực bội khó chịu, thì ta đã đánh mất diệu âm rồi.

Kinh điển dạy chúng ta rất là cụ thể rõ ràng. Học kinh điển là để chúng ta lấy đó mà thực hiện ứng dụng vào cuộc sống. Học là để hiểu được, ứng dụng thực tập làm sao lợi lạc cho ta và cho mọi người chung quanh ta. Mỗi lời nói của chúng ta phát ra, đều là những tiếng nói màu nhiệm vi diệu. Đó là những lời ái ngữ, chánh ngữ.

Đối với mọi người chung quanh, ta nên dùng những lời từ tôn ngọt dịu, êm ái, hòa nhã, yêu thương, đoàn kết, xây dựng .v.v.... thì lời nói của ta mới thực sự có giá trị lợi ích, như là Diệu Âm Bồ Tát vậy. Tất cả mọi phiền não, cấu bợn, khi nó lắng đọng lại, thì ta tiếp nhận được tiếng Diệu Âm Bồ Tát ngay trong cuộc sống hiện tại này. Vì Diệu Âm Bồ Tát ở trong tâm ta chứ không ở đâu khác.

Nhưng ta chưa làm được như vậy. Vì thế, ta nên cố gắng thực tập từ từ, để mà lắng nghe như hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng là lắng nghe... Lắng nghe để tiếng vi diệu nhiệm màu này xuất hiện trong lòng, trong tâm của mỗi người chúng ta. Và thực tập làm sao để lời mình nói ra, gây ấn tượng sâu đậm tốt cho mọi người, để họ có thêm niềm an vui, hoan hỷ. Từ đó, họ phát khởi tín tâm, phát bồ đề tâm. Đó là mình đang thực hành hạnh Diệu Âm Bồ Tát vậy.

ĐẠI CƯỜNG TINH TẤN DỒNG MÃNH BỒ TÁT.

Bồ tát nói cho đủ là Bồ Đề Tát Đỏa. Trung Hoa dịch là hữu tình giác, giác hữu tình. Tức là người đã giác ngộ và sau đó hóa độ chúng sanh.

Bồ tát ở bên cạnh ta và ở trong ta. Khi ta thực hành Tứ vô lượng tâm: Từ, bi, hỷ, xả, giúp cho chúng sanh bớt khổ, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho người thì lúc ấy chính chúng ta đang thật hành thực tập hạnh tu của Bồ tát. Những người xung quanh chúng ta, làm những điều như vậy thì họ cũng là đang trên đường

thật hành hạnh Bồ tát.

Đại Cường Tinh Tấn Đồng Mãnh Bồ Tát là vị Bồ tát cương quyết đồng mãnh đầy ý chí tinh tấn trong việc tu hành và cứu độ chúng sanh. Chúng ta nỗ lực tinh tấn đồng mãnh: tụng kinh, bái sám, tham thiền, nhập định v.v... ấy là điều rất quý giá. Nhưng đó chỉ là hình thức bên ngoài. Chúng ta cần phải tinh tấn đồng mãnh diệt trừ phiền não, chuyển hóa tâm ta. Chúng ta phải chuyên cần, siêng năng đồng mãnh thật hành tứ chánh cần:

- Điều ác chưa sanh thì không cho nó phát sanh.
- Điều ác đã sanh thì phải diệt trừ không cho nó tăng trưởng.
- Điều thiện chưa sanh thì tạo điều kiện cho nó phát sanh.
- Điều thiện phát sanh rồi thì làm cho nó ngày càng tăng trưởng lớn mạnh hơn thêm.

Hằng ngày chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ tránh việc ác, làm việc lành; phải siêng năng diệt trừ những vọng tưởng bên trong, những tâm niệm ác độc ở trong tâm mình. Dù có đại từ đại bi nhưng nếu thiếu đại lực đồng mãnh tinh tấn thì việc tu hành độ sanh của chúng ta cũng khó thành tựu, kết quả viên mãn tốt đẹp được. Thế nên hành giả dù tu bất cứ pháp môn nào, cũng cần phải có sức tinh tấn đồng mãnh mới có thể đạt thành sở nguyện.

Trong 37 phẩm trợ đạo, có ngũ căn và ngũ lực. Ngũ căn là: Tin, Tấn, Niệm, Định, Huệ. Ngũ lực là lực giúp cho ngũ căn tăng trưởng, lớn rộng. Tấn lực ở đây là tinh tấn đồng mãnh. Người tinh tấn đồng mãnh sẽ chiến thắng được sự giải đãi, lười biếng.

Chỉ có đại cường tinh tấn đồng mãnh thì chúng ta mới bẻ gãy được bốn con ma: Tử ma, Thiên ma, Ngũ âm ma và Phiền não ma. Ma ở đây không có nghĩa là chết rồi thành ma. Ma ở đây có nghĩa là nó làm chướng ngại trên bước đường tu tập của chúng ta, nó ngăn ngại cái tánh giác, sự giác ngộ của chúng ta. Nó gây chướng ngại cho sự giải thoát. Trong kinh gọi là ma chướng.

Tóm lại, hành giả cần phải cương quyết đồng mãnh tinh tấn tu hành, thường xuyên quán chiếu nội tâm, chuyển hóa những tâm hành xấu tiêu cực thì sẽ được lợi lạc cho người và cho mình.

ĐA LA NI TỰ TẠI CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT.

Đa la ni là tiếng Phạn, Trung hoa dịch là tổng trì. Tổng trì nghĩa là tiếp thu tất cả không cho sót mất. Nó có khả năng duy trì giữ gìn tất cả mọi nghĩa lý không cho sót mất.

Tự tại là nói lên ý nghĩa tự do giải thoát tuyệt đối. Chữ tự là chữ Tàu, nghĩa là mình, còn tại là ở. Ý nói, bất cứ việc gì xảy ra dù thuận hay nghịch cảnh mình đều làm chủ được nó, không bị nó ràng buộc lôi cuốn, đó mới là nghĩa tự tại, tự do. Mình không cho những loại phiền não sai sử mình, điều khiển mình. Nó bảo mình làm những điều sai trái, nhưng ta không làm vì ta làm chủ được nó. Như hội trường Quán Tự Tại, mà cố Đại lão Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ đặt tên, mang ý nghĩa rất là sâu sắc. Cho nên khi bước vào hội trường "Quán Tự Tại", ta phải hiểu cái ý nghĩa thâm sâu này. Mà muốn được tự tại như vậy, thì ta phải làm sao cho bao nhiêu thứ phiền não vô minh, tâm đố kỵ, tâm ganh tỵ, những cái hờn giận hơn thua tranh chấp, nhân ngã, thị phi phải trái ... không còn nữa. Còn như chúng ta còn một chút vi tế phiền não, thì chúng ta cũng không thể nào đạt được ý nghĩa tự tại hoàn toàn. Chữ tự tại hay vô cùng. Đó là cái kết quả của sự nỗ lực công phu tu hành miên mật của hành giả mới có được.

Và vị Bồ tát chúng ta đang học có tên là Tự Tại Công Đức. Chúng ta phải tu sao đạt được công đức lớn. Công đức là chúng ta xoay lại nội tâm chúng ta, đề tiêu trừ những phiền não, những vô minh, những vọng tưởng điên đảo chấp trước. Còn chúng ta hành trì lễ bái, cúng dường, tụng kinh, cầu nguyện v.v... tất cả cái đó đều là phước đức. Giữa công đức và phước đức có sự sai khác. Như qua câu chuyện giữa vua Lương Võ Đế và Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma chúng ta thấy rõ. Qua câu chuyện này, chúng ta có thể xác minh rõ cái nào thuộc về phước đức và cái nào thuộc về công đức.

Còn sự khác biệt giữa ý nghĩa cúng dường và bố thí như thế nào? Cùng một nghĩa là cho, cái gì của mình có thể đem ra cho người khác thì gọi là cho. Nhưng danh từ bố thí, thì được dùng để chỉ trường hợp ta cho những người thấp kém hơn mình như những người bần cùng, khốn khổ, ăn xin.v.v..... Và khi một người Phật tử, đem những gì của mình ra cho Tam bảo (vốn là nơi nương tựa của mình), thì phải hết lòng tôn kính gọi đó là cúng dường. Thâm nghĩa là chúng ta nuôi dưỡng căn lành của Tam bảo tự tâm ta. Phật là đấng giác ngộ hoàn toàn. Cái tâm giác ngộ hiện khởi nhiều chùng nào, thì tâm si mê bị phá hủy nhiều chùng nấy. Khi vô minh yếu đi và giác ngộ mạnh hơn thì chúng ta bớt đau khổ rất nhiều.

Thường chúng ta hay vướng mắc vào những pháp môn mình tu, và vướng mắc nhiều vào những cái tâm hành của mình. Vì vướng mắc, ta mất đi tự tại rất là nhiều. Cho nên, khen chê là hai mặt của một tâm hành đau khổ. Mình tập tu thì phải thực hành tập buông xả. Và trong kinh điển, được lặp đi lặp lại rất là nhiều lần, dù cho hệ giáo lý nguyên thủy, hay là giáo lý phát triển, tất cả đều xoay quanh cái trục này, là cái vòng xoay ở nơi chữ XẢ. Chữ xả có nghĩa là buông bỏ. Mặc dù ta có tu, có học Phật, nghe pháp, đọc kinh điển rất là nhiều, nhưng thiếu chữ xả thì chúng ta vẫn còn bị dính kẹt đau khổ.

Tu là một quá trình gia công thực tập. Nếu không thực tập thì khó thành công trong sự tu hành. Người tu mà nặng về những ảo giác vọng chấp thì rất là đau khổ. Duy Thức Học gọi là Biên Kế Sở Chấp. Ta chấp từ một danh từ cho đến tất cả sắc tướng ta đều vọng chấp. Chúng ta cần phải cố gắng thực tập buông bỏ, buông xả hết. Người xưa khi họ tu, họ buông xả hết. Vì buông hết nên người xưa đi rất là tự tại. Các vị Bồ tát đi sâu vào cuộc đời hành hoạt, nhưng các Ngài không bao giờ bị vướng mắc. Vì các Ngài khéo biết buông xả tất cả: Tánh cảnh, Đối chất cảnh, Độc ảnh cảnh; Hiện lượng, Tỷ lượng và Phi lượng. Trong Duy thức học, ba cái cảnh này và ba cái lượng này rất là quan trọng.

Cái tánh cảnh, thí dụ cái chuông này là cái

cảnh, là vật bây giờ ta đang tiếp xúc, mà ta không qua một sát na nào khỏi tâm phân biệt cái chuông này đẹp hay xấu, tiếng chuông này nghe thanh thoát hơn tiếng chuông khác.v.v....Tất cả những phân biệt đó đều là do ý thức phân biệt. Do đó nên ta không tiếp xúc trực tiếp với cái chuông, mà tiếp xúc qua hình ảnh vọng tưởng cái chuông. Đó là đời chất cảnh. Thế là ta đau khổ vì phân biệt. Tiếp xúc thẳng vào tánh cảnh không qua trung gian phân biệt của ý thức, trong triết học gọi đó là trực giác, Duy thức học gọi là tánh cảnh hay hiện lượng. Hiện lượng là ta không có suy lường. Ta cứ nhìn thẳng vào thực tại của sự vật đó, không qua cái việc phân biệt. Học thì học như vậy, nhưng mà khi thực hành ta mới thấy rất là khó khăn.

Các vị Thiền sư, các bậc tu khá, họ thường tiếp xúc với tánh cảnh, thường xuyên tiếp xúc với tất cả sự vật qua hiện lượng. Cho nên thiền sư Duy Tín có nói:

Trước khi học đạo, thấy núi là núi, sông là sông. Sau thời gian dài học kinh điển giáo lý bát nhã, Ngài thấy núi không phải là núi, sông không phải là sông. Và sau đó, trở lại ta lại thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông.

Cái giai đoạn thứ ba, giai đoạn thấy núi là núi, sông là sông là cái giai đoạn trực tiếp với tánh cảnh, tiếp xúc với hiện lượng. Còn chúng ta thông qua việc phân biệt tốt xấu, hay dở.v.v... Vì thường cái gì tốt đẹp thì ta thích còn cái gì xấu dở thì ta không ưa, ta ghét.v.v... Từ cái điểm ghét thương đó, chính là đầu mối cho sự đau khổ.

Cho nên đời chất cảnh rất là quan trọng. Thí dụ như trong câu thơ của thi sĩ Hàn Mặc Tử: “Làm sao giết được người trong mộng”. Người trong mộng là độc ảnh cảnh, Khi ta tiếp xúc với đời chất cảnh, mang hình ảnh của sự vật, và sự vật đó không có trước mặt ta, nhưng hình ảnh sự việc đó, nằm trong tâm thức ta. Rồi ta bám víu vào hình ảnh sự việc đó, thích hay không thích, những hình ảnh đó chiếm hết trong lòng ta, nên làm ta đau khổ. Chúng ta đau khổ vì đời chất cảnh rất là nhiều. Còn độc ảnh cảnh là cảnh trong mộng, trong mơ của ý

thức. Nên không ai có thể giết chết được người trong mộng. Vì người trong mộng đâu có thực mà giết.

Một bài thơ khác, cũng của Hàn Mặc Tử, rất nổi tiếng, đó là bài thơ có đời chất cảnh rất là nặng. Bài thơ tựa là:

Đây Thôn Vỹ Dạ
*Sao anh không về chơi thôn Vỹ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

*Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay*

*Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ta có đậm đà.*

Rõ ràng bài thơ mang nặng nề về Đời chất cảnh, nên Hàn Mặc Tử rất là đau khổ. Nếu người nào không nặng nề về Đời chất cảnh thì người đó sống rất an lạc.

Chúng ta đang học vị Bồ tát Đà La Ni Tự Tại Công Đức Lâm. Chúng ta cố gắng tu tạo nhiều công đức, phước đức cho mình. Đừng nên coi thường những lỗi nhỏ, phải bòn mót phước đức ở nơi tam nghiệp. Tu tạo tam nghiệp gồm: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Và ý nghiệp là gì? Trong Duy thức học, đừng làm ý thức với ý căn. Ý căn là thức thứ 7, ý thức là thức thứ 6. Ý nghiệp đây là cái suy nghĩ của mình. Tánh của thức thứ bảy (Mạt na) là hay suy lường lo lắng đủ thứ. Thức thứ sáu (ý thức) thì rất lanh lợi. Nhà Duy Thức gọi nó là công vi thủ, tội vi khô. Luận về công lao tạo dựng mọi thứ tiện nghi vật chất thì nó có công trạng đứng đầu. Tuy nhiên luận về phương diện tạo nên nhiều tội lỗi phá hoại thì nó cũng rất to lớn.

Thức thứ 7 và thức thứ 6, hai cái thức này mà chúng cấu kết với nhau theo chiều hướng hạ gây nên tội ác, thì chúng sẽ gây ra làm đại loạn thế gian. Sở dĩ người ta gọi thức thứ 6 là ý

nghiệp vì nó có thói quen hay suy nghĩ liên miên không dừng. Khi chúng ta niệm Phật hay trì chú hoặc tham thiền... mục đích chính cũng nhằm trị chú ý thức này không cho chú hoạt động suy nghĩ lung tung. Nghĩa là không cho chú loạn tưởng. Ví chính nó là đầu mối tạo nghiệp, khi nó dừng lại thì không còn đầu mối tạo nghiệp nữa. Đó là an định, là giải thoát.

Trở lại chữ tổng trì, nghĩa là nhiếp thu tất cả nghĩa lý, không cho sót mất. Còn tự tại là nói lên ý nghĩa tự do giải thoát tuyệt đối. Công đức lâm là rừng công đức. Ý nói công đức không sao tính kể hết. Tóm lại, danh hiệu của vị Bồ tát này, tiêu biểu cho sự tu hành, tự lợi, lợi tha và luôn nhiếp hóa chúng sanh, làm mọi công đức, mà tâm không bị ràng buộc vào bất cứ duyên trần nào. Đó là nhiếp trì tất cả mà tâm luôn luôn được tự tại giải thoát.

TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒ TÁT

Trang Nghiêm Vương Bồ Tát là vị Bồ tát luôn luôn trang nghiêm thân tâm vượt ngoài các pháp, trang nghiêm không dính mắc trần cấu, không bị ràng buộc vào sáu trần. Hành giả phải trang nghiêm thân tâm, nghĩa là hành giả làm đẹp ở nơi tâm cảnh mà không bị tâm cảnh sai khiến. Ngoài việc làm đẹp trang nghiêm thân tâm, Bồ tát còn phải nghĩ đến việc hóa độ làm lợi ích cho chúng sanh.

Thân và tâm là một. Thân là biểu hiện của tâm. Thân an là do tâm lạc. Khi bị thương là cái thân bị thương còn biết đau chính là cái tâm biết đau. Và tâm suy nghĩ làm sao cho vết thương được lành. Tu là tu ở tâm. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng coi thường thân. Dù thân là giả, nhưng không có nó thì ta không thể tu hành được. Điều quan trọng là chúng ta phải biết quán chiếu chăm sóc thân, nhưng đừng nô lệ vào thân, mà cũng không dựa vào thân để thụ hưởng; cũng không nên hành hạ cái thân của ta. Chúng ta phải khéo biết quân bình thân và tâm.

Trang nghiêm tâm bằng cách niệm Phật, tụng kinh, trì chú. Nhiếp tâm trì chú, niệm Phật, tụng kinh thì tâm sẽ được trang nghiêm. Mà khi tâm trang nghiêm thì thân sẽ trang nghiêm theo.

Niệm Phật thì có Sự niệm Phật và Lý niệm Phật. Lý sự viên dung. Thế nào là sự niệm Phật? Chúng ta niệm lục tự hồng danh là sự niệm Phật. Khi ta nhiếp tâm vào câu niệm Phật; khi tâm ta an trú vào câu niệm Phật; vọng tưởng đảo điên không có, chỉ thuần một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Ngay đó ta đạt được Lý niệm Phật.

Chúng ta giữ chánh niệm khi làm một công việc nào đó. Thí dụ như là khi ăn cơm, ta biết ta đang ăn cơm; lái xe thì biết là đang lái xe, tâm không suy nghĩ một chuyện gì khác. Đó là ta học được ý nghĩa chánh niệm. Được như thế là đồng nghĩa với lý niệm Phật. Không niệm mà niệm là như vậy. Tâm ta gắn với tâm Phật vì tâm Phật là tâm tinh giác. Giữ được chánh niệm là sống với hiện tại, với tinh giác. Nên biết, tất cả các pháp môn không rời "Niệm, Định, Huệ" hay "Giới, Định, Huệ".

Nhân đây, tôi xin kể một câu chuyện để quý vị nghiên ngẫm về lòng tham dục của con người. Trong Quy Sơn Cảnh Sách có nêu ra câu chuyện như thế này:

"Có hai con voi rượt một người. Người này chạy trốn chết. Đường cùng, thấy một cái giếng nên nhảy vào. Giếng có sợi dây mắc vào cành cây. Người này đeo tòn ten trên sợi dây. Phía trên sợi dây có hai con chuột trắng và đen đang gặm nhấm. Xung quanh thành giếng có bốn con rắn. Dưới đáy giếng có ba con rồng khề lửa. Người này đang sợ hãi vì nếu hai con chuột cắn đứt sợi dây thì sẽ rơi xuống giếng và khi đó sẽ bị ba con rồng phun lửa thiêu chết. Ngay lúc đó, có con ong bay qua nhỏ xuống năm giọt mật. Ném được năm giọt mật thì người này quên đi là mình đang gần kề với cái chết, chỉ có cảm thọ ưa thích vị ngọt lịm của mật mà thôi.

Câu chuyện này mang ý nghĩa gì? Cho chúng ta bài học gì? Hai con voi tượng trưng cho sanh tử. Sợi dây là mạng căn. Hai con chuột là thời gian. Bốn con rắn là tứ đại. Ba con rồng là tam độc: Tham, sân, si. Năm giọt mật là ngũ dục lạc: Tài, sắc, danh, thực, thù hay sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Thân do tứ đại hợp thành. Tứ đại bất hòa thì

sanh bệnh tật. Có sanh ắt có tử. Chúng ta ngu muội sống với tham ái và lòng sân hận, đắm chìm trong lạc thú ngũ dục. Dầu biết cái thân này không thật, sẽ theo thời gian héo tàn rũ mục, nhưng chúng ta vẫn chấp cho là thiệt. Dầu biết chuyện sanh tử là hệ trọng, nhưng chúng ta vẫn không chịu thức tỉnh vượt bờ mê, cứ lưu lạc mãi trong căn nhà lửa thế gian. Chúng ta phải biết dừng lại, quán chiếu để nhận diện và chuyển hóa khổ đau.

VÔ LƯỢNG TAM MUỘI MÔN

Vô Lượng Tam Muội Môn là môn Tam muội không có giới hạn ngăn mé. Tam muội là tiếng Phạn, Trung hoa dịch có hai nghĩa: Chánh định và chánh thọ.

Chánh định là tâm an định không dính kẹt hai bên, vượt ngoài đối đãi nhị nguyên. Chánh thọ là đối với các pháp không thọ một mảy may trần cảnh. Đây là loại tam muội mà chỉ có Phật mới đạt được.

Thịnh văn, Duyên giác, Bồ tát cũng có chánh định và chánh thọ. Chúng ta cũng có. Nhưng chánh định và chánh thọ của chúng ta quá cạn cợt, hạn hẹp. Khi tâm của chúng ta an trú vào

Tuy nhiên chỉ là thoáng qua thôi. Hay nói một cách khác là chúng ta chỉ mới học thôi, chứ chưa phải thực sự sống với chánh định. Nhờ vào công phu tinh tấn tu tập, chánh định sẽ từ từ lớn dần lên. Chánh định và chánh thọ chỉ là cái trạng thái tâm lý của chúng ta, không bị thiên lệch vào hai bên, nghĩ về điều phải, điều trái hay là tranh chấp hơn thua.

Xin nhắc lại câu chuyện của Thượng Tọa Minh và Lục Tổ Huệ Năng. Lục tổ bảo Thượng Tọa Minh bình tâm, có nghĩa là đừng khởi nghĩ gì hết. Ngay sau đó, Lục tổ liền nói: “Đừng nghĩ thiện, đừng nghĩ ác. Chính ngay giây phút đó cái gì là bản lai diện mục của Thượng Tọa Minh?”. Nghe xong câu nói đó thì Thượng Tọa Minh ngộ liền. Bình tâm là tâm tĩnh lặng, không khởi niệm, không đối đãi. Mà không khởi niệm, không đối đãi thì chân tâm hiện tiền.

Vô Lượng Tam Muội Môn rất là quan trọng. Chúng ta tu tập là để đạt được chánh định và chánh thọ. Đạt được chánh định và chánh thọ là chúng ta sẽ được tự tại, giải thoát vậy.

DIỆU NGỌC & TRÍ LẠC

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ LỊCH SÁM HỐI NĂM BÍNH THÂN 2016 VÀO LÚC 18:30

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	Thứ Sáu 08/01/16	29/11 Ất Mùi (Đủ)	14	Chủ Nhật 17/07/16	14/06 Bính Thân (Đủ)
2	Thứ Bảy 23/01/16	14/12 Ất Mùi (Thiếu)	15	Thứ Hai 01/08/16	29/06 Bính Thân (Đủ)
3	Thứ Bảy 06/02/16	28/12 Ất Mùi (Thiếu)	16	Thứ Ba 16/08/16	14/07 Bính Thân (Thiếu)
4	Chủ Nhật 21/02/16	14/01 Bính Thân (Đủ)	17	Thứ Ba 30/08/16	28/07 Bính Thân (Thiếu)
5	Thứ Hai 07/03/16	29/01 Bính Thân (Đủ)	18	Thứ Tư 14/09/16	14/08 Bính Thân (Đủ)
6	Thứ Ba 22/03/16	14/02 Bính Thân (Thiếu)	19	Thứ Năm 29/09/16	29/08 Bính Thân (Đủ)
7	Thứ Ba 05/04/16	28/02 Bính Thân (Thiếu)	20	Thứ Sáu 14/10/16	14/09 Bính Thân (Đủ)
8	Thứ Tư 20/04/16	14/03 Bính Thân (Đủ)	21	Thứ Bảy 29/10/16	29/09 Bính Thân (Đủ)
9	Thứ Năm 05/05/16	29/03 Bính Thân (Đủ)	22	Chủ Nhật 13/11/16	14/10 Bính Thân (Thiếu)
10	Thứ Sáu 20/05/16	14/04 Bính Thân (Thiếu)	23	Chủ Nhật 27/11/16	28/10 Bính Thân (Thiếu)
11	Chủ Sáu 03/06/16	28/04 Bính Thân (Thiếu)	24	Thứ Hai 12/12/16	14/11 Bính Thân (Đủ)
12	Thứ Bảy 18/06/16	14/05 Bính Thân (Thiếu)	25	Thứ Ba 27/12/16	29/11 Bính Thân (Đủ)
13	Thứ Bảy 02/07/16	28/05 Bính Thân (Thiếu)			

Hãy dừng lại



Chuyện một đời người, như bóng chim bay qua cửa sổ, vụt thoáng qua rồi mất hút, không bao giờ thấy lại.

Chuyện một đời người, như một giấc mộng. Tỉnh giấc rồi chỉ là ảo ảnh phù du.

Chuyện một đời người, như một cái chớp mắt, thấy đó rồi mất đó. Mới ngày nào xuân xanh tươi sắc thắm, mà giờ đây héo úa tàn phai, già nua cằn cỗi.

Đời người! Tám mươi năm! Trong tám mươi năm đó, chúng ta thật sự sống được bao nhiêu năm trong tỉnh thức?!

Đây là câu hỏi mà chúng ta, người Phật tử cần phải luôn luôn quán chiếu. Biết bao nhiêu năm dài, chúng ta xuôi theo dòng nước, ngụp lặn đắm chìm trong tham dục luyến ái, điên đảo, đảo điên chạy theo danh vọng tiền tài. Để rồi, đến khi nhắm mắt lia đời với hai bàn tay trắng và nỗi thống khổ bi thương.

Mây bành bồng giữa trời cao bát ngát, thênh thang tự tại không hề ràng buộc, thanh thản theo gió dạo chơi khắp miền. Mây biến thành mưa. Mưa là những giọt nước tươi mát tưới tẩm sa mạc nóng cháy, đồng ruộng khô cằn, cây cỏ héo úa.v.v... Âm thanh của những hạt nước mưa rơi trên mái nhà tôn là bản nhạc thiên nhiên vi diệu mang lại cho chúng ta sự êm ả bình yên, giúp cho tâm hồn chúng ta lắng đọng, tạm quên đi những phiền muộn trong đời. Nhờ mưa, ruộng vườn xanh tốt mượt mà, cây cối tràn đầy sức sống đâm chồi nảy lộc. Nước là nguồn sống của chúng ta. Thiếu nước, chúng ta không thể tồn tại. Từ nguồn, nước bình thản vượt qua núi đồi cao vời vợi; len lỏi qua vạt dậm rừng sâu thăm thẳm; hòa nhập với sông ngòi xanh thắm chảy dài dọc theo làng mạc thôn xóm mộc mạc bình dị và cuối cùng xuôi ra đại dương. Trăm sông đổ về biển

cả. Rồi nước bốc hơi lên kết tạo thành mây.

Mây là nước hay nước là mây? Nói một thì không đúng mà nói hai thì sai. Biến mà bất biến là vậy.

Nhìn mây, quán chiếu sự biến hóa của mây, lợi ích của nước mang đến cho đời sống của chúng ta, cho môi trường xung quanh. Rồi tự quán chiếu chính chúng ta. Chúng ta sống với quá nhiều ràng buộc. Không những chỉ ràng buộc chuyện của chính chúng ta, còn ngu dại ràng buộc thêm chuyện của người. Chúng ta tự dùng dây trói mình và xây lâu đài trên cát. Chúng ta hối hả vội vã chạy theo dòng đời, cuốn hút mê mải trong luyến ái, tham dục, danh vọng tiền tài. Chúng ta vui với thú vui giả tạm, thế mà cho là thật. Để rồi, cuối cùng chúng ta sống với bi thương thống khổ, đầy phiền não. Chúng ta là những đứa con hoang lạc loài, xa quê hương nguồn cội. Đến khi nhắm mắt xuôi tay, thần thức lạc lõng bơ vơ, chẳng biết đâu là quê nhà, đâu là quê hương mà tìm quay về.

Dưới trời đông giá lạnh, hoa vẫn nở xinh đẹp, khoe sắc màu rực rỡ tươi thắm cho người ngắm nhìn thương thức. Những giọt sương mai óng ánh, long lanh trên những cánh hoa mượt mà, như những viên ngọc tinh nguyên trong suốt mang vẻ đẹp nhiệm mầu kỳ diệu. Nắng lên, sương tự nhiên tan chảy. Hoa khoe sắc ban hương theo một khoảng thời gian ngắn ngủi nhất định rồi an nhiên tàn úa. Sương tan hoa úa là thể hiện của vô thường, vô ngã và nhân duyên sinh diệt hợp tan.

Đông về, chúng ta co ro trong rét mướt lạnh lẽo, cảm thấy lạnh lùng cô đơn. Chúng ta tủi thân than thở với cái lạnh khắc nghiệt và mong đông chóng qua, xuân hạ mau tới để thụ hưởng ánh nắng chan hòa ấm áp. Thế nhưng, khi hạ đến thì chúng ta lại tiếp tục than ngán thở dài là sao mà nóng quá. Hình như là chúng không

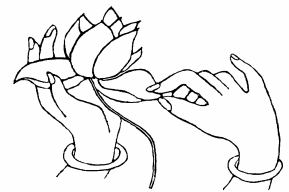
bao giờ hài lòng với những gì chúng ta có, với những gì xảy ra chung quanh chúng ta. Chúng ta sống với tham vọng, với lòng mong cầu. Để rồi, chúng ta đau khổ khi không đạt được những gì chúng ta mong ước. Một ngày đẹp trời, chúng ta soi gương chải tóc, sững sờ nhận ra tóc mình đã có nhiều sợi ngả màu, mang dấu ấn của thời gian, thặng trầm dải dầu sương gió. Lòng chúng ta dâng lên niềm sợ hãi. Chúng ta bắt đầu già. Mà già là dấu hiệu của tử vong. Chúng ta lo lắng bồn chồn, đứng ngồi không yên vì chúng ta sợ chết. Nhưng có biết đâu rằng ngay lúc chúng ta đang sống thì cái chết hiện hữu trong từng sát na, ngay trong cơ thể chúng ta.

Hãy dừng lại niềm sợ hãi, nỗi lo âu, những vọng tưởng đảo điên đang thiêu đốt phước đức và công đức mà chúng ta chắt chiu bồn mót. Chúng ta hãy sống như mây không hề ràng buộc, đi đi về về một cõi vô thường và an tịnh

giữa vô lượng tình thương. Nhật nguyệt biến chuyển, ngày đêm giao thoa, thời gian không hề dừng lại chờ đợi chúng ta. Do đó, chúng ta phải biết trân quý những giây phút hiện tại nhiệm mầu của đời sống, phải tỉnh thức biết đâu là quê nhà, là nguồn cội tâm linh mà quay về. Chúng ta hãy như hoa muôn màu muôn sắc, nở suốt bốn mùa, rực rỡ, đậm thắm, mượt mà, dịu dàng cho người yêu thương vui thích. Rồi lưu lại mùi hương sau khi nhật phai. Hương từ bi! Hương sen hồng! Tinh khiết tỏa khắp thế gian gieo trồng hạt giống bình yên, an lành và hạnh phúc. Chúng ta hãy như nước trong xanh tươi mát xuôi chảy khắp nơi khắp chốn, tẩy sạch và cuốn trôi đi hết những bụi trần cấu uế trong tâm người và trong tâm ta. Cuối cùng chỉ còn lại những bản tâm trang nghiêm thanh tịnh.

Tịnh An

Chào Cairnlea!



Ừ thôi nhé ! Ta đi em ở lại,
Cuộc đất này, cần cỗi bấy nhiêu năm,
Em đã đến, như một vầng trăng sáng,
Em thay đổi, trong tình người thắm thiết
Ừ thôi nhé ! Ta đi em ở lại,
Cuộc vương trồn, em phục vụ chúng sanh,
Một nhà nguyện và rồi ngôi bảo tháp,
Ngôi tăng xá, em vui trong hạnh nguyện .
Ừ thôi nhé ! Ta đi em ở lại,
Từ thiện là trung tâm, em bảo hộ,
Đã có nơi, em gửi gắm lòng từ,
Chốn lan nhã đẹp, của miền giáo hội.
Ừ thôi nhé ! Ta đi em ở lại,
Thân vay mượn, tạo nguồn vui nhân thế,
Giang cánh tay em đón nhận mọi người,
Bồ Tát đạo em hành cho trọn nhé !
Ừ thôi nhé ! Ta đi em ở lại,
Câu nhật nguyệt đối đời, ta vẫn biết,
Ta vui vì cuộc đất có em rồi,
Mang sinh khí, trong tình yêu nhân ái.
Ừ thôi nhé ! Ta cùng em ở lại ,
Cuộc phong trần, ta dừng bước nơi đây ,
Ta rũ bỏ, áo phong lưu em ạ !
Câu niệm Phật ta cùng em kết nguyện.
Ừ thôi nhé ! Ta cùng em ở lại ,

Trời Cairnlea, trời thắm một màu xanh,
Đất Cairnlea, cuộc đất của an lành,
Ta cùng em xây dựng cuộc đời lành.
Ừ thôi nhé ! Ta cùng em ở lại ,
Ôi Cairnlea ! Em sáng đẹp, ngoan hiền,
Từ cõi nào em mộng寐 đến đây,
Là ảo ảnh hay là chân thực tế?
Ừ thôi nhé ! Ta cùng em ở lại ,
Em đứng đó, đôi tay giang rộng mở,
Đón nhận lời gửi gắm, rất chân tình
Mang sứ mạng của công chào thân ái,
Ừ thôi nhé ! Ta cùng em ở lại ,
Chào mọi người, được an lạc vô biên,
Chào mọi người và chào cả chính mình,
Chào hạnh phúc ! Chào Cairnlea yêu dấu.

Cảm đề về cuộc lễ Động Thổ tại Cairnlea ngày 25/10/2015

Thân tặng các Bồ Lão Đạo Tràn Quang Minh

Diệu Thông



Nét đặc sắc của Kinh Pháp Hoa

Lời nói đầu:

Trong kho tàng kinh điển Đại thừa, kinh Pháp Hoa là bộ kinh được truyền bá thật sớm và rộng rãi. Năm 256TL, ngài Trúc Pháp Hộ dịch là Chánh Pháp Hoa Kinh năm 404 TL, ngài Cưu Ma La Thập dịch là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh; ngài Trí Khải Đại Sư (531-597) đã căn cứ kinh Pháp Hoa mà lập tông Thiên Thai; ở Nhật, Thánh Đức Thái Tử (ShotakuTashi, năm 593-622 TL) đã dựa vào kinh Pháp Hoa soạn thảo và công bố bản hiến pháp 17 điều đầu tiên của Nhật Bản; 1922, sư Nhật Liên dựa vào kinh Pháp Hoa để lập nên Tông nhật Liên v.v...

Trong kinh điển Phật giáo kinh Pháp Hoa là một bộ kinh được đại chúng tôn sùng và tín phụng. Đây không những là bộ kinh có giá trị về phương diện văn học, mà còn được mọi người tán thán là vua của các bộ kinh ! Y theo nội dung kinh Pháp Hoa, chúng ta thấy bất cứ chỗ nào cũng đều hiển bày tánh thù thắng siêu nhiên của Kinh này so với các bộ kinh Đại thừa khác! Nơi đây, chúng ta xin lược bàn vài nét đặc sắc về kinh Pháp Hoa ở mấy góc độ sau đây:

1. Gắn Bùn Mà Chẳng Hôi Tanh Mùi Bùn: Hoa sen.

Diệu Pháp Liên Hoa Kinh hay còn gọi là Kinh Pháp Hoa. Phạn Ngữ gọi là Saddharma-Pundarika-Sùtra. Saddharma là do hai chữ Sad và Dharma hợp thành. Sad dịch là ‘Diệu’ hay ‘Chánh’. Diệu là cái không thể nghĩ bàn, những gì mà con người không thể lường biết hết, là hi hữu, nan đắc. Dharma là chơn lý, là pháp. Pundarika là hoa sen trắng, trong các loại hoa, hoa sen trắng là loại hoa cao quý nhất, dù sống trong bùn hôi nhưng không ảnh hưởng đến sự thanh khiết của nó. Nó biểu trưng cho diệu lý sâu xa của kinh Pháp Hoa, tức sống trong thế giới ô trược nhưng không bị nhiễm bởi thế tục. Sutra là kệ kinh, là sợi chỉ. Gọi là sợi chỉ có nghĩa là chơn lý này có khả

năng quán xuyên quá khứ, hiện tại, tương lai mà không bị lậu đoạn. Trên thì khế tâm chư Phật, dưới lại phù hợp căn cơ của mỗi chúng sanh nên gọi là Kinh.

Trong Phật giáo nói đến hoa sen, chúng ta không những chỉ nét đẹp của hoa không thôi, mà còn coi trọng nó như ý nghĩa trang nghiêm của cuộc sống trong bùn mà không bị nhiễm. Theo bản Lương dịch ‘Nhiếp Đại Thừa Luận Thích’ quyển 15 có ghi, hoa sen có bốn đức: hương, tịnh, nhu, nhuyễn và khả ái. Trong ‘Trừ Cái Chướng Bồ Tát Sở Vấn Kinh’ quyển 6 có ghi hoa sen nở trong bùn nhưng không bị nhiễm, diệu hương cùng khắp, khiến người thấy tâm vui sướng, cát tường, vì vậy kinh Pháp Hoa đã mượn hoa sen để dụ cho 10 pháp lành của sự tu tập Bồ Tát, đó là: 1/ Ly chư nhiễm ô. 2/ Bất dự ác câu. 3/ Giới hương sung mãn. 4/ Bản thể thanh tịnh. 5/ Diện tướng hi di. 6/ Nhu nhuyễn bất sập. 7/ Kiến giả giai kiết. 8/ Khai phụ cụ túc. 9/ Thành thực thanh tịnh. 10/Sanh kỷ hữu tướng (Như hoa sen mới mọc, dù chưa thấy hoa nhưng chúng như đều đã có ý tưởng về hoa sen).

Ngoài ra trong phẩm ‘Tùng Địa Dũng Xuất’ thứ 15 đã tỷ dụ hoa sen là Bồ Tát Địa Dũng:

*“ Thử chư Phật tử đấng,
Kỳ số bất khả lượng,
Cửu dĩ hành Phật đạo,
Trụ thân thông trí lực,
Thiện học bồ tát đạo,
Bất nhiễm thế gian pháp,
Như liên hoa tại thủy,
Tùng địa nhi dũng xuất,
Giai khởi cung kính tâm,
Trụ u Thế Tôn tiền.*

Tức ví bồ tát Địa Dũng như hoa sen không nhiễm bởi pháp thế gian, đặc biệt phú chúc chánh pháp. Pháp Hoa và Địa Dũng Bồ tát, hoa sen để tỷ dụ, nơi đây chúng ta cần phải chú ý khi lý giải chữ ‘Diệu Pháp’ của đề kinh này. Trong “Pháp Hoa Huyền Nghĩa” cánh cửa

bước vào Thiên Thai Tôn đã trình bày công đức thậm thâm của kinh Pháp Hoa bằng 17 loại danh xưng, đó là: 1/ Kinh Vô lượng nghĩa. 2/Tối thắng tu-đa-la. 3/ Đại phương quảng kinh. 4/ Giáo Bồ tát pháp. 5/ Phật sở hộ niệm. 6/ Pháp bí mật của tất cả Phật. 7/ Tất cả Phật tạng. 8/ Nơi bí mật của tất cả Phật. 9/ Kinh năng sanh của tất cả Phật. 10/ Đạo tràng của tất cả Phật. 11/ Nơi chuyển pháp luân của chư Phật. 12/ Xá lợi kiên cố của chư Phật. 13/ Kinh Đại xảo phương tiện của chư Phật. 14/ Kinh thuyết về pháp Nhất thừa. 15/ Tánh nghĩa đệ nhất. 16/ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. 17/ Pháp môn cao cả nhất.

Với 17 danh xưng trên, nó không những làm nổi bật tính đặc sắc của kinh Pháp Hoa, mà hầu hết đều xưng tán kinh Pháp Hoa là bộ kinh tối thắng, đồng thời là pháp bí mật của chư Phật. Pháp môn của Kinh là ‘Phật sở hộ niệm’, ‘giáo hóa bồ tát pháp’, ‘đại xảo phương tiện chư Phật’, là ‘kinh thuyết Nhất thừa’, ‘đệ nhất nghĩa tánh’ là ‘pháp môn tối thượng’ của chúng sanh. Với 17 thứ diệu nghĩa này, kinh Pháp Hoa thiết thật là một bộ kinh quý báu mà chúng ta tu tập.

2. Vương Trung Chi Kinh (vua trong các kinh)

Kinh Pháp Hoa được đại chúng tán thán là vua của các kinh, nội dung kinh văn nhiều lần xuất hiện với câu ‘vương trung chi kinh’, ‘thử kinh vi đệ nhất’... hơn nữa khi đọc tụng kinh này, người tụng cảm nhận được đây là một bộ kinh viên mãn, trang nghiêm và có đầy đủ tính khả đọc. Thí dụ:

*“Được vương kim cáo như,
Ngã sở thuyết chư kinh,
Nhi u thử kinh trung,
Pháp hoa tối đệ nhất”*
(Phẩm ‘Pháp sư’ thứ 10)

Hoặc

*Nhược văn thị thâm kinh,
Quyết liễu tinh văn pháp,
Thị chư kinh chi vương,
Văn kỹ đế tư duy*
(Phẩm Pháp Sư thứ 10)

Hay

*Tùng thi chí kim,
Quảng thuyết chư kinh,*

*Nhi u kỳ trung,
Thử kinh đệ nhất....*
(Phẩm ‘Hiện Bảo Tháp’ thứ 11)

Hoặc

“... Nhất thiết chư kinh pháp trung, tối vi đệ nhất, như Phật vi chư pháp vương, thử kinh diệt phục như thị, chư kinh trung vương. Túc vương hoa! thử kinh năng cứu nhất thiết chúng sanh già, thử kinh năng lĩnh nhất thiết chúng sanh ly chư khổ não, thử kinh năng nhiều ích nhất thiết chúng sanh, sung mãn kỳ nguyện.

Như thanh lương trì, năng mãn nhất thiết chư khát pháp giả đắc hòa; như hàn giả đắc hỏa; như lửa giả đắc y; như thương nhân đắc chủ; như tử đắc mẫu; như độ đắc thuyền; như bệnh đắc y; như ám đắc đăng; như bần đắc bảo; như dân đắc vương; như cô khách đắc hải; như cự trừ ám. Thử Pháp hoa kinh diệt phục như thị, năng lĩnh chúng sanh ly nhất thiết khổ, nhất thiết bệnh thống, năng giải nhất thiết sanh tử chi phược...” (Phẩm ‘Được Vương Bồ Tát Bản Sự’ Thứ 23)

Với những đoạn kinh viện dẫn trên, đức Phật lúc nào cũng nhấn mạnh kinh này là tối tôn, tối thượng, kinh này là đệ nhất, theo đó đức Phật đã dùng 10 dụ để minh thuyết kinh Pháp Hoa là một bộ kinh cứu hộ cái khổ sanh tử, bệnh đau, có khả năng nhiều ích hạnh phúc đến khắp cả chúng sanh, cho nên kinh này là vua của các kinh. Ngoài ra, về phương diện đọc tụng khiến mọi người cảm nhận pháp duyệt tôn giáo một cách sâu sắc hơn, có nghĩa là kinh Pháp Hoa được hoàn bị cả mặt lý luận lẫn mặt thực hành, đó cũng chính là lý do mà bản kinh được tứ chúng kính chuộng.

Theo Tiên sĩ Yan Been Yuh, nhà Phật học này cho rằng: Từ lập trường ngôn ngữ học, sau khi nghiên cứu, thảo luận về cấu văn vần, văn xuôi của bản nguyên điển kinh Pháp Hoa, ta phát hiện:

1. Văn vần trong Phẩm thứ 2 đến Phẩm thứ 9 (ngoại trừ phần sau thi tụng thất nhất của phần Phẩm thứ 2) là những trước tác thuộc thời gian năm thứ 100 trước Tây Lịch tại Đông Ấn Độ.
2. Phần văn xuôi trong Phẩm thứ 2 đến Phẩm thứ 9 và phần sau thi tụng thất nhất của phẩm

thứ 2, cùng văn vần của phẩm thứ 10 là tác phẩm thuộc Thế kỷ I sau TL tại Bắc Ấn Độ.

3. Văn xuôi ở trong Phẩm thứ 1, văn vần và văn xuôi trong Phẩm thứ 10 đến Phẩm thứ 13, Phẩm thứ 14 đến Phẩm thứ 19 là tác phẩm thuộc khoảng 100 năm sau TL tại Tây Ấn Độ.

4. Phẩm thứ 20 đến Phẩm 23, Phẩm thứ 25 đến Phẩm thứ 27 là tác phẩm thuộc hậu bán thế kỷ thứ 2 tại Tây Bắc Ấn Độ.

Phần văn trong kinh Pháp Hoa, không những là một giai tác văn chương rất được ưa chuộng ở Ấn Độ thời bấy giờ, hơn nữa xuyên qua cây bút tài hoa của ngài Cưu Ma La Thập càng khiến cho dịch văn thêm thân thiết, tình vận thuần hậu hơn cả bản văn, nên Kinh rất được đại chúng yêu chuộng và cung tụng. Như câu “hỏa trạch dụ kệ tụng” trong phẩm “Tỷ Dụ” thứ 3 đã diễn tả cái ghê sợ, đau khổ tột cùng của thế giới ta bà này, khiến tâm người sụt sùi, ai thán, đồng thời khởi sanh được lòng tin tôn giáo của mọi người.

3. Chữ ‘ Tín ‘ trong kinh Pháp Hoa:

Trong kinh Pháp Hoa chữ ‘Tín’ đã được dùng đến bằng 27 dụng lệ khác nhau, chỗ nào cũng đều nói ‘thử kinh dĩ tín đắc nhập’ nên kinh này lấy ‘tín’ hoàn thành Phật đạo, đề xướng lấy ‘tín’ để thành Phật như trong Phẩm ‘Phương Tiện’, Đồng tử Hỷ nhóm cát thành tháp Phật, hoặc vào tháp Phật, ‘nhất xưng Nam Mô Phật’ liền thành tựu Phật đạo. ‘Tín’ là điểm đặc sắc nổi bật nhất của kinh Pháp Hoa vậy.

27 Dụng lệ của ‘tín’ bao gồm: 1/ Tín . 2/ Tín giải. 3/ Qui tín. 4/ Tín kính. 5/ Kính Tín. 6/ Kính tín giả. 7/ Tín giả. 8/ Tín thọ. 9/ Tín lạc. 10/ Nhất tậm tín. 11/ Hoan hỉ giả tín. 12/ Tâm tướng thể tín. 13/ Tín đẳng. 14/ Nan tín. 15/ Nan tín nan giải. 16/ Năng tín năng thọ. 17/ Bất tín. 18/ Bất tín giả. 19/ Bất kính tín. 20/ Bất tín thọ. 21/ Tín phục. 22/ Tín lạc (đánh mất lòng tin). 23/ Tín lực. 24/ Đại tín lực. 25/ Tín lực kiên cố giả. 26/ Tín giải kiên cố. 27/ Đương tín.

Về cách dùng chữ tín, ta thấy kinh này đã dùng chữ “tín” để nói lên sự cảm nhận sâu đậm của con người đối với kinh Pháp Hoa như tâm quy y Tam bảo- quy tín, tín lạc, đối với pháp ung Phật thuyết – Tín thọ, Tín giải, Tín

phục; kinh này là nan tín, nan giải, cho nên đối với kinh phải phát sinh- tín lực, đương tín, đại tín lực, nhất tâm tín...Nếu chúng ta đặt câu hỏi tại sao Kinh nhấn mạnh đến chữ ‘tín’ nhiều như vậy, thì tiêu điểm cho sự giải thích đó chính là lòng tin ‘nhất thiết chúng sanh giai khả thành Phật’, ‘thành Phật phi nan’ vậy.

4. Tất Cả Chúng Sanh Đều Có Thể Thành Phật.

Kinh Pháp Hoa chứa đựng tư tưởng ‘thành Phật phi nan’, dù tích tiểu thiện cũng thành Phật, người ác chuyển tâm lành vẫn được thành Phật, Long nữ trong đòng súc sanh cũng được thành Phật, hơn nữa theo quan điểm Nhất thừa pháp, Thanh văn, Duyên giác cũng được thọ ký thành Phật. Trong Phẩm ‘Phương tiện’ thứ 2 có ghi:

“...Nãi chí Đồng tử Hỷ,
Tụ sa vi Phật tháp,
Nhu thị như nhân đẳng,
Giai kỷ thành Phật đạo”
“Nãi chí Đồng tử Hỷ.
Nhuợc thảo mộc cập bút,
Hoặc dĩ chỉ trảo giáp,
Nhi họa tác Phật tượng.
Nhu thị chư nhân đẳng,
Tiệm tiệm tích công đức,
Cụ túc đại từ tâm,
Giai kỷ thành Phật đạo”
“Hoặc dĩ hoan hỉ tâm,
Ca bổi tụng Phật đức,
Nãi chí nhất tiểu âm,
Giai kỷ thành Phật đạo”
“Hoặc nhân tán loạn tâm,
Nhập u tháp miểu trung,
Nhất xưng nam mô Phật,
Giai kỷ thành Phật đạo.”
...v.v...

Trên đây là những thực lệ về tích tiểu thiện thành Phật. Trong phẩm ‘Đề-Bà-Đạt-Đa’ thứ 12 kể lại Đề bà đạt đa là kẻ ác nhiều kiếp trong quá khứ, nhưng do công đức pháp thí kinh Pháp Hoa mà ngài được thọ ký thành Phật. Cũng trong phẩm này có đề cập đến sự tích Long nữ thành Phật như sau:

“...Xá Lợi Phật ngữ Long Nữ ngôn:[... Nữ thân cấu uế phi thị pháp khí, vân hà năng đắc Vô thượng Bồ đề?...nữ nhơn do hữu ngũ chướng, nhất giả bất đắc tác Phạm thiên vương, nhị giả

Đế Thích, tam giả Ma vương, tứ giả Chuyển luân Thánh Vương, ngũ giả Phật thân]... Long nữ ngôn: dĩ nhữ thần lực quán ngã thành Phật, phục tốc ư thử. Đương thời chúng hội giai kiến Long Nữ, hốt nhiên chi gián biến thành nam tử, cụ Bồ tát hạnh, tức vãng Nam phương Vô cấu Thế giới, tọa bảo Liên Hoa thành đấng Chánh Giác.”

Tư tưởng ‘Nhất thiết chúng sanh tất hữu Phật tính’ xuất sanh trong kinh Niết Bàn chính là do ảnh hưởng từ sự tiếp nhận tư tưởng ‘tứ tánh bình đẳng’ của đức Phật! Mặc dầu chữ “Phật tính” không thấy sử dụng trong Kinh, nhưng nó lại gói ghém đầy đủ tư tưởng ‘nhất thiết chúng sanh giai khả thành Phật’ tức cũng giống lý niệm ‘tất hữu Phật tính’ trên đây. Cho nên việc Long nữ thành Phật và trường hợp kẻ ác chuyển tâm thiện được thành Phật, đưa đến lý luận tích tiểu thiện thành tựu Phật đạo là chuyện đương nhiên, hợp lý vậy.

5. Lòng từ Bi Của Đức Phật

Mặc dù trong hầu hết kinh điển Phật Giáo, chúng ta đều thấy được lòng lân mẫn của đức Phật đối với chúng sanh, lòng từ bi vì chúng sanh mà khai thị tất cả pháp môn, thậm chí trước khi nhập Niết bàn, ngài còn khai thị và thu nhận người đệ tử sau cùng là vị trưởng giả ngoại đạo tên Tu Bạt Đà La. Nhưng lòng từ bi của Đức Phật được hiển lộ một cách kỳ diệu nhất cũng chính là cái thân thiết, gần gũi nhất của kinh Pháp Hoa, ta tin chắc rằng đây cũng là nguyên nhân chánh mà kinh Pháp Hoa được tiếp nhận với sự tôn kính của rộng rãi quần chúng. Trong Phẩm ‘Phương Tiện’ thứ 2 có ghi 3 lần thỉnh cầu của ngài Xá Lợi Phất, đức Phật đều từ chối chỉ vì:

*“ Ngã diệp pháp nan tư,
Chư tăng thượng mạn giả,
Văn bất tất kính tín ”*

Về sau với lòng thỉnh cầu thiết tha của ngài Xá Lợi Phất, đức Phật mới nhận lời mà nói:

“... Chư Phật thế tôn dĩ nhất đại sự nhơn duyên, cố xuất hiện ư thế. Chư Phật thế tôn, dục lĩnh chúng sanh khai Phật tri kiến...dục lĩnh chúng sanh thị Phật tri kiến...dục lĩnh chúng sanh ngộ Phật tri kiến ... dục lĩnh chúng sanh nhập Phật tri kiến, cố xuất hiện ư thế.”

Đức Phật thị hiện thế gian vốn để khai thị cho

chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, đó chẳng phải là lòng từ bi cùng tột của ngài hay sao?! Thêm nữa, vì muốn hướng dẫn chúng sanh vào cửa Như lai mà đức Phật đã đưa ra 5 tỷ dụ, đây cũng biểu lộ tấm lòng từ bi của Ngài. Như trong Phẩm ‘Tỷ Dụ’ thứ 3 với ‘Tam giới hỏa trạch dụ’:

*Tam giới vô an,
Do như hỏa trạch;
Chúng khổ sung mãn,
Thậm khả bố úy,
Thường hữu sanh lão,
Bệnh tử ưu hoạn,
Như thị đẳng hỏa,
Thức nhiên bất tức.”*

Hoặc,

*Kim thử Tam giới,
Giai thị ngã hữu,
Kỳ trung chúng sanh,
Tất thị ngô tử,
Như kim thử xứ,
Đa chư hoạn nan,
Duy ngã nhất nhân,
Năng vi cứu hộ”.*

Ngoài ra với ‘Trưởng giả cũng tử dụ’ trong phẩm ‘Tín Giải’, ‘Y lý hoài châu dụ’ trong phẩm ‘Ngũ Bách Đệ Tử Thọ Ký’ và ‘Lương Y Dụ’ trong Phẩm ‘Như Lai Thọ Lượng’ v.v.. tất cả đều do lòng từ bi vô hạn lượng của Phật để hướng dẫn chúng sanh nhanh tiến đến bờ giác ngộ. Những thí dụ trên đây còn thị hiện chơn lý ‘Tam thừa phương tiện’ ‘Nhất thừa chơn thật’, đồng thời cũng làm sáng tỏ thêm tính bình đẳng cao cả của Như Lai nữa.

Ngoài 5 đặc điểm trên, Kinh Pháp Hoa còn có giáo pháp chơn thật của Nhất thừa, thọ ký thành Phật của hành giả Nhị thừa và Phật thân luận của sự hùng quán trang nghiêm...tất cả đều là những điểm đặc sắc của kinh Pháp Hoa. Thậm chí nội dung kinh văn có những câu khuyến khích người đọc tụng như “kinh quyền thọ trì”, đồng thời nhấn mạnh đến công đức thù thắng của việc tín, thọ và trì tụng, đây cũng là điểm đặc sắc, cũng là lý do để chúng nhơn tín phụng kinh này./.

(Viện Nghiên Cứu Phật Học Đài Loan)

Tâm Hòa suu tầm
(*Tạp chí Universal Gate*)

Thử tìm hiểu vài nét về giáo lý Tam Tự Tánh



Thế giới quan của Duy Thức hay Duy Biểu học được nhìn bằng đôi mắt nhân duyên. Từ con người đến thế giới sự vật, nói chung mọi hiện tượng, tất cả đều biểu hiện của nhân duyên. Duy Biểu học mô tả về ba tự tánh, hay còn gọi là tam tánh của một thực tại đó là: "Tự tánh biến kế, Tự tánh y tha khởi và tự tánh viên thành thật". Qua ba tự tánh này giúp cho chúng ta có một cái nhìn biện chứng sâu sắc từ nhận thức sai lầm mang tính chủ quan đến nhận thức đúng theo chân lý khách quan. Nội dung của tam tự tánh hàm chứa một triết lý sống sâu xa, không hẳn về mặt lý thuyết mà nó còn hướng dẫn chỉ đạo cho chúng ta có được một nghệ thuật sống an lạc và hạnh phúc. Nói cách khác, tùy theo cách nhìn của mọi sự vật mà tâm thức của chúng ta có những nhận thức khác nhau. Nếu nhận thức sự vật bằng đôi mắt chủ quan phân biệt, thì chúng ta đã đánh mất bản thân của thực tại. Từ đó chúng ta sẽ rơi vào hố sâu đau khổ. Ngược lại, nếu chúng ta có cái nhìn theo tính y tha, nghĩa là theo lý duyên sinh, thì chúng ta sẽ không còn bám chấp và như thế, tất nhiên chúng ta sẽ có được đời sống an lạc hạnh phúc. Sau đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu đại khái qua mỗi tánh theo một tiến trình biện chứng của nó từ thế giới đau khổ đến thế giới giác ngộ giải thoát.

Biến kế sở chấp

Nhìn vật nặng trên sa mạc mà tưởng là nước, đi trên thuyền mà thấy bờ sông chạy, đó là cái nhìn của biến kế. Một ví dụ khác đa số chúng ta thấy được màu xanh, đèn đỏ ở các ngã tư, nhưng những người bị chứng mù màu thì họ không phân biệt được hai màu xanh đỏ này. Con chó thì chỉ thấy hai màu trắng và đen. Như vậy, thì những cái thấy màu đỏ, thấy màu xanh hay trắng, đen, đều không phải cái thấy đúng, cái thấy tuyệt đối. Những cái thấy này tùy thuộc vào điều kiện, tức tùy thuộc vào nghiệp.

Ngoài ra, chúng ta không ngừng tham muốn những thứ thích hợp và chán ghét những thứ

không thích hợp. Cuối cùng, chúng ta thường chấp chặt vào những cảm thọ ham muốn hay chán ghét này. Đây là thế giới của biến kế sở chấp, là tình trạng chúng ta thật sự đang sống. Sống bằng nhận thức biến kế là sống trong thế giới chủ quan, chấp trước, nhìn thực tại bằng con mắt mang nặng tư kiến và tư dục để thấy mọi sự vật có tự ngã riêng biệt. Nói một cách khác, nhận thức biến kế sẽ đưa đến mê vọng, phân biệt, khổ đau đi ngược lại với nhận thức vô ngã, tương tức, tương nhập của vạn vật.

Y Tha Khởi tánh

Đức Phật đã dạy, tất cả mọi vật (các pháp) đều sinh ra do nhân và duyên. Mọi vật, từ vật chất đến các hiện tượng tâm lý, xuất hiện vì những yếu tố khác nhau hòa hợp tạm thời với nhau tùy theo duyên chứ không hiện hữu như những thực thể cố định, riêng biệt, bất biến. Khi các điều kiện cho sự kết hợp tạm thời tan rã, thì tất cả mọi hiện tượng biến mất. Vì các pháp đều ở trong tình trạng biến đổi liên tục qua từng mỗi sát na. Theo Duy Thức, đây là tánh y tha khởi (Paratantra-svabhava), nghĩa là các pháp chỉ hiện hữu vì sự có mặt của những pháp khác.

Dựa vào tánh y tha khởi mà chúng ta có thể giải thích được tiến trình hiện hữu của sự vật. Duy Biểu học cho ta thấy trong thế giới duyên sinh này mọi hiện tượng đều có tự tướng và cộng tướng nương tựa vào nhau, tương tác lẫn nhau mà tồn tại. Thí như dòng nước trôi chảy là tổng tướng của H₂O, nhưng đồng thời cũng là biểu tướng của Hydro và Oxy; cái nhà có được là nhờ gạch, ngói, gỗ cùng khối óc và bàn tay của người kiến trúc sư, người thợ xây v.v... Nếu không hội đủ những điều kiện này, thì làm sao cái nhà có được? Tuy nhiên, theo giáo lý y tha hay nhân duyên, cái nhà chỉ là giả tướng chứ không phải là thật tướng. Nếu nhìn trên cái nhà mà chúng ta dính mắc vào cái giả tướng này thì đó là ta đang rơi vào biến kế sở chấp. Ngược lại, thấy cái nhà chỉ là một tổng

tướng giả hợp, tự nó không có một cái ngã cố định, cái thấy đó là ta nhận được cái tánh không của cái nhà. Như vậy, từ trên giả tướng mà ta nhận được cái thật tướng của nó. Thật tướng cũng chính là không tướng. Nói rõ ra là tướng "Không" của vạn pháp.

Viên Thành Thật

Như trên đã nói, khi ta quan sát một cách chính xác chính mình và các pháp chung quanh trên bình diện của tánh y tha khởi, thì ngay đó bản thể của vạn pháp sẽ hiện bày rõ ràng trước mắt chúng ta. Tánh viên thành chỉ xuất hiện, khi nào ta nhận rõ được tánh y tha. Như vậy, tánh viên thành tự thân nó vượt ngoài những đối đãi giả lập. Đến đó mọi danh ngôn sắc tướng sẽ không còn.

Hòa thượng Thích Nhất Hạnh đã viết trong quyển *Duy Biểu Học* rằng thế giới của tự tánh viên thành thật là thế giới không có sự tạo tác của tâm ý, không có những khái niệm. Tự tánh viên thành thật là tự tánh đích thực, bất sinh bất diệt của vạn pháp.

Khi nhận thức rõ về tam tự tánh thì nó sẽ giúp ích gì trong đời sống hiện thực của chúng ta? Đó là câu hỏi được đặt ra để chúng ta thử nghiệm. Theo sự hiểu biết thô thiên của chúng tôi thì, sự hiểu biết về tam tánh nó sẽ giúp ích rất nhiều cho cuộc sống của chúng ta. Thấy hiểu được biến kế sở chấp tánh và những trải nghiệm khổ đau do những cái nhìn sai lạc méo mó theo biến kế khiến chúng ta mong muốn tìm cách giải thoát ra khỏi sự đau khổ. Nói thế không có nghĩa là ta chạy trốn khổ đau. Điều này, đạo Phật không chấp nhận cho chúng ta có một thái độ bi quan đầu hàng như thế. Trong quyển *Duy Biểu Học*, Hòa thượng Thích Nhất Hạnh đã cho rằng, hằng ngày nếu chúng ta đưa ánh sáng chánh niệm vào soi chiếu tính chất tương tức tương nhập của mọi sự vật ta có thể nhận thức được tánh vô thường và vô ngã của vạn vật, và do đó thấy được tánh y tha khởi trong những sự vật và hoàn cảnh mà mình tiếp xúc.

Chúng ta cũng phải nhìn bằng con mắt quán chiếu y tha khởi đối với mọi hiện tượng tâm lý hay vật lý của người khác, trên các bình diện gia đình, xã hội và thế giới để hiểu rõ nguyên nhân đã phát sinh ra những hiện tượng ấy. Từ

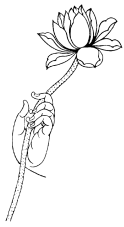
hiểu biết đó, chúng ta mới có thể thông cảm và lòng từ bi có thể phát sinh. Tích cực hơn nữa, là chúng ta sẽ giúp đỡ, đóng góp để làm cho mọi chuyện có thể tốt đẹp hơn, và làm người khác vui bớt khổ đau trong khả năng của mình.

Dùng chánh niệm để sống đời sống hằng ngày và quán chiếu tính y tha khởi của vạn pháp, nó sẽ khai mở giúp chúng ta chứng nghiệm được tuệ giác vô thường và tuệ giác vô ngã. Theo Tam pháp ấn, chứng thực được lý vô thường và vô ngã của vạn pháp là chúng ta có thể tiếp xúc được với tự tánh niết bàn hay viên thành thật tánh của vạn pháp.

Để đạt được như vậy, điều quan trọng là chúng ta phải chấp nhận "Bây giờ và ở đây" là điều kiện tiên quyết của sự tu tập. Chúng ta phải nhận thức được rằng Bồ đề không ngoài phiền não để đối diện mà không trốn chạy và chuyển hóa cái hoàn cảnh đang sống ngay bây giờ và ở đây, được nhiều chừng nào hay chừng nấy. Chúng ta có thể chưa đạt được ngay những ý niệm lý tưởng của Phật giáo là "nhận biết như thật chính mình" hay "nhận biết như thật vạn pháp" ngay trong đời này, nhưng chắc chắn rằng đây chính là con đường giúp chúng ta chuyển hóa khổ đau thành hạnh phúc an lạc, chuyển hận thù thành tình thương và chuyển vô minh thành tuệ giác.

Thiện Thạnh





Bài trình Thầy

Án Nguyên

Bài Trình Thầy 1

Kính bạch Thầy,

Chúng con có duyên lành được Thầy hướng dẫn học về Tứ Diệu Đế. Sau các bài học về Khổ đế, Tập đế và Diệt đế, trước khi học về Đạo đế, Thầy cho các câu hỏi để chúng con ôn tập và tư duy về những điều chúng con đã được học. Con xin được trình bày sự hiểu biết của con qua câu hỏi “Trình bày về Ái nghiệp trong Khổ, Tập”.

Trước nhất con xin trình bày sơ lược về Tứ Diệu Đế:

Tứ Diệu Đế là bài giảng đầu tiên của đức Phật cho năm anh em là A Nhã Kiều Trần Như, A Thị Thuyết, Ma Ha Nam Câu Ly, Thiện Chửu và Bà Sư Ca tại vườn Lộc Uyển, sau khi Ngài thành đạo. Đây là giáo lý Đức Phật thuyết giảng trong thời kỳ đầu nên cũng gọi là giáo lý Nguyên thủy.

Tứ Diệu Đế là bốn chân lý chuyên chở kinh nghiệm giác ngộ của Đức Phật, cũng là nội dung chính của bản kinh đầu tiên, kinh Chuyển Pháp Luân. Trong bài giảng này, Đức Phật đã chỉ ra đây là nỗi khổ đau của con người, đây là nguồn gốc hay nguyên nhân gây ra khổ đau, đây là sự chấm dứt khổ đau và đây là con đường hay phương pháp thực hành dẫn đến sự chấm dứt khổ đau. Đó chính Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Tứ Diệu Đế là bốn sự thật rõ ràng, bất di bất dịch, áp dụng tu tập sẽ đưa chúng ta đến quả vị Thánh.

Trải qua hơn 2.600 năm khi Tứ Diệu Đế được giảng dạy đến nay, nội dung và ý nghĩa của giáo pháp vẫn còn vô cùng giá trị và thâm diệu bởi vì giáo pháp như là liều thuốc chữa được bệnh và phù hợp cho mọi căn cơ con người.

Sau đây con xin trình bày ý kiến của con qua câu hỏi của Thầy.

Ái là gì? “Ái” hay “Ái dục”, được phiên dịch từ Phạn ngữ Tanha (Bắc Phạn là trushna). Ái dục gồm có ái và dục. Ái có nghĩa là yêu thương thuộc tình cảm như yêu, thương, nhớ, mến, ưa, ghét, giận, hờn, buồn, lo v.v... Dục là ham muốn thuộc thể xác. Dục gồm có lục dục hay ngũ dục. Lục dục là sự ham muốn của sáu căn đối với sáu

trần như mắt thích nhìn sắc đẹp, tai thích nghe âm thanh dễ chịu v.v.. Ngũ dục là năm thứ ham muốn của người đời: tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ.

Trong Tứ Diệu Đế, Khổ đế là quả và Tập đế là nhân. Ái là nguồn gốc của sự đau khổ và là nguyên nhân của sự tái sinh (Tập đế) và sanh ra quả tâm khổ trong Khổ đế. Ba căn bản phiền não tham, sân, si trong Tập đế là nhân sinh ra ái dục, từ nhân này tạo ra quả khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

Có ba loại ái dục:

- Ái dục sinh ra do tham là hữu ái (Bhavatanha) liên quan đến chủ trương thường kiến, cho rằng vạn vật là trường tồn, vĩnh cửu. Đây là sự luyến ái, say mê khoái lạc cõi trời, mê chấp trong sắc giới.

- Ái dục sinh ra do sân là phi hữu ái (Vibhavatanha) có liên quan đến chủ trương đoạn kiến, cho rằng tất cả đều tiêu diệt sau khi chết. Đây là sự luyến ái, say mê tư duy thiên định, mê chấp trong cảnh vô sắc giới. Cả hai sự luyến ái trong sắc giới hay vô sắc giới đều đưa ta đến sanh tử luân hồi.

- Ái dục sinh ra do si, thuộc về sắc, là ái dục trong dục giới (Kamatanha), duyên theo ngũ dục lục trần, do lục căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) tiếp xúc với lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) làm ta mê đắm. Vì vô minh, nên ái dục dẫn dắt ta đến hành động tạo nghiệp bất thiện bằng thân, khẩu hay ý, sinh ra luyến ái và lòng khát khao bám chặt vào đời sống đưa ta trong vòng luân hồi.

Kinh Pháp Cú có ghi “Do ái dục phát sanh phiền não. Do ái dục phát sanh sự lo âu sợ sệt. Người đã trọn vẹn dập tắt ái dục, không còn sầu muộn, càng ít lo sợ”.

Đức Phật đã tìm ra được nguyên nhân của sự đau khổ, thoát ly khỏi mọi hình thức Ái-dục và Ngài đã chuyển hóa ái dục thành vô lượng pháp môn giải thoát, đặc quả Niết Bàn, Vô Sanh Bất diệt.

Có một lần Thầy dạy con viết chữ Phật bằng Hán tự. Một bên là chữ nhân, một bên là bộ cung, biểu hiện cho những đường vương vít, vương mắc và ta dùng nét đao và nét sổ thẳng, tượng trưng cho gươm trí huệ chém thẳng xuống, dứt trừ những ràng buộc, tiến đến quả vị giải thoát. Con rất tâm đắc về cách giải thích của Thầy và đã trở thành thói quen cho con quán tưởng, giúp con từ từ tháo gỡ bớt những vương mắc trong nội tâm. Con đang lột bỏ những bẹ chuối, một ngày nào đó sẽ có được cái lõi tinh thuần, vượt lên những bám víu của thế gian.

Pháp trần sinh diệt, sương phủ đầu non.

Danh lợi sắc tài, trăng soi bóng nước.

Ấn khế Thế Tôn ngàn năm còn mãi.

Nguyên minh thường chiếu, thánh cảnh hiện

tiên.

(Ấn Nguyên)

Pháp sinh diệt như sương xuân lan tỏa.

Danh phù vân tựa trăng hiện sông hồ.

Ấn tòa ngộ cửa vô sanh bất diệt

Nguyên tâm xưa nay rõ vốn không hai

(Không Ấn)

Bài Trình Thầy 2

Kính bạch Thầy,

Chúng con đã được Thầy dạy 37 Phẩm Trợ Đạo. Bài học chấm dứt, Thầy đặt câu hỏi “37 Phẩm Trợ Đạo được chia làm bảy phần, phần nào quan trọng hơn? Tại sao?”

Con xin được trình Thầy “37 Phẩm Trợ Đạo” được chia làm bảy phần là những phần nào và trong bảy phần này có những phẩm nào, ý nghĩa của từng phẩm, sau đó mới kết luận phần nào quan trọng.

37 Phẩm Trợ Đạo” được chia làm bảy phần là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề phần còn gọi là Thất Giác Chi và Bát chánh đạo.

1) Tứ Niệm Xứ có các phẩm quán thân bất tịnh, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã, quán thọ thị khổ. Tứ Niệm Xứ giúp chúng ta soi sáng, nhận diện rõ những hành tướng các pháp và từng niệm sinh diệt. Chúng ta sống tỉnh giác ý thức cảm thọ, an tịnh cảm thọ và làm chủ cảm thọ. Chúng ta nhìn người và sự vật không qua lăng kính nghiệp thức của mình, chỉ dùng trí huệ mà quán sát.

2) Tứ chánh cần gồm có tinh tấn đoạn những ác

pháp đã sanh, tinh tấn ngăn ngừa những ác pháp chưa sanh, tinh tấn làm những pháp lành chưa sanh được sanh, tinh tấn làm những pháp lành đã sanh được tăng trưởng. Tứ Chánh Cần là dùng ác tu thiện, tịnh hóa thân tâm. Tứ chánh cần là bốn phương pháp dùng trí tuệ để ngăn ngừa tội ác cũng như sự phát sinh của nó để cho thân khẩu ý được thanh tịnh.

3) Tứ Như Ý Túc có dục như ý túc, tinh tấn như ý túc, nhất tâm như ý túc, quán như ý túc. Tứ Như Ý Túc là bốn phương pháp giúp hành giả an trú vào cảnh giới thiền định, chế tác năng lượng và cố gắng liên tục đến sự giải thoát.

4) Ngũ Căn hay ngũ thiện căn gồm có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Ngũ Căn là cự huân, là năm căn lành của tất cả chúng sanh, thuộc về quá khứ. Đây chính là phần cơ bản giúp hành giả thành tựu thiện nghiệp, nếu năm căn lành này không sâu dày thì thành quả không to lớn.

5) Ngũ lực có tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Ngũ Lực là năng lượng điều dụng của năm căn, giúp các pháp môn tu học thù thắng và làm cho năm căn quá khứ được vững mạnh hơn.

6) Thất Bồ Đề Phần có trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, niệm giác chi, định giác chi, xả giác chi. Trong tất cả các phẩm của Thất Bồ Đề Phần luôn luôn có như lý tác ý.

7) Bát Chánh Đạo gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Bát Chánh Đạo gồm Giới, Định, Huệ. Giới thuộc về thân: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh Mạng.

Định thuộc về tâm: Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Huệ thuộc về ý: Chánh kiến, Chánh tư duy.

Bát Chánh Đạo là con đường để thanh lọc tâm của chúng ta gồm cả tự độ và độ tha. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thuộc độ tha, các phẩm còn lại thuộc tự độ.

Chánh niệm là một yếu tố không thể thiếu trong Bát Chánh Đạo. Chánh niệm giúp ta kiểm soát, hộ trì các giác quan, không cho các tâm sở bất

thiện phát sinh, giữ cho tâm ta trong sáng. Khi đã có chánh niệm thì các yếu tố khác của Bát Chánh Đạo cũng có mặt.

Trong bảy phần của “37 Phẩm Trợ Đạo”, Tứ Niệm Xứ là nhân và Bát Chánh Đạo là quả. Trong 37 phẩm trợ đạo có đến 9 phẩm thuộc về tinh tấn. Con nghĩ điều này rất quan trọng. Khi Đức Phật còn là Bồ Tát, Ngài ngồi dưới cội cây Bồ Đề và có tâm nguyện thật tinh tấn, vững chắc rằng Ngài sẽ không rời cội cây nếu không giác ngộ, dầu cho máu cạn, thịt khô, và thân chỉ còn da bọc gân xương. Đó là chánh tinh tấn bằng ý chí nỗ lực thiêu đốt phiền não, loại trừ những tâm sở bất thiện và vun bồi những tâm sở thiện. Chúng ta học, tu tập hay làm bất cứ việc gì cũng cần sự thực hành tinh tấn. Sự tinh tấn phải được phối hợp với huệ để soi sáng và hiểu biết rõ ràng thấu đáo thực tướng của vạn pháp. Khi đã có lòng tin và sự hiểu biết, sự hành trì miên mật sẽ giúp chúng ta đạt được định. Đó là huệ làm thể để soi sáng và định làm dụng để duy trì.

Tóm lại, trong “37 Phẩm Trợ Đạo”, tùy hành giả chọn lựa phần nào và phẩm nào để làm cánh cửa nhập môn tu đạo, phẩm đó sẽ thành quan trọng cho chính hành giả. Tuy nhiên, khi chúng ta tu tập thì tất cả các phẩm hỗ trợ nhau, liên kết như một sợi dây mắc xích nối liền nhau, giúp cho sự tu tập được viên mãn.

Riêng đối với con, Tứ Niệm Xứ là con đường con chọn lựa, con xin phép được trình bày sự hiểu biết của con qua những bài giảng của Thầy. Các cảnh giới trong Thập Pháp Giới quán sát bốn đề mục Thân, Thọ, Tâm, Pháp trong Tứ Niệm Xứ qua những lăng kính như sau:

Hai ngôi tôn: Phật và Bồ Tát
Diệu hữu (*tánh giác*)
liễu tri, giác tri (*biết rõ ráo, thấy rõ ràng*)

Thân - như thân, tịnh và bất tịnh
Thọ - như thọ, lạc và khổ
Tâm - như tâm, thường và vô thường
Pháp - như pháp, ngã và vô ngã

Năm bậc Thánh: Bích chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư đà hàm, Tu đà Hoàn
Chơn Không (không có cũng không thật)
Huệ tri (*không duyên theo, không trôi buộc, không bám víu*)

Thân - là thân
Thọ - là thọ
Tâm - là tâm
Pháp - là pháp

Bốn đường thiện (tứ thiện địa): Trời vô sắc, trời sắc, sáu cõi trời dục, cõi người
Thức tri (*có mà không thật*)

Thân - là bất tịnh
Thọ - là khổ
Tâm - là vô thường
Pháp - là vô ngã

Bốn đường ác (tứ ác thú): A tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục
Tình tri (*có mà thật có*) *biến kế chấp*

Thân - đẹp, tịnh
Thọ - lạc
Tâm - thường
Pháp - ngã

Hiểu được những tâm hành như trên, chúng ta phải tu tập như thế nào để có thể chuyển từ phàm lên địa vị các bậc Thánh?

Trong Kinh Niệm Xứ (Satipatthana Sutta), gồm 21 bài tập thiền quán, Đức Phật đã dạy: “Này các Tỳ kheo, con đường độc nhất đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết bàn là Bốn Niệm Xứ.” Tỳ kheo không chỉ có những người xuất gia, mà cho tất cả những ai thấy rõ hiểm nguy trong sanh tử luân hồi.

Bốn niệm xứ là quán thân trên thân, quán cảm thọ trên các thọ, quán tâm trên tâm, quán pháp trên các pháp.

1. Quán thân trên thân: ngay nơi thân, quán niệm về thân, ghi nhận tất cả những gì liên quan và đang xảy ra nơi thân thể. Quán thân gồm quán hơi thở ra vô, bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi, mỗi hành động sinh hoạt trong đời sống hằng ngày đều biết rõ việc đang làm với chánh niệm, quán tứ đại, ba mươi hai bộ phận của cơ thể, cửu

tương quán những giai đoạn tan rã của cơ thể.

Quán hơi thở có thể chứng đắc các tầng thiền như sau:

a) Sơ thiền: ly sanh hỷ lạc địa (lìa ái dục, ly ác pháp mà được vui). Định có tầm, có tứ (giác, quán), theo dõi hơi thở.

b) Nhị thiền: định sanh hỷ lạc địa (thiền định sanh ra niềm vui và an lạc). Định không tầm, không tứ, chỉ giữ niệm biết hơi thở vào ra (còn hỷ, lạc và nhất tâm).

c) Tam thiền: ly hỷ diệu lạc địa (lìa bỏ hỷ còn niềm lạc). Tầng thiền này ly trạng thái hỷ, trú vào hơi thở vào, ra, có được chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ nhưng không chi phối tâm (còn lạc và nhất tâm).

d) Tứ thiền: xả niệm thanh tịnh địa (bỏ niềm vui của tam thiền đắc tứ thiền). Tầng thiền này xả lạc xả khổ, không khổ không lạc, trú vào hơi thở, có được chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ nhưng không chi phối tâm (chỉ còn lại nhất tâm).

2. Quán cảm thọ trên các thọ: tỉnh giác, ghi nhận những cảm thọ của mình đúng như sự thật nó là như vậy, mình giận mình biết mình đang giận, vậy thôi, không để cảm giác chi phối mình.

3. Quán tâm trên tâm: tỉnh giác, ghi nhận, quán sát những ý nghĩ phát sanh mà không dính mắc.

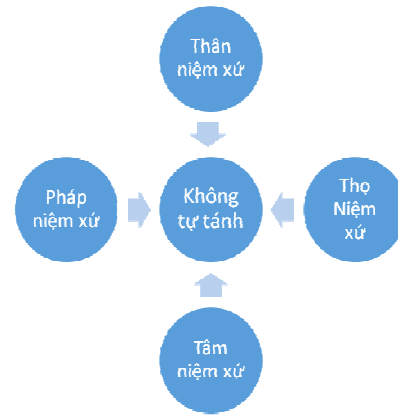
4. Quán pháp trên các pháp, pháp là những đối tượng của tâm: tỉnh giác, chánh niệm ghi nhận và quán sát rõ ràng những vọng trần khởi lên do các căn (nội pháp) và các trần (ngoại pháp) tạo duyên. Hành giả thấy bản chất khởi sanh và hoại diệt của các pháp để chế ngự tham ưu ở đời, không bám víu vào bất luận cái gì trong thế gian này.

Thực tập bốn phép quán niệm chỉ và quán trên một cách rốt ráo, hành giả có thể có khả năng đạt được quả vị thánh.

Trong Kinh Vô Ngã Tướng, bản kinh thứ hai do Phật thuyết giảng, sau Kinh Chuyển Pháp Luân, Đức Phật dạy cách quán sát như thật: sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã, vô thường, thân tâm ngũ uẩn, chẳng phải là ta, chẳng phải của ta, chẳng phải tự ngã của ta, nhờ đó mà rời bỏ được sự tham ái, giải thoát mọi trói buộc.

Mọi hiện tượng đều do nhiều duyên kết hợp mà thành. Thân do năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành,

thức tạo nên. Như vậy, thân không có tự ngã nên thọ cũng không có tự ngã, tưởng, hành, thức cũng vậy. Nói tóm lại thân, thọ, tâm, pháp đều không có chủ thể. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không có tự tánh, không cố định. Nhận thức vạn pháp, thế gian là vô thường, vô ngã, hành giả giải thoát được những kiến chấp, tâm an vui, trí huệ phát sinh, chuyển hóa nhận thức của tâm phàm phu, đoạn trừ kiến hoặc, tư hoặc tiến vào dòng thánh.



Tu tập Tứ Niệm Xứ qua nhãn quan “Chơn không” thấy vô thường, khổ, vô ngã, không có, không thật, không duyên theo, không bám víu, loại bỏ dần các cảm thọ thuộc tâm vi tế để bước vào dòng thánh, chứng năm quả vị bậc thánh kể trên.

Chỉ và Quán → Vô + Khổ + Vô = Giải
thường thườn Ngã thoát
↓ ↓ ↓
(thay đổi) (hoại diệt) (không tự tánh)

Như vậy, tu tập Tứ Niệm Xứ qua nhãn quan “Diệu hữu” của hai ngôi tôn Phật và Bồ Tát ta phải dụng công như thế nào?

Phật và Bồ Tát quán sát thân có tịnh và bất tịnh, thọ có lạc và khổ, tâm có thường và vô thường, pháp có ngã và vô ngã.

Trong Tứ Niệm Xứ, Đức Phật chỉ thẳng vào sự, đó là khổ, nguyên nhân gây khổ, Phật và Bồ Tát đã giác tri, cho nên sự cũng là lý, không còn vô ngại nữa.

Ngay nơi thân, thọ, tâm, pháp, Phật đã liễu tri cho nên thành hay bại, khổ hay lạc, tịnh hay bất tịnh, đối với Ngài không còn tham, ưu, thủ, xả, phiền não hay giải thoát. Với cái nhìn của tuệ giác Phật và Bồ Tát thấy được bản thể chân như thường hằng trong tất cả chúng sanh, hình tướng sinh diệt bên ngoài chỉ là hiện tượng. Cho nên,

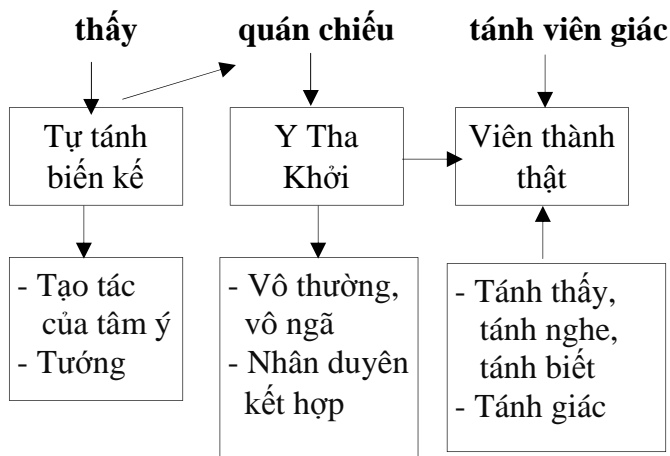
Phật và Bồ Tát thấy thân này bất tịnh, nhưng không xa lìa, chán ghét, các Ngài dùng thân này để tu tập, làm lợi ích cho đời, nhưng không đắm luyến vào nó.

Chúng ta vì vô minh nên chưa sống được với tánh giác. Vậy chúng ta phải chuyển hóa cách nhìn như thế nào để có được tuệ giác?

a) Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, liền khởi tâm phân biệt ta và người, đúng, sai, còn, mất, đó là cái nhìn của biến kế sở chấp đưa ta đến khổ đau. Bất cứ điều gì không đúng với sở thích, tâm ta khởi lên ưa, ghét, chạy theo buồn, vui, tất cả chỉ là những tạo tác của tâm ý.

b) Cái gì có hình tướng thì có đến có đi, có vô thường, vô ngã còn thể tánh viên giác thì không đến không đi. Quán chiếu tính y tha để thấy được cái vô thường, vô ngã, nhân duyên kết hợp không tự tánh rồi sẽ hoại diệt theo luật vô thường, thành trụ, hoại diệt.

c) Khi sáu căn tiếp xúc với sắc trần, ta chỉ dùng tánh thấy, tánh nghe, tánh biết để thâm nhận biết rõ ràng như thật, thấy sự vật đúng như chúng là như vậy, không dính mắc, không thành kiến, không sử dụng ý thức, trí năng phân biệt, đối duyên xúc cảnh, tâm không dao động.



Bài Trình Thầy 3

Kính bạch Thầy,
Hôm nay ngày cuối khóa học, Thầy hỏi các học viên: “Cảm nhận về Pháp Tứ Diệu Đế”.

Tứ Diệu Đế gồm bốn chân lý về sự khổ, nguyên nhân của sự khổ, sự chấm dứt khổ và con đường dẫn đến dứt khổ (khổ, tập, diệt, đạo). Chân lý đó là khổ phải biết, nguyên nhân của sự khổ phải đoạn trừ, diệt hay niết bàn phải chứng ngộ và con đường dẫn đến dứt khổ phải tu tập.

Tu tập Tứ Diệu Đế, hành giả sẽ thấy được bản

chất sinh, diệt của sự vật có nghĩa là cũng thấy được vô thường. Khi thấy được sự vật vô thường, bản chất vô ngã, hành giả cũng thấy được khổ vì không kiểm soát, làm chủ được sự vật theo ý muốn. Tuy nhiên, không vì thế mà ta sanh ra bi quan với cuộc đời. Giáo pháp của Đức Thế Tôn chỉ cho ta thấy được lẽ thật của cuộc đời để ta sống đúng với nó mà không đắm luyến. Chúng ta không chạy trốn cuộc đời mà phải trải nghiệm sống đối diện với nó để rèn luyện thân tâm mình. Không có thử thách, làm sao biết được tâm mình còn đầy tham, sân. Có lửa mới thử được vàng, mới trui rèn cho chúng ta vững mạnh hơn. Hoa sen sống trong bùn tanh hôi mà hoa vẫn tươi đẹp. Chúng ta sống trong cảnh hồng trần đầy quynh rũ và trôi buộc, nhưng phải cố gắng vươn lên, thoát những ràng buộc của sắc, tài, danh, lợi giả tạm. Chư Phật và Bồ Tát lấy trần lao làm Phật sự. Chúng ta kính lễ lạy Phật và Bồ Tát, chúng ta còn non kém, chưa hành được như các Ngài, nhưng quyết cố gắng học và tu tập theo gương hạnh của các Ngài. Phật đã dạy cho chúng ta những pháp hành để tự thực chứng, không phải là những lý thuyết để bàn luận. Tinh tấn tu tập chỉ, quán, sống chánh niệm và tỉnh giác, những vọng tưởng sanh khởi đều do thức biến hiện, quán chiếu nhân duyên để khởi tâm hiểu và thương, phát triển lòng từ bi đến mọi loài, từ từ chúng ta bỏ bớt được trôi buộc trên đối tượng ta đang quán sát. Ngay khi ta kinh nghiệm được sự chấm dứt của đau khổ thì ba chân lý khổ, diệt, đạo cũng rộng mở với ta.

*Thành thời từng bước thông dong,
Đường đời bỗng nhẹ, cửa không bước vào
Trăng soi in ngọn trúc đào
Trời mây muôn dặm dạt dào gió xuân
(Không Ấn - Ấn Nguyên)*

Kính trình Thầy.

Tham Khảo:

- Kinh Trung Bộ, quyển 1 Hòa Thượng Thích Minh Châu, chú giải Thích Nữ Trí Hải, Nhà xuất bản Tôn Giáo 2002.
- Những bài giảng Tứ Diệu Đế của Thượng Tọa Thích Nhuận Liên – tháng 11- 12 năm 2015
- Những bài giảng Duy Biểu Học của Đại Đức Thích Phước Thái – Khóa tu ngắn hạn 3 tuần 2015-2016.
- Các bài viết về Tứ Diệu Đế trên Thư Viện Hoa Sen, Đạo Phật Ngày Nay.
- Kinh Trung Bộ, quyển 3, “Đề phân biệt Tâm Kinh” Hòa Thượng Thích Minh Châu, chú giải Thích Nữ Trí Hải, Nhà xuất bản Tôn Giáo 2002
- Kinh Phân Biệt Thánh Đế (Trung A Hàm)
- Kinh Chuyển Pháp Luân (Tương Ưng và Tạp A Hàm).

Đêm ca nhạc gây quỹ xây cất

KHU TỈNH DƯỠNG TĂNG NI CAO TUỔI - TRUNG TÂM TỪ THIÊN - BẢO THÁP TỪ BI

(Lần thứ hai)

Nhằm tiếp tục thực hiện công trình xây dựng liên hợp bao gồm “Khu Tỉnh Dưỡng Tăng-Ni Cao Tuổi”, “Trung Tâm Từ Thiện” và “Bảo Tháp Từ Bi” tại Cairnlea-Brimbank, Melbourne-Victoria vào đầu năm 2016, với sự đồng ý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, Ban Tổ Chức chương trình gây quỹ đã tổ chức đêm “Ca nhạc gây quỹ” lần thứ hai tại nhà hàng Liberty Palace - Tầng 2/256 Chapel Rd, Bankstown, Sydney vào lúc 18g30 thứ Sáu, 4/12/2015.

* 18g - Quý Thầy, quý Sư cô, quý anh chị thiện nguyện viên đã hiện diện đầy đủ. Hơn 70 bàn tiệc đã được chuẩn bị rất đẹp, sẵn sàng cho quý thực khách tham dự đêm gây quỹ.

* 19g50 - Khai mạc đêm ca nhạc gây quỹ. (Chương trình được thực hiện với sự dẫn dắt khéo léo của chị Ngọc Hân và anh Lê Vũ)

* Thay mặt Giáo Hội PGVNTN Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan và đại diện Ban Tổ Chức, Thượng Tọa Thích Phước Tấn đã có đôi lời khai mạc buổi lễ cùng quý Tăng-Ni, đồng hương Phật tử Việt Nam và quan khách:

* Thế hệ Tăng-Ni đầu tiên đến Úc đã bắt đầu bước vào tuổi xế chiều, rất cần nơi tịnh dưỡng, không thể quay về gia đình cho thân nhân chăm sóc khi bệnh tật già yếu. Hơn nữa việc xây dựng cơ sở này về lâu dài cho các thế hệ Tăng-Ni kế tiếp.

* Bên cạnh đó, còn có những vị Tôn Túc dù tuổi tác đã cao nhưng vẫn còn minh mẫn, sáng suốt, vẫn còn có thể tiếp tục phục vụ giáo hội và cộng đồng nên đây chính là cơ sở để quý vị an tâm phục vụ trong hiện tại cũng như khi đã về già.

* Đây là công trình kết hợp Tôn giáo và Cộng đồng chứ không chỉ riêng cho Phật giáo, không thuộc một ngôi chùa nào.

- Kiến trúc sư Lê Đình Châu chịu trách

nhiệm về công trình, dẫn thân trên tinh thần hoàn toàn thiện nguyện.

- Kính chúc quý vị luôn hưởng được những phước báo và luôn đồng hành với Giáo hội trong tất cả các sinh hoạt Phật sự và xã hội.

* 20g35 - Kiến trúc sư Lê Đình Châu giới thiệu tóm tắt công trình sẽ xây dựng:

* Khu Tỉnh Dưỡng, Trung Tâm Từ Thiện, Bảo Tháp Từ Bi. (Dự định khi hoàn tất, khu Tỉnh Dưỡng sẽ có 100 giường)

* Chánh điện, Hội trường...thuận tiện cho việc tổ chức các khoá An Cư Kiết Hạ của chư Tăng-Ni và các khóa Tu học hằng năm cho Phật tử.

* Rất mong sự đóng góp tịnh tài của quý vị cho công trình sớm hoàn thành.

* 20g45 - Chương trình ca nhạc được bắt đầu với các ca sĩ Sydney và Melbourne.

Đặc biệt lần này, BTC đã mời hai ca sĩ Đan Nguyên và Mai Thiên Vân từ Hoa Kỳ đến góp vui. Chính sự hiện diện của hai danh ca này đã làm cho đêm gây quỹ trở nên sinh động và thành công tốt đẹp. Những bài ca quen thuộc, nổi tiếng qua nhiều thế hệ đã mang lại cho tất cả thực khách sự hài lòng và cảm thấy hoan hỉ đã bỏ thời gian đến vừa được nghe ca nhạc thật hay mà còn được góp phần xây dựng cơ sở tổng hợp của Giáo Hội.

Ca sĩ Đan Nguyên cũng không quên đến từng bàn của thực khách vừa để giao lưu và cũng để kêu gọi sự đóng góp tịnh tài của quý vị hảo tâm.

* 22g05 - Sân khấu được nhường lại cho MC Lê Vũ thực hiện chương trình gây quỹ thông qua phần “đấu giá” các phẩm vật được nhiều Phật tử hiến tặng.

Với sự dẫn dắt chương trình rất khéo léo, đầy nhiệt tâm và thiện ý của MC Lê Vũ, chương trình gây quỹ đã trở nên vô cùng hào hứng, dẫn đến những kết quả bất ngờ cho tất cả những ai tham dự đêm gây quỹ!

* 22g40 - Ca sĩ Mai Thiên Vân trở lại sân khấu với những ca khúc mang đậm nét dân gian của đồng bằng sông Cửu Long ... đã khiến cho khán giả không tài nào ra về dù đêm đã khuya!

* 23g30 - Chương trình xổ số may mắn đã được thực hiện rất nhanh chóng nhằm gửi đến quý đồng hương những tặng vật có giá trị mà nhiều mạnh thường quân đã cúng dường.

* 23g45 - Ca sĩ Đan Nguyên trở lại sân khấu với tất cả niềm hăng say và sẵn sàng hát những bài hát theo yêu cầu của khán giả. Nhưng rất tiếc, thời gian không cho phép nên chương trình phải khép lại trong sự tiếc nuối của khán giả.

* 24g00 - Thay mặt BTC, đạo hữu Mỹ Lý đã nói lời tri ân đến chư Tăng-Ni, quý vị mạnh thường quân, quý đồng hương Phật tử, quý anh chị Thiện nguyện viên, quý nhân viên phục vụ cũng như ông chủ nhà hàng Liberty Palace đã đến tham dự nhằm đóng góp công sức và tịnh tài cho công trình nêu trên.

Chị Mỹ Lý cũng đã thông báo số tịnh tài thu

được ngay thời điểm này là hơn 43.000 Úc kim (Bốn mươi ba ngàn Úc kim) mà theo chị con số này có thể lên hơn 50.000 Úc kim (năm mươi ngàn Úc kim) sau khi tiếp tục nhận tất cả mọi khoản cúng dường đã được hứa hẹn.

Khi bài viết này đến tay quý độc giả thì con số chúng tôi nhận được là 53,260 Úc kim (sau khi trừ các chi phí)

Chị cũng gửi lời tri ân nồng nhiệt đến chư Tăng - Ni, quý vị mạnh thường quân, quý đồng hương Phật tử ... đã đóng góp cho lần gây quỹ thứ nhất vào ngày 4/12/2014, cũng tại nhà hàng Liberty Palace này với số tịnh tài là \$47,512.78 Úc kim (sau khi trừ các chi phí)

* Chương trình gây quỹ xây dựng “Bảo Tháp Từ Bi”, “Trung Tâm Từ Thiện” và “Khu Tịnh Dưỡng Tăng Ni Cao Tuổi” lần thứ hai đã kết thúc tốt đẹp trong niềm hoan hỷ của tất cả quan khách tham dự cũng như quý thành viên trong BTC, quý anh chị thiện nguyện viên.

Ban Tin Tức

GIA CHÁNH

Hoàng Quyên Hương Tịnh

Dồi chiên



1. Vật liệu:

- 2 miếng tàu hũ ky lớn, 4 miếng đậu hũ trắng.
- Xà lách, một cây tỏi tây.
- 2 trái cà chua, 2 trái ớt, ngò, ít sả băm.
- 300g dầu ăn, 3 muỗng cà phê dầu mè, bột năng.
- Tiêu, muối, đường, bột ngọt, nước tương.

2. Cách làm:

- Tàu hũ ky ngâm nước một miếng, luộc mềm, để ráo, xắt nhuyễn, băm nhỏ.
- Đậu hũ quét nhuyễn, vắt ráo nước.
- Cà chua rửa sạch xắt lát mỏng.
- Xà lách rửa sạch, tỏi tây rửa sạch băm nhỏ.
- Ớt băm 1 trái, 1 trái tia hoa (ngâm nước cho nở).
- Trộn chung đậu hũ, tàu hũ ky nêm tiêu, muối, đường, bột ngọt, nước tương vừa ăn trộn thêm sả, ớt băm, 1 muỗng súp bột năng, dầu mè.

- Miếng tàu hũ ky còn lại, nhúng nước cho mềm, trải lên thớt, cho hỗn hợp trên vào cuộn lại, đem hấp độ 20 phút lấy ra để nguội, cho vào chảo dầu đã khử tỏi tây chiên vàng.

3. Trình bày:

Bày xà lách xung quanh, dồi cắt từng khoanh để ở giữa, chính giữa cắm ớt tia hoa, ngò cắm xung quanh ớt, cà chua đặt trên xà lách. Dùng chung với nước tương.

Tâm Hòa soạn



Nhân Quả

Trong bài này tôi không nói lý thuyết về luật nhân quả. Chúng tôi chỉ kể vài câu chuyện nhân quả cận đại và một số chuyện liên quan đến Việt Nam.

Chúng ta biết rằng Tổng Thống Ngô Đình Diệm đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam đã bị người Hoa Kỳ xúi dục các tướng lãnh Việt Nam làm đảo chính và giết Ông ta với bào đệ của ông là Ngô Đình Nhu.

Nhưng sau đó thì Tổng Thống Mỹ Kennedy bị ám sát. Sự báo ứng quá nhanh. Richard Nixon Tổng Thống Hoa Kỳ thì muốn hãm hại Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu của nền đệ nhị cộng hòa. Nhưng ông chưa kịp ra tay thì bị Watergate mà phải từ chức. Chính y và ngoại trưởng Kissinger đã bán đứng nước Việt Nam cho Trung Cộng. Bây giờ nghĩ lại thì Hoa Kỳ đã đại dột bỏ đồng minh Việt Nam ở Việt Nam, nuôi Trung cộng càng ngày càng lớn mạnh, đánh thức con rồng tỉnh dậy. Hiện nay Trung Cộng đã phản lại thế giới Tây phương khiến Hoa Kỳ phải gấp rút thay đổi chiến lược, đổi trục xoay về Á Châu Thái Bình Dương. Bài học Nhân Quả cay đắng thật!

Một chuyện nhân quả khác là vụ sóng thần năm 2004 quét sạch bờ biển từ Nam Dương, Thái Lan, Mã Lai cho đến Ấn Độ, đến bờ biển của Tích Lan. Trận sóng thần này đã cướp đi trên 200 ngàn sinh mạng.

Theo tôi nghĩ trong số tử vong chắc chắn có bọn cướp biển thù phạm giết chết nhiều thuyền nhân tị nạn cộng sản, bởi vì thuyền của chúng neo ở ven bờ biển nên chắc chắn sóng thần đã lôi cuốn bọn chúng ra đại dương làm mồi cho cá. Trời có mắt, luật nhân quả báo ứng rõ ràng theo hai câu:

“Thiện hữu, thiện báo,
Ác hữu, ác báo”

tạm dịch:

“Làm thiện thì gặp điều thiện
Làm ác thì gặp điều ác”

Một câu chuyện lịch sử thế giới khác là trận đệ nhị thế chiến.

Ban đầu trục phát xít Đức Ý Nhật ở thế thượng phong. Quân Đức Ý gần như chiếm toàn Âu Châu trừ Anh quốc và một phần Liên Xô. Còn Á Châu thì Nhật Bản đã chiếm hầu như toàn thế Á Châu.

Vậy mà sau đó Đức đại bại khiến Mussolini ở Ý bị treo cổ, còn Hitler thì phải tự sát. Nhật bị hai quả bom nguyên tử phải đầu hàng vô điều kiện. Một số các tội phạm chiến tranh bị xử tại tòa án quốc tế Nuremberg.

Gần đây nhiều chế độ độc tài đảng trị bị sụp đổ ở Trung Đông và ở Phi Châu.

Bao giờ mới đến Cộng Sản độc tài Việt Nam? Ngày đó cũng phải đến theo hai câu sau:

“Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,
Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì”

Tạm dịch:

“Thiện ác đều có quả báo
Sớm hay muộn chỉ là thời gian”.

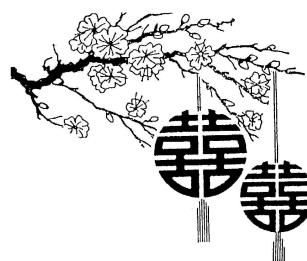
Mong rằng năm 2016 hay năm Bính Thân này Tổ quốc và Dân Tộc Việt Nam sẽ được luật Nhân Quả giải quyết theo câu:

“Thuận thiên giả tồn
Nghịch thiên giả vong”

Tạm dịch:

“Làm theo luật trời thì sống
Làm trái luật trời thì chết”./.

Thiện Tuệ





Báo cáo Tổng kết Khóa Tu Xuất Gia Ngắn Hạn hè 2015-2016



Trời Sydney vào mùa hạ, có những ngày nắng nóng, nhiệt độ lên rất cao, nhưng cũng có những ngày mưa, gió và lạnh. Người dân Sydney có ro trong chiếc áo ấm mùa đông và chiếc khăn quàng cổ làm duyên. Người dân Sydney đón mừng Chúa Giáng Sinh và năm mới dương lịch trong thời tiết như thế đó. Tuy nhiên, có những người con Phật từ Melbourne và các thành phố khác trong nội vùng Sydney, lại nao nức chuẩn bị và mong chờ trở về tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn tổ chức tại tổ đình Phước Huệ. Mặc cho những ánh đèn, những cây thông trang trí màu sắc đầy quyến rũ, những bài nhạc mừng chúa Giáng Sinh, những cửa tiệm trưng bày hàng hóa khơi động thị hiếu người mua, vẫn không sao giữ được bước chân những người con Phật.

Trong vòng hai mươi ba năm qua, mỗi năm vào mùa hè, tổ đình Phước Huệ lại tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn truyền thống. Nhiều vị tu sinh đã chính thức xuất gia và nay trở thành những Tăng, Ni lãnh đạo nhờ những khóa xuất gia này. Đây là do lòng từ bi của cố Đại lão Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ muốn tạo duyên lành cho hàng hậu học tu tập hạnh xuất gia gieo trồng công đức. Để duy trì truyền thống, tiếp nối mạch mạng của Thầy tổ, Thượng Tọa Trụ trì Thích Phước Tấn đã từ bi cho tiếp tục mở khóa tu, với sự hợp tác của hai vị giáo thọ là Thượng Tọa Thích An Chí đến từ Na Uy, Đại Đức Thích Phước Thái đến từ Melbourne và sự điều động tổ chức của Đại Đức phó trụ trì Tổ Đình Thích Phước Viên. Sau đây là bài báo cáo của một tu sinh tham dự khóa tu chính thức xuất gia.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô A Di Đà Phật.

Kính bạch Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa Quý Vị Quan Khách
Kính thưa Quý đạo hữu trong Đạo Tràng Cự Lạc Liên Hữu Phước Huệ
Kính thưa Quý vị đồng tu trong khóa tu xuất gia ngắn hạn lần thứ 23

Con xin mạn phép được báo cáo lượt qua những sinh hoạt của khóa tu xuất gia ngắn hạn kỳ thứ 23, từ ngày 26 tháng 12 năm 2015 cho đến ngày 17 tháng 01 năm 2016 như sau:

Số lượng từ đầu khóa :

Sa Di chính thức xuống tóc đắp y vàng là 18 tu sinh .

Sa Di dự thính không xuống tóc đắp y nâu là 10 tu sinh.

Sa Di Ni chính thức là 8 tu sinh

Sa Di Ni dự thính là 20 tu sinh

Như vậy tổng số là 56 tu sinh

Tuy nhiên, có một số vị phát nguyện tu 1 tuần hoặc 2 tuần nên sau 1 tuần tu học có 4 tu sinh xả giới .

Sau tuần lễ thứ hai có 7 tu sinh xin xả giới theo phát nguyện tu 2 tuần.

Chương trình tu học hàng ngày theo một lịch trình như sau:

- 4 giờ 30 sáng: Thức chúng
- 5 giờ -6.15giờ sáng: Công phu sáng
- 6.30-7 giờ sáng: Thể dục
- 7.15 - 8 giờ sáng: Tảo thực
- 8 -9.15 giờ sáng: Chắp tác theo lịch trình phân công
- 9.30 -11 giờ sáng: Sám hối Tịnh độ và cúng nọ
- 11.30 - 12.30 giờ trưa: Quá Đường
- 1 giờ trưa: Chỉ tịnh
- 2 giờ trưa: Thức chúng
- 2.30 - 4 giờ chiều: Thỉnh pháp
- 4.30- 5.15 giờ chiều: Mông sơn thí thực
- 5.30 - 6 giờ chiều: Dược thạch
- 6.30 -7.45 giờ tối: Khóa lễ chiều
- 8- 10 giờ tối: Thỉnh pháp
- 10 giờ 30 tối: Chỉ tịnh

Như vậy mỗi ngày chúng con tụng 3 thời kinh và tham dự hai thời pháp thoại.

Ngày đầu tiên chúng con tham dự buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Phước Tấn với thời pháp chủ đề “ Phương Pháp Sống Chánh Niệm” .

Trong 10 ngày đầu của khóa tu, thầy giáo thọ Thích Phước Thái giảng dạy mỗi ngày hai thời.

Đến ngày 06/01/2016 thêm một giảng sư từ Na Uy tới, đó là Thượng Tọa Thích An Chí.

Thượng Tọa Thích An Chí và thầy Giáo thọ Thích Phước Thái cùng giảng dạy.

Mỗi ngày, mỗi Thầy giảng một thời.

Thầy Thích Phước Thái giảng “Duy Biểu Học” một đề tài với nhiều danh từ mới lạ, nhưng đây thú vị khi nhìn thấy những vận hành tâm thức của chính mình.

Thầy An Chí giảng về “Tịnh Độ” làm thế nào để có được niềm tin vào cõi Cự Lạc Phật A Di Đà qua 48 lời nguyện của Đức Từ Phụ. Chúng con

hiểu rõ hơn những hạnh nguyện và lòng từ bi vô bờ bến của chư Phật, đặc biệt là của Phật A Di Đà.

Qua mỗi thời pháp, tâm chúng con được lắng xuống và sáng ra, có lúc chúng con cảm nhận được ánh hào quang của chư Phật nhiếp lấy thân của chúng con và chúng con nhận ra được những công hạnh của chư Bồ Tát, chư vị Tổ sư và đặc biệt là tấm lòng ưu ái của quý Thầy đã không quản ngại đường xá xa xôi, Phật sự đa đoan, sức khỏe ngày một hao mòn mà về đây hết lòng dạy dỗ chúng con.

Chúng con xin nguyện khắc cốt ghi tâm và nguyện y giáo phụng hành để sớm được an lạc và giải thoát.

Phần sinh hoạt và tu học của các cô chú nhỏ tuổi được sự hướng dẫn, dạy dỗ tận tình của quý Thầy Phước Quảng, thầy Phước Lạc và quý Sư Cô Phước Sinh, Phước Huyền và Phước Mẫn.

Có những thời pháp đặc biệt quý Thầy An Chí và Thầy Phước Thái đã ưu ái dành riêng cho những cô, chú nhỏ và có những giờ sinh hoạt thật vui nhộn và nhiều ý nghĩa.

Chương trình tu học của các tu sinh nhỏ tuổi sẽ được Sư Cô Phước Sinh báo cáo chi tiết.

Kính bạch quý Thầy và quý Sư Cô,
Kính thưa quý liệt vị,

Tuần lễ đầu của khóa tu, chúng con được đầy đủ phước duyên tham dự khóa tu tịnh nghiệp ba ngày cùng tham dự lễ vía đức Phật A Di Đà nhằm nhắc nhở đến công hạnh và đại nguyện của Đức từ phụ A Di Đà, để cùng nhau noi theo gương Đức Phật và cùng nhau khuyến tấn trên bước đường xây dựng cõi tịnh độ trong hiện tại và cho tương lai.

Tuần lễ thứ hai, quý Thầy lại tổ chức khóa tu Báo Ân trong ba ngày cuối tuần để nhằm ôn lại ơn đức của cố Hòa Thượng Tông Trưởng nhân dịp lễ húy kỵ lần thứ 4 của Ngài. Trong dịp này, chúng con được về Đại Tông Lâm Phật Giáo, trước viếng thăm tịnh xứ của Hòa Thượng, sau để tu học và được hưởng không khí trong lành cùng khung cảnh an bình nơi đây.

Chúng con nguyện ghi nhớ công ơn của cố Hòa Thượng Tông Trưởng, người đã dày công xây dựng nên nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại (Úc Châu). Ngài đã gây dựng và khuyến tấn nhiều đạo tràng Cực Lạc Liên Hữu, xây dựng nhiều chùa và cơ sở Phật giáo từ Việt Nam đến hải ngoại, đặc biệt là Tổ đình Phước Huệ, chùa Quang Minh và Đại Tông Lâm Phật Giáo.

Qua ngày hôm sau, quý Thầy đã tổ chức long trọng lễ Húy Kỵ cố Hòa Thượng tại Tổ đình Phước Huệ. Nhân dịp này, chúng con được nghe quý Thầy và quý Phật tử nhắc nhở đến công hạnh của cố Hòa Thượng Trưởng lão. Mặc dù đã trải qua bốn năm vắng bóng Ngài, nhưng niềm xúc động và lòng biết ơn vẫn dâng trào trong giờ phút trang nghiêm và đầy tình đạo vị hôm nay.

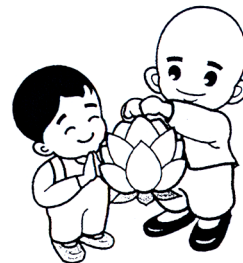
Bước qua tuần lễ thứ ba, quý Thầy lại từ bi tổ chức pháp hội siêu độ, nhằm cầu nguyện và hồi hướng cho cửu huyền thất tổ, cha mẹ, anh em nhiều đời được vãng sanh về cảnh giới an lạc. Nhân đó, đặc biệt cầu nguyện cho chư hương linh ký tự và ký cốt nơi bảo tháp Xá Lợi, chư tiên linh, hương linh quá cố, chư chiến sĩ anh linh, đồng bào nhân loại tử nạn, oan hồn uổng tử, thập loại cô hồn và các thai nhi, thiếu nhi quá vãng được sớm siêu sanh thoát hóa. Đúng là một việc làm có nhiều ý nghĩa. Chúng con cảm nhận được lòng từ bi, hạnh cứu vớt chúng sanh của quý Thầy và quý Sư Cô. Điều cảm kích hơn nữa là quý Thầy đã giữ vững truyền thống tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn hằng năm để chúng con có cơ hội về tu học. Chúng con nguyện ghi nhớ công ơn truyền giới và hướng dẫn tu học của quý Thầy trong ban tổ chức. Chúng con cũng không quên công lao của quý đạo hữu trong ban trai soạn đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi với những bữa cơm chay thật tinh khiết, bổ dưỡng, nhờ đó chúng con mới có đủ sức khỏe để tu học. Chúng con cũng ghi nhận công đức của nhiều vị ân nhân đã cúng dường tịnh tài hay thức ăn như gia đình chú Thiện Hỷ, cô Hạnh Thông và nhiều vị ân nhân khác mà chúng con không biết hết được.

Phút cuối, chúng con xin được tưởng nhớ đến công ơn của chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Hiền Thánh tăng, liệt vị Tổ sư, cố Đại lão Hòa Thượng Tông Trưởng, Thượng Tọa Thích Phước Tấn, chư Đại Đức tăng ni trong ban tổ chức, hai vị giáo thọ, quý Thầy, quý Sư Cô tại Tổ đình Phước Huệ, Tu viện A Nan Đà và quý cô chú anh chị đã tiếp tay giúp cho khóa tu học của chúng con được viên mãn. Chúng con nguyện ghi lòng tạc dạ công ơn của tất cả. Chúng con nguyện đem công đức này hồi hướng về tất cả pháp giới chúng sanh, nguyện cho bồ đề tâm tăng trưởng, đạo tâm kiên cố và chóng đạt được quả vị viên thành.

Nam mô chứng minh sư Bồ Tát Tát Đại chứng minh.

Tu sinh Chúc Nhuận

Cảm tưởng về Khóa tu



Khóa tu xuất gia ngắn hạn mùa hè năm 2015–2016 tổ chức tại Tổ đình Phước Huệ, với sự tham dự của nhiều tu sinh có những lứa tuổi khác nhau, từ những vị tám mươi đến em bé bảy tuổi. Tuy tuổi tác khác nhau, nhưng chúng tu học vẫn hài hòa, người nào việc nấy, theo các lớp học Phật pháp đúng lứa tuổi của mình. Thời gian qua thật nhanh. Ba tuần lễ trôi qua như chớp mắt. Ngày bế giảng khóa tu, lòng thật bồi ngùi, tất cả tu sinh rồi sẽ trở về đời sống thường nhật, trong xã hội vật chất đầy những cám dỗ. Tâm y khoác trên mình trong ba tuần lễ vừa qua thật gần gũi, thật ấm áp, ta cảm nhận được một sự che chở đầy thương yêu. Đêm nằm ngủ, không còn được tâm y bên cạnh gối, hình như ta đã đánh mất một cái gì quá quý giá, quá thân thương.

Ba em tu sinh nhỏ tuổi đã viết lên những cảm nghĩ và những điều các em đã được học và tu tập trong ba tuần lễ vừa qua.

Andrew's Feedback

*Namo Shakyamuni Buddha,
Senior Venerable, Venerable monks and nuns,*

I am Andrew, my Buddhist name is Hoang Khan. Last year I went to khoa tu for a week. This year I have accepted the challenge of seeking refuge for the entire three weeks. These three weeks have involved chores, sleep, chanting and lectures while being aware of every steps, breathes and second that we take.

Impermanence was the main theme for me this year and a very new experience for me was attending the services for people that passed away. I've heard the word impermanence so many times, but it was only this year that I realised how true this really was. Now I'm starting to question every choice, every action and every decision I take, in other words, I have become more aware of time is precious. I realise how fortunate we are to have the opportunity to be able to go to "khóa tu".

It will be a while before I return back to the temple but living life as a novice monk for a total of three weeks with a numerous group of other novice monks of young children to adults from around Melbourne and in Sydney has been a great joy. While I brought my two younger brothers along with me, and what I would think is the purpose for many other novice monks was to seek happiness, attain peace and develop the self by recondition and adapting to the demands of taking refuge. I came here to suffer in order to relieve my

suffering by trying to realise my inner soul escaping from the materialistic world, full of its flash temptations. Trying to discipline my body and speech has been a difficult challenge to overcome, but I do not regret trying and has been a worthwhile experience. Khoa tu has allowed me to gain some time for myself, something that many people in the world no longer have the opportunity to have due to their intensive life styles that do not give them time to develop their minds. For that I am grateful and continue to work on the self as I enter the modern everyday world again.

For the younger students, don't forget to respect our parents for they have compassionately raised you up to where you are now and should make the most of your time with your family because one day you won't be able to return the favour. Make use of your time wisely and live your life with no regret.

Khoa tu is a once in a year opportunity and one day you will wish you could go through all of it again. I would also like to pay my gratitude to the late Most Venerable Thich Phuoc Hue for providing us this refuge for practising and learning Buddhism.

*I also gratitude to all the Senior Venerable monks, Venerable monks and nuns, laymen and all the members, brothers and sisters.
Namo Amitabha Buddha*

Bài dịch cảm tưởng của Andrew

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch chư Tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng,
Ni

Con tên là Andrew, pháp danh Hoàng Khan. Năm vừa qua, con chỉ tham dự khóa tu một tuần, nhưng năm nay, con muốn có sự thử thách nên quyết định tham dự khóa tu trọn ba tuần. Trong ba tuần lễ này, chúng con học Phật pháp, tụng kinh, hát và ngủ. Các việc trên đều được thực hành trong sự tỉnh thức trong từng bước chân và hơi thở.

Khóa tu năm nay, bài học chính mà con chiêm nghiệm được là sự vô thường. Kinh nghiệm rất là mới lạ với con là được tham dự lễ tang của một người vừa qua đời. Vô thường là một từ ngữ mà con đã được nghe rất nhiều lần, nhưng chỉ có năm nay con mới ý thức được hết ý nghĩa thật của sự vô thường. Bây giờ con bắt đầu thận trọng hơn trong

các hành động, trong sự chọn lựa và quyết định. Nói một cách khác là con bắt đầu ý thức được thời giờ rất quý báu và rất may mắn có được cơ hội tham dự khóa tu.

Cần một khoảng thời gian khá lâu nữa, con mới có dịp trở lại chùa tu tập đời sống của một sa di. Trong khoảng thời gian ba tuần qua con được tu tập cùng với những sa di người lớn và trẻ tuổi đến từ Melbourne và Sydney là một niềm vui rất lớn. Con tham dự khóa tu lần này cùng với hai người em là William và Henry, mục đích chính của con và con nghĩ đây cũng là mục đích chính của những tu sinh khác đó là tìm sự vui vẻ, niềm an lạc và phát triển bản thân bằng cách thay đổi để thích ứng với những nội quy của khóa tu. Con đến đây để giải thoát chính con ra khỏi thế giới vật chất đầy sự quyến rũ. Cố gắng kiểm soát thân, khẩu là một thử thách mà con phải vượt qua, nhưng con không hối hận về quyết định của mình và đây là một kinh nghiệm rất quý báu. Khóa tu cho con cơ hội nhìn lại chính mình mà nhiều người trong thế giới ngày nay không có được vì bận rộn trong cuộc sống. Con rất biết ơn và sẽ tiếp tục tu tập khi con trở về đời sống bình thường.

Cho những người bạn trẻ, đừng quên kính trọng ba mẹ của chúng ta. Ba Mẹ đã dưỡng nuôi, dạy dỗ chúng ta để chúng ta có được ngày hôm nay. Chúng ta nên dành nhiều thì giờ cho gia đình bởi vì một ngày nào đó chúng ta sẽ không còn có được cơ hội đền ơn ba mẹ. Hãy tận dụng thời giờ của chúng ta một cách thông minh và sống một cuộc đời không hối tiếc.

Khóa tu là cơ hội mỗi năm một lần và một ngày nào đó chúng ta sẽ mong ước được trở về tham dự khóa tu.

Con thành kính cảm ơn Cố Hòa Thượng Trưởng Lão Thượng Phước hạ Huệ đã tạo nên mái chùa cho chúng con về tu tập và học tập giáo pháp của Phật. Con cũng thành kính cảm ơn quý Thượng Tọa, Chư Đại Đức Tăng, Ni đã dạy chúng con học. Con cảm ơn quý cô trong ban trai soạn đã cho chúng con những bữa cơm thanh tịnh bổ dưỡng. Con cảm ơn quý cô, chú trong khóa tu cùng các bạn trẻ đã chia sẻ với con trong những ngày tu học đầy an lạc vừa qua.

John's Feedback

*Namo Shakyamuni Buddha,
Senior Venerable, Venerable monks and nuns,*

My name is John Phan. I am going to talk about my thoughts of three weeks course "khoa tu". For me, this

has been a new experience because unlike most of the people here. I came here without knowing anything about Buddhism. I came here with fresh mind. Trying to find out what is the life of a monk and know more about Buddhism. Throughout the three course, it has been really tough for me, the transition of a normal life to the life of a novice monk. In my normal life, after waking up from 12 – 14 hours of sleep, I sit on my computer playing for 3 to 4 hours, then eat food containing 99% meat then go back to my computer and go toilet when I have to and after I sleep. As you can tell from my normal life style to the monk life was a challenge, getting 4-6 hours of sleep, going to four different chantings which morning chanting, English chanting, ghost feed ceremony, A Di Da sutra, meditation, two lectures, eating at certain time with 100% pure vegetarian food, chores, musical instruments and exercises. It was really hard for me. However, with the help of Thay, Su Co and my friends, they were able to support me and teach me the life of a monk. Some examples are how to put on robe, waking me up at 4:30 every morning and even small things like to walk, act and stand in the temple. In lecture, I learn different topic from all different Thay, Su Co like respecting your parents, stress management, meditation and story of the Buddha. This gave me and the people in khoa tu a greater understanding of Buddhism and how I could use this skills into everyday life.

In conclusion, this three week experience have really been a blast for me because all the friends I have made, experience of the temple and learning Buddha teaching all help me open up my mind.

I would like to say thank you to Thay, Su Co, parents, the food team, friends for such excellent experience.

Bài dịch cảm tưởng của John

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni.

Con tên là John Phan.

Con xin phép được nói cảm tưởng của chúng con về khóa tu trong ba tuần lễ vừa qua. Đây là một kinh nghiệm rất mới lạ cho con, bởi vì không giống như phần lớn những bạn khác đã có kinh nghiệm. Đây là lần đầu con tham dự khóa tu và không có một khái niệm nào về đạo Phật. Con đến tham dự với tâm hoàn toàn trong trắng, muốn tìm hiểu về Phật giáo và đời sống của một tu sĩ như thế nào. Qua ba tuần lễ tu tập là một điều rất khó cho con, một sự chuyển đổi từ đời sống bình thường

qua đời sống của một sa di. Trong cuộc sống bình thường, sau khi thức dậy khi con đã ngủ từ 12 đến 14 tiếng đồng hồ, con ngồi trước máy vi tính chơi từ 3 đến 4 tiếng đồng hồ, rồi ăn những thức ăn có chứa đến 99 % là thịt, rồi trở lại ngồi trước máy vi tính và chỉ đi vệ sinh khi nào cần. Có thể thấy được là từ cuộc sống bình thường đến đời sống của một tu sĩ là một sự thử thách cho con. Chỉ ngủ được từ 4 đến 6 tiếng đồng hồ, phải tham dự 4 thời khóa tụng kinh khác nhau, thời công phu sáng, tụng kinh bằng tiếng Anh, thời Mông Sơn và thời Tịnh Độ, ngồi thiền, học hai thời giáo lý, tập hát, tập thể dục, ăn vào giờ giấc đã được quy định, với những thức ăn hoàn toàn chay. Thật sự rất khó cho con. Tuy nhiên, con đã được sự giúp đỡ và sự dạy dỗ của của quý Thầy, các Sư Cô và các bạn đồng tu về đời sống của một sa di. Thí dụ như dậy y như thế nào, đánh thức con dậy vào mỗi buổi sáng lúc 4.30 giờ và những việc rất nhỏ như cách đi, cách đứng, cách hành xử trong chánh điện. Trong các buổi học giáo lý, con được học các đề tài khác nhau từ các Thầy và các Sư Cô như kính trọng cha mẹ, ngồi thiền, cuộc đời Đức Phật, giúp quân bình những căng thẳng trong đời sống. Những điều này giúp cho con và các bạn trong khóa tu có sự hiểu biết về đạo Phật và áp dụng những điều đã được học như thế nào trong đời sống hàng ngày. Nói tóm lại, trong ba tuần lễ vừa qua là một kinh nghiệm rất lớn cho con, những người bạn mà con vừa được quen, kinh nghiệm sống trong thiền môn, những bài Phật học đã giúp mở rộng sự hiểu biết của con.

Con thành kính cảm ơn quý Thầy, quý Sư Cô, Ba Mẹ, ban trai soạn và tất cả các bạn trong khóa tu đã cho con các kinh nghiệm này.

Zac's Feedback

*Nam mô A Di Đà Phật
Venerable Sirs,*

*My name is Zac, pháp danh Tịnh Ngô.
Initially, I planned to attend the three day course without staying overnight. While I was enrolling in the office, Su Co Phuoc Sinh walked in and enticed me to stay for the nights. I wanted to stay because I wanted to try it out.
Then in the afternoon, I saw my friends wearing yellow and I asked su co Phuoc Sinh. The next day, I found myself lining up to have my head shaved which meant I had to stay for a week. In my head, I knew that merit I would gain would be good for me and my brother.
I then ended up staying for the following Thursday which happened to be my brother's 49th day. But here I am, completing the full three week course.
I can not begin to tell how much I have learnt in these*

*three weeks. I learnt more about the religion than my mum and dad. I have also become a child of Buddha with a Pháp Danh. I have also learnt to pray before eating to appreciate our food. I have always believed in Buddhism but now I fell more strongly about it.
During this very difficult time with my brother's passing, it helped me understand more about life and death. Previously, I didn't know where he went but now I have better understanding of where he is. I believe he is in the realm of "Trois".
My goal now is to keep praying and doing good deeds to lift him up higher and maybe one day he will come back to teach us.*

Bài dịch cảm tưởng của Zac

Nam mô A Di Đà Phật

Kính thưa quý Thầy và các Sư Cô.

Con tên là Zac, pháp danh Tịnh Ngô. Lúc đầu con dự định tham dự khóa tu ba ngày, không ngủ đêm tại chùa. Trong lúc con ghi danh tại văn phòng chùa, Sư Cô Phước Sinh bước vào và thuyết phục con ở lại đêm trong chùa. Con muốn ở lại vì con muốn thử.

Vào buổi chiều, con thấy các bạn của con mặc y vàng và con hỏi Sư Cô Phước Sinh. Ngày hôm sau, con thấy mình đứng sắp hàng để được cạo tóc, có nghĩa là con sẽ ở chùa một tuần. Con biết công đức mà con tạo được sẽ tốt cho con và em của con. Thế rồi, cuối cùng con ở thêm tại chùa cho đến ngày thứ Năm kế tiếp, cũng là ngày lễ chung thất của em con. Tuy nhiên, hôm nay đây, con đã hoàn tất trọn khóa tu ba tuần.

Con không thể diễn tả được hết những điều con đã được học trong ba tuần này. Con học và biết nhiều về đạo hơn ba, mẹ con. Con cũng trở thành một người con của Phật với pháp danh Tịnh Ngô. Con cũng học cách cúng dường trước khi thọ trai để cảm ơn con có thức ăn. Khóa tu giúp cho con có thêm bạn mới. Con luôn luôn có niềm tin vào Phật nhưng giờ đây, niềm tin của con còn vững mạnh hơn.

Trong thời gian rất đau buồn cho con vì em con qua đời. Khóa tu giúp cho con hiểu hơn về đời sống và cái chết. Trước khóa tu, con không biết em con sau khi qua đời rồi sẽ đi về đâu, nhưng bây giờ con hiểu được hơn một chút em con sẽ đi về đâu. Con tin rằng em con đang ở cõi "Trời". Mục tiêu của con bây giờ là tiếp tục cầu nguyện và làm những điều thiện để giúp em con lên cảnh giới cao hơn. Một ngày nào đó, em con sẽ trở về để dạy chúng ta.

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Giáp Ngọ này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tinh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tinh tài cho số báo Xuân Bình Thân

Thầy Phước Nghĩa	40	Sa di ni Diệu Kính	50	Diệu Minh	20	Tịnh Thủy	10
Thầy Phước Viên	50	Hh h/1 Hoàng V. Hoàn	30	Diệu Thiện	10	Diệu Thành	20
Sư Cô Phước Nghiêm	20	Hh h/1 Lưu Linh Anh	30	Tâm Nhân	100	Tâm Minh Noumea	50
Sư Cô Phước Trường	20	Hh h/1 Ng. T. H Mai	30	Giác Tâm	20	Nguyễn Đức	40
Sư Cô Phước Thanh	20	Hh h/1 Lê Quyết Tiến	30	Huệ Trí	10	M. Châu & Thái Minh	200
Quincy Trí Việt	30	Diệu Trang	20	Chơn Chát	20	Bùi Thị Lưu	100
Sư Cô Phước Chiêu	50	Chúc Nhuận	20	Tùng Ngọc	10	Từ kim Quang	30
Sư Cô Phước Lễ	40	Pháp Âm	20	Tâm Mãn	10	Minh Ân & Diệu Di	100
Sư Cô Phước Trường	50	Chúc Ứng	10	Nguyễn Chơn	10	Minh Chiêu Melb.	50
Sư Cô Phước Hương	50	Diệu Tánh	10	Viên Ngộ	5	Diệu Huệ	10,000 Francs
Sư Cô Phước Bình	50	Diệu Lai	10	Thọ Nhựt	10	Tâm Hợp Noumea	100
Sư Cô Phước Thọ	50	Chơn Huyền Hiền	20	Trần Logan	20	Victoria Trần	20
Sư Cô Phước Tâm	50	Diệu An	20	Diệu Đào	20	Quảng Thành	100

Danh sách Quý Phật tử hỷ cúng hoa quả, chả giò nhân dịp Năm Mới 2016

Sư cô P. Nghiêm	120	Quả	120	Hạnh Thắng	60	Ôn Khanh & Ngọc	Mathew Lê Quỳnh	20	
Sư cô P. Thanh	120	Cường & Văn & Đức	Kristy & Cindy	60	Tuyết	120	Lâm Bằng Huy	50	
Diệu Quả	120	180	Ngọc Trang	120	Đỗ Thị Được & Thái	Trịnh Ngọc Thiên	20		
T. Hiệp & D. Hạnh	120	Dung & Văn & Linh	Lâm Kim Hoa pd Diệu	Tùng	120	Nguyễn Phước Thọ	20		
Ngọc Lầu & Ngọc	180	180	Ứng	120	Chúc Thêm (Cô An)	Ethan Nguyễn	40		
Thiền & Viên Hảo	180	Tâm Hương	120	Ông Phuội	60	Lâm Thanh Nhân	60	Viên Huệ	20
P. Thọ & Viên Hương	180	Bành Thị Lúí	120	Lưu Thoại Nga	120	Dương Thúy Hòa	60	Tâm Hương	20
& Viên Thủy	180	Tâm Hoa & Đức Minh	Thang Lê Trần	60	Cindy Nguyễn	60	Ông Phuội	20	
Jimmy & Allenna & Ethan	180	120	Phạm Minh Nguyệt	60	Diệu Trang	60	Lưu Thoại Nga	20	
Gđ Diệu Lạc	120	Thiện Tâm	120	Diệu Hòa (Phi)	120	Quan Tô Hà	30	Viên Toàn	20
Pháp Âm	120	Vi Thị Nương	120	Diệu Thiện (2)	120	Nhật Thành & Nhật	Hạnh Thắng	10	
Victoria Trần & Reagen	120	Nguyễn Hồng Vân	120	Tâm & Bảo & Cường	Quả	60	Huỳnh H. Phương	50	
Trần	120	Khuru t. Kim Hồng	120	120	Từ Kim Quang	100	Tammy Trần & Kayang	60	
Tâm Huệ & Minh Trí	120	Phạm Thị Mỹ Chi	120	Ngọc Hồng	120	Lâm Thanh Nhân	20	Trần	60
120	Tâm An	120	Tâm Hào	60	Dương Thúy Hòa	20	M. Châu & T. Minh	50	
Diệu Hạnh & Dung	120	Phạm Thu Sương	60	Gđ Tú & Hạnh	120	Thái Phấn	20	Tâm Hiệp	20
Hoàng	120	Phổ Điền	240	Diệu Huy	120	Thái Ngọc Tuyết	20	Huyền Phong	10
Lan Trần & Laura Trần	120	Chân Phúc Đạo	120	Tâm Lộc	120	Thái Quan	20	Huyền Như	10
120	Gđ Ngành & Hà	120	Gđ Diệu Thiện	60	Tịnh Duyên	40	Bừu Châu	10	
Nguyễn Thị Loan	120	Minh Châu & Thái	Diệu Yên & Giác Tâm	120	Tịnh Thủy	40	Tâm Thanh	50	
Nguyễn Thị Thủy pd	120	Minh	120	Diệu Hạnh (Bác Vụ)	60	Diệu Hạnh (Bác Vụ)	60	Lâm Thị Út pd Tâm	100
Huệ Chiêu	120	Ái Vy	60	Gđ Diệu Bạch Liên	120	Phổ Điền	20	Nhâm cúng bông	100,
Viên Ngộ & Út Nhận	120	Lauwrence & Katrina	60	120	Phạm Quỳnh Anh	40	cúng trái cây	100	
120	Chung	60	Huyền Phong & Huyền	120	Phạm Thị Mỹ Chi	20	Chơn Huyền Hiền	100	
Lâm Kim Phụng	120	Quản thị Xuân	135	Như	120	Gđ Ng. Tuấn Hải	40	Cô Lành chú Mơ	100
Đại Ngọc Audray	120	Lưu Thị Toan pd Diệu	225	Tâm Ngộ	120	Diệu Lạc	100	Chị Ba Diệp	200
Huy Phước Brian	120	Hào	225	Tâm Thanh (mợ Bảy)	120	Ngọc Hồng	20	Diệu Nguyệt	50
Elizabeth Lam	120	Hào & Quân & An	225	120	Nguyễn Ngọc Lầu	20	Hoa Hương	20	
Gđ Ng. Tuấn Hải	120	Tịnh Duyên	120	Ngọc Tánh	120	Thang Lê Trần	20	Chúc Thêm	100
Nhật Thành & Nhật	120	Tịnh Thủy	120	Công Thiện & Thái	120	Diệu Hòa	10	Nguyệt Điện	100
120	Lưu Sĩ Quan	60	Phấn	120	Diệu Quả	20	Tường Phát	20	

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân số 62

- Fairfield Funerals of Distinction
- Nha sĩ Nguyễn T. Phương Thảo
- Nhà quần Trường An
- Tiệm vàng Mỹ Tín
- Tran's Aquarium
- Huyện Motor Repair
- Tiệm vàng Hưng Thành
- All Villa Print
- Nhà thuốc tây Mai
- Gạo thơm Hoàng Gia
- Tiệm vàng Kim Thâu
- Thực phẩm Á châu Tường Phát
- Công ty kế toán Bùi Thanh Lân
- An Lạc Vegan